

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HẸM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 16 vào ngày 23/11/2023)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .225./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 12 năm 2024)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ NGÀY .../.../2024 TẠI CÁC ĐỊA ĐIỂM SAU:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN:



Địa chỉ : Khu công nghiệp Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Điện thoại : 02262.210.666 Website: <http://truongsonhn.com.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG:



Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : 024 3941 0277 Fax: 024 3941 0323 Website: <https://apsi.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên : Đặng Thị Chinh

Số điện thoại: 02262.210.666

Chức vụ : Kế toán trưởng

Hà Nam, tháng 11/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 16 vào ngày 23/11/2023)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Trường Sơn
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	TSA
Mệnh giá:	10.000 đồng/ cổ phần
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	3.500.000 cổ phiếu (Ba triệu năm trăm nghìn cổ phiếu)
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng)

1. Tổ chức tư vấn:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0277 Fax: 024 3941 0323

Website: <https://apsi.vn/>

2. Tổ chức kiểm toán BCTC năm 2022



CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF VIỆT NAM)

Địa chỉ: P.1501 nhà 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 2221 0082 Fax: 024 2221 0082

Website: <https://pkf.vn/>

3. Tổ chức kiểm toán BCTC năm 2023



CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO

Địa chỉ: Tòa nhà ASCO, số 2 ngõ 308 phố Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243 7930960

Fax: 0243 7931349

Website: <https://www.asco.vn/>

4. Tổ chức kiểm toán BCTC năm 2024



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Địa chỉ: LK21 Khu nhà ở Bắc Hà, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024 7303 3668

Website: <https://iav.com.vn/>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	
1	
1. Tổ chức phát hành.....	1
2. Tổ chức tư vấn.....	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam.....	1
1.2. Lạm phát.....	3
1.3. Lãi suất.....	3
1.4. Tỷ giá.....	4
2. Rủi ro về luật pháp.....	5
3. Rủi ro đặc thù.....	5
3.1. Rủi ro trong lĩnh vực xây lắp điện.....	5
3.2. Rủi ro trong lĩnh vực sản xuất bê tông.....	6
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	6
5. Rủi ro pha loãng.....	7
5.1. Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền.....	7
5.2. Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần khi thực hiện chào bán.....	8
5.3. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách.....	8
5.4. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.....	8
6. Rủi ro quản trị công ty.....	9
7. Rủi ro khác.....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	11
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....	11
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	13
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....	14
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	21

5.1. Công ty mẹ.....	21
5.2. Công ty con.....	21
5.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.....	21
5.4. Công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối...	21
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	21
7. Thông tin về các khoản góp vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác	34
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	34
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty	35
10. Hoạt động kinh doanh.....	35
10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....	35
10.1.1.Sản phẩm chính	35
10.1.2.Quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng	35
10.2. Tài sản	65
10.3. Thị trường hoạt động.....	69
10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính.....	69
10.5. Các hợp đồng lớn các năm 2022 và 2023	71
10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn.....	97
10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành.....	104
10.7.1.Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	104
10.7.2.Triển vọng phát triển của ngành.....	106
10.8. Hoạt động Marketing	107
10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế	107
10.10.Chính sách nghiên cứu và phát triển	111
10.11.Chiến lược kinh doanh	112
10.12.Thông tin về việc đáp ứng các ngành nghề kinh doanh có điều kiện	113
11. Chính sách đối với người lao động	114
11.1. Số lượng người lao động tính đến thời điểm hiện tại	114
11.2. Chính sách đối với người lao động.....	115
12. Chính sách cổ tức	116
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	116

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn: Không có.....	117
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Không có	117
16. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích: Không có	117
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	117
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	117
1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh	117
1.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Trường Sơn.....	118
1.2.1. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động thi công, xây lắp công trình điện	118
1.2.2. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh cọc, cột bê tông.....	119
1.2.3. Những biến động lớn có thể gây ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.	120
2. Tình hình tài chính.....	120
2.1. Các chỉ tiêu cơ bản	120
2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh	120
2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định	120
2.1.3. Mức lương bình quân.....	121
2.1.4. Tình hình công nợ.....	121
2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định.....	126
2.1.6. Trích lập các quỹ.....	126
2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.....	127
2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	127
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	128
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	129
4.1. Kế hoạch kinh doanh.....	129
4.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên.....	130

4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	130
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	132
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	132
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	132
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.....	134
3.1. Hội đồng quản trị.....	134
3.2. Ban kiểm soát.....	142
3.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	145
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	148
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	148
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	148
3. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng).....	148
4. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 3.500.000 cổ phiếu (Ba triệu năm trăm nghìn cổ phiếu).....	148
5. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	148
6. Phương pháp tính giá.....	148
7. Phương thức phân phối.....	148
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	149
8.1. Công bố báo chí.....	149
8.2. Đăng ký mua cổ phiếu.....	149
8.2.1. Xác định Danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán.....	149
8.2.2. Phân bổ và thông báo quyền mua.....	149
8.2.3. Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu.....	149
8.2.4. Chuyển nhượng quyền mua cổ phần.....	149
8.2.5. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua (cổ phiếu còn lại không phân phối hết).....	150
8.3. Phương thức thanh toán.....	150
8.4. Chuyển giao cổ phiếu.....	150
8.5. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.....	150
8.6. Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không quy định về số lượng cổ phiếu tối thiểu phát hành.	151
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	151

10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	152
11.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	152
12.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	152
13.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	152
14.	Hủy bỏ đợt chào bán	153
15.	Các loại thuế có liên quan.....	153
16.	Thông tin về các cam kết	154
17.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt: Không có	154
VIII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	154
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	154
X.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	160
XI.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	162
XII.	PHỤ LỤC.....	162

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập.....	21
Bảng 2. Thông tin về các loại chứng khoán TSA tại thời điểm 19/09/2024.....	34
Bảng 3. Cơ cấu sản lượng sản xuất kinh doanh năm 2022, năm 2023	62
Bảng 4. Cơ cấu doanh thu về bán hàng năm 2022, năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024.....	64
Bảng 5. Cơ cấu chi phí năm 2022, năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024.....	64
Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2022, năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024.....	65
Bảng 7. Giá trị TSCĐ của Công ty tại thời điểm 30/09/2024.....	65
Bảng 8. Danh mục một số TSCĐ lớn của Công ty tại thời điểm 30/09/2024.....	66
Bảng 9. Xây dựng cơ bản dở dang của Công ty	69
Bảng 10. Các khoản đầu tư tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 và 30/09/2024	70
Bảng 11. Các chỉ tiêu hiệu quả đầu tư của Công ty	71
Bảng 12. Các hợp đồng bán hàng, cung cấp dịch vụ lớn các năm 2022 và 2023	72
Bảng 13. Các khách hàng lớn của CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	97
Bảng 14. Các nhà cung cấp lớn của CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	101
Bảng 15. So sánh một số chỉ tiêu tài chính 2023 với các công ty trong cùng ngành.....	105
Bảng 16. Tình hình lao động của Công ty	114
Bảng 17. Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh Công ty	117
Bảng 18. Khối lượng lưới điện truyền tải xây dựng	118
Bảng 19. Nguồn vốn chủ sở hữu.....	120
Bảng 20. Các khoản phải thu của Công ty.....	121
Bảng 21. Chi tiết một số khoản phải thu với khách hàng lớn.....	122
Bảng 22. Các khoản phải thu khó đòi của Công ty tại ngày 30/09/2024.....	123
Bảng 23. Các khoản phải trả của Công ty.....	123
Bảng 24. Các khoản phải trả người bán.....	124
Bảng 25. Các khoản người mua trả tiền trước	125
Bảng 26. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Công ty	126
Bảng 27. Số dư các quỹ của Công ty	126
Bảng 28. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	127
Bảng 29. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	129
Bảng 30. Thông tin về cổ đông lớn của Công ty	132
Bảng 31. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn	132
Bảng 32. Thời gian dự kiến của đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu .	151

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2023	2
Hình 2. Tỷ lệ lạm phát qua các năm.....	3
Hình 3. Một số bằng khen, giải thưởng của Trường Sơn.....	13
Hình 4. Cơ cấu tổ chức của Công ty	14
Hình 5. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	15
Hình 6. Quy trình thực hiện thi công, xây lắp các công trình điện	37
Hình 7. Hình ảnh một số dự án tiêu biểu mà Công ty đã thực hiện	40
Hình 8. Quy trình sản xuất cọc, cột bê tông.....	44
Hình 9. Hình ảnh quy trình sản xuất cọc bê tông tại Trường Sơn.....	45
Hình 10. Hình ảnh một số sản phẩm bê tông công ty đã sản xuất	62
Hình 11. Hình ảnh biểu tượng Logo của Công ty	108
Hình 12. Hệ thống nhận diện thương hiệu của Trường Sơn	108
Hình 13. Một số máy móc hiện đại đang được Công ty áp dụng vào hoạt động sản xuất.....	111

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP TRƯỜNG SƠN

Ông Nguyễn Văn Trường	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đoàn Văn Thành	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Chinh	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

Ông Trần Thiên Hà	Chức vụ: Tổng Giám đốc
-------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán APG tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 1904/2024/HĐTƯ/TSA-APG ngày 19/04/2024 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn (gọi tắt là “TSA” hoặc “Công ty” hoặc “Trường Sơn”) hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp điện và sản xuất cọc, cột bê tông dự ứng lực. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất... chính sách kinh tế của Chính phủ có tác động nhất định đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Trường Sơn nói riêng.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

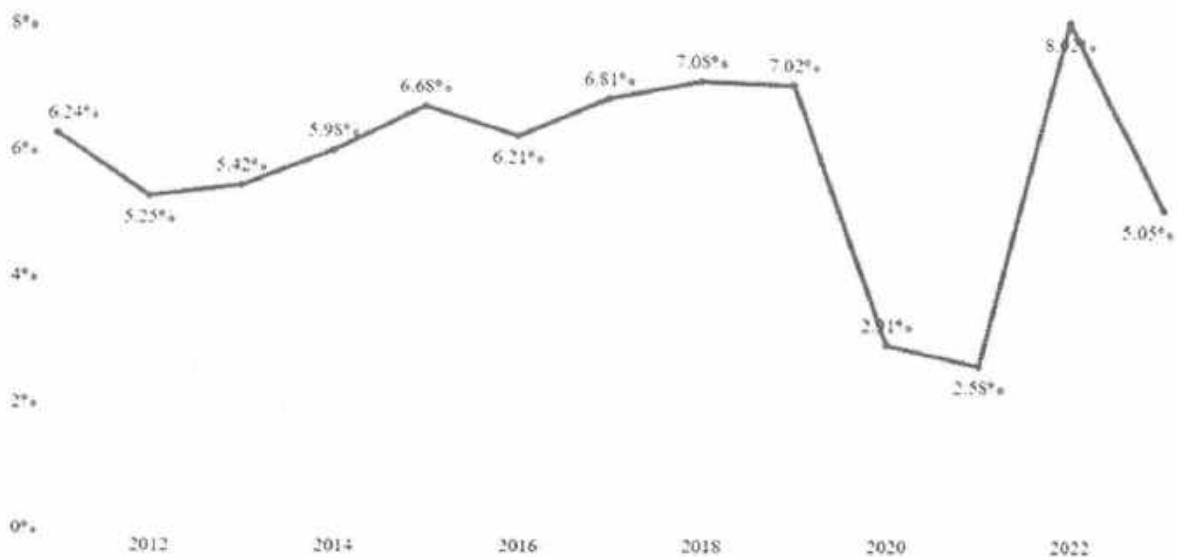
Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành và lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm nhu cầu chi tiêu trong xã hội thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và tổ chức trong nền kinh tế.

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, nền kinh tế toàn cầu đã có sự tăng trưởng vượt bậc. Việt Nam vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn

cầu. Tuy nhiên, giai đoạn từ 2020 đến thời điểm hiện tại, kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã phải chịu các tác động tiêu cực do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và diễn biến khó lường của tình hình chính trị trong khu vực và trên thế giới.

Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, thể hiện sự khôi phục và tăng trưởng mạnh mẽ sau dịch Covid-19. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (GSO), GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước, mặc dù thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng vẫn ở mức khá cao so với nhiều nước trong khu vực cũng như trên thế giới. Năm 2024, Chính phủ tiếp tục ưu tiên, thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng gắn với củng cố, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, trong đó mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 6-6,5%.

Hình 1. Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2023



(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam)

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tăng trưởng của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giữ tương đối ổn định trong 10 năm qua, Việt Nam đang trở thành điểm sáng trong thu hút đầu tư, từ đó tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nước. Mặc dù được dự đoán sẽ tiếp tục tăng trưởng trong các năm sắp tới, nhưng trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên thế giới còn nhiều bất ổn thì nền kinh tế vẫn chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm sút có thể ảnh hưởng tới nhu cầu của thị trường, qua đó tạo ra rủi ro về doanh thu, dòng tiền, hàng tồn kho, ảnh hưởng đến lợi nhuận và hoạt động của Công ty.

Với một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp điện và sản xuất bê tông dự ứng lực, những hoạt động kinh doanh chắc chắn chịu rất nhiều ảnh hưởng từ tăng trưởng của nền kinh tế, khi mà tốc độ tăng trưởng kinh tế tác động trực tiếp tới hạ tầng lưới điện, các dự án mà Công ty đang thi công cũng như nhu cầu đối với sản phẩm cọc, cột bê tông.

1.2. Lạm phát

Hình 2. Tỷ lệ lạm phát qua các năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam)

Giai đoạn 2018-2023, lạm phát bình quân của Việt Nam ở mức thấp kỷ lục trong nhiều năm qua (khoảng trên 3%) do sự điều hành của Chính phủ đặt mục tiêu ổn định tỉ lệ lạm phát lên hàng đầu.

Tình hình Covid-19 đã hoàn toàn được kiểm soát trong năm 2023 nhưng với xung đột Nga-Ukraine và chiến tranh ở Trung Đông đã làm tăng thêm khó khăn, thách thức như giá vàng và giá đô la tăng cao; chính sách tài khoá, tiền tệ nhiều nền kinh tế điều chỉnh theo hướng thắt chặt để kiềm chế lạm phát đã tác động tới khả năng phục hồi và tăng trưởng kinh tế, một số nền kinh tế có dấu hiệu suy thoái;

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá sản phẩm, dịch vụ lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

1.3. Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Để tăng cung tiền và kích thích nền kinh tế phát triển, từ Quý III/2023 đến đầu năm 2024, NHNN chủ động giảm lãi suất điều hành. Đồng thời, NHNN đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết kiệm chi phí, giảm mạnh lãi suất cho vay, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên, đã giúp mặt bằng lãi suất cho vay tính đến tháng 04/2024 giảm bình quân khoảng 1%/năm so với đầu năm 2023. Tuy nhiên, với việc tín dụng đã và đang hồi phục, lãi suất huy động sẽ khó giảm thêm vì sẽ làm giảm sức hấp dẫn của kênh gửi tiết kiệm, khiến lượng tiền không nhỏ sẽ chảy vào các kênh đầu tư khác.

NHNN là một trong những ngân hàng trung ương có mức cắt giảm lãi suất điều hành lớn nhất trong khu vực. Cụ thể, mặt bằng lãi suất tiền gửi và cho vay của TCTD giảm khá mạnh so với đầu năm. Hiện lãi suất tiền gửi bằng VND của các TCTD phổ biến ở mức 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 2,5-3,0%/năm đối với tiền gửi từ 1 đến dưới 6 tháng; 3,5-4,5%/năm đối với tiền gửi từ 6 đến dưới 12 tháng; kỳ hạn 12 tháng trở lên ở mức 4,0-5,5%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND thuộc một số ngành, lĩnh vực ưu tiên ở mức 4,5%/năm.

Với tình hình diễn biến lãi suất như trên sẽ góp phần cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nói chung và Trường Sơn nói riêng. Nguồn vốn giá rẻ sẽ có tác động tích cực tới kết quả kinh doanh của Công ty trong năm nay và các năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động quản trị rủi ro biến động lãi suất bằng cách thường xuyên tìm kiếm nguồn vốn tín dụng có mức lãi suất tối ưu, duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài với các tổ chức tín dụng và luôn đảm bảo duy trì đòn bẩy tài chính ở mức phù hợp. Đồng thời, Công ty cũng tìm cách gia tăng vốn chủ sở hữu bằng cách sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và chào bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư để giảm thiểu rủi ro biến động lãi suất.

1.4. Tỷ giá

Năm 2023, tỷ giá tiền đồng chịu áp lực lớn từ sự tăng giá của đồng USD trên thị trường quốc tế. Chênh lệch lãi suất USD - VND trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất huy động USD trong nước và nước ngoài khiến nhà điều hành đứng trước thế khó trong điều hành tỷ giá.

Tuy nhiên, nhiều chuyên gia nhận định rằng 2023 có thể coi như một năm điều hành thành công, khi mức giảm giá của VND so với USD được duy trì ở ngưỡng hợp lý, khoảng 3%, thị trường ngoại hối hoạt động liên tục và không xảy ra hiện tượng thiếu hụt nguồn cung.

Tính đến cuối năm 2023, tỷ giá trung tâm tăng 1,1%; tỷ giá mua bán USD tại các ngân hàng tăng 3,04% - 3,08%; tỷ giá giao dịch trên thị trường tự do tăng 4,1 - 4,3%, theo dữ liệu từ công ty dữ liệu WiGroup.

Việc chỉ số CPI tại Mỹ vẫn có xu hướng tăng trong Quý I năm 2024, điều này ảnh hưởng trực tiếp tới quyết định cắt giảm lãi suất của FED. Việc FED lùi kế hoạch cắt giảm lãi suất đã gây áp lực rất lớn đến tỷ giá.

Hiện tại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng đồng Việt Nam. Vì vậy, Công ty sẽ không chịu nhiều ảnh hưởng khi tỷ giá hối đoái biến động.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, bất kỳ sự điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Đầu tư,... và quy định liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro luật pháp là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống và quản trị, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi và hạn chế những bất lợi mà sự thay đổi của chính sách gây ra đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Để hạn chế những rủi ro do thay đổi chính sách, quy định của pháp luật, Công ty đã thành lập Ban pháp chế để luôn theo dõi, cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật đồng thời có kế hoạch tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ nhân viên trong Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro trong lĩnh vực xây lắp điện

❖ Rủi ro tự nhiên

Trường Sơn thực hiện xây lắp các công trình đường dây tải điện và TBA, các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng,... Việc xây lắp các công trình trên chủ yếu được tiến hành ngoài trời và tại các khu vực có địa hình phức tạp do đó điều kiện thời tiết và địa hình ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến hiệu quả và mức độ an toàn trong lĩnh vực này. Việc phụ thuộc vào thời tiết và địa hình thi công trong ngành xây lắp điện như thi công ngầm dưới mặt đất, thi công trên vùng đồi núi hiểm trở gây rất nhiều khó khăn và phát sinh rủi ro bởi nguy cơ xảy ra tai nạn lao động. Nhận thức được rủi ro trên, TSA luôn chú trọng khâu giám sát an toàn thi công trong quá trình triển khai dự án của mình và tuân thủ các chế độ bảo hiểm cho cả Công ty và người lao động để hạn chế ảnh hưởng của yếu tố rủi ro này đến hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty.

❖ Rủi ro khoa học công nghệ

Ngoài ra, khoa học công nghệ là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng lớn đến năng lực xây lắp điện của Công ty. Khoa học công nghệ ngày càng phát triển để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao trong quá trình thi công ngày càng khó khăn. Điều này đòi hỏi Công ty phải luôn cập nhật và đầu tư máy móc thiết bị và nâng cao năng lực vận hành của cán bộ công nhân viên.

❖ Rủi ro cạnh tranh

Tại Việt Nam hiện nay, chỉ có một số ít Công ty có năng lực thi công các công trình điện cao áp đến 500kV bao gồm một số doanh nghiệp đã niêm yết như TCT CP Xây dựng Điện Việt Nam (VNE), CTCP Sông Đà 11 (SJE), CTCP Xây lắp điện I (PC1) và doanh nghiệp chưa niêm yết như Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2 (PCC2); Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 (PCC4). Thời điểm cạnh tranh như hiện tại, các đối thủ cạnh tranh đều không ngừng nâng cao năng lực công

nghệ và thi công, đây là một động lực thúc đẩy Công ty luôn phải nỗ lực, tự hoàn thiện và nâng cao để giữ vững vị thế trong ngành xây lắp điện.

3.2. Rủi ro trong lĩnh vực sản xuất bê tông

❖ Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào

Việc hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bê tông dự ứng lực, chi phí nguyên vật liệu trong lĩnh vực sản xuất chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí. Bên cạnh đó, công nghệ sản xuất của Công ty chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc dây chuyền hiện đại, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên vật liệu Công ty đang sử dụng (cát, đá, thép, xăng dầu,...) chịu khá nhiều ảnh hưởng của biến động giá cả trên thế giới cũng như trong nước. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo ra sự ổn định cho nguồn nguyên vật liệu đầu vào như ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng các mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với nhà cung cấp,... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

❖ Rủi ro cạnh tranh

Sản phẩm sản xuất công nghiệp chủ yếu của Công ty là cột và cọc bê tông dự ứng lực. Hiện tại, số lượng các công ty mới tham gia vào thị trường với sự đầu tư và chuẩn bị kỹ lưỡng không ngừng gia tăng. Tuy nhiên, Công ty luôn định hướng sản xuất các sản phẩm chất lượng, uy tín, không ngừng tìm tòi, sáng tạo để sản xuất các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, đồng thời vận dụng tối đa các lợi thế trong kinh doanh, tiết kiệm các chi phí trong sản xuất nhằm giữ giá thành hợp lý đảm bảo cạnh tranh trên thị trường.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Giá cổ phiếu Công ty không nằm ngoài quy luật chung đó. Do vậy, thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán và việc quyết định thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.

Đợt chào bán được thực hiện trong giai đoạn thị trường chứng khoán đang cho nhiều tín hiệu tích cực cả về điểm số cũng như thanh khoản. Việc duy trì mặt bằng lãi suất thấp cũng như lộ trình nâng hạng thị trường chứng khoán của Chính phủ là động lực tăng trưởng của Thị trường chứng khoán. Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên vẫn có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho hoạt động kinh doanh như dự kiến. Trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, số tiền thu về không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, Công ty sử dụng nguồn vốn khác như vay cán bộ nhân viên, lợi nhuận giữ lại để bổ sung.

Ngoài ra, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT phân phối số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

5. Rủi ro pha loãng

Tổng số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là 3.500.000 cổ phiếu, bằng 10% lượng cổ phiếu đã phát hành của Công ty. Trong đợt chào bán sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (ii) thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share); (iii) giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

5.1. Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá tham chiếu của cổ phiếu TSA sẽ được điều chỉnh kỹ thuật trong trường hợp giá cổ phiếu tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền lớn hơn giá cổ phiếu được chào bán theo Quy chế giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam được tính theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + (I \times PR)}{1 + I}$$

P_{pl} : là giá tham chiếu điều chỉnh trong Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.

P_t : là giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền

I : là tỷ lệ vốn tăng trong trường hợp thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu: được tính = 3.500.000 cổ phiếu phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu/35.000.000 cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành ($I = 0,1$)

PR : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu ($PR=10.000$ đồng/cổ phiếu)

Vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh. Giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng P_{pl} phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng P_t .

+ Nếu $P_t = PR = 10.000$ đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng $P_{pl} = P_t = 10.000$ đồng/cổ phiếu.

+ Nếu $P_t < PR$, thì $P_t < P_{pl}$ và P_t càng thấp thì khoảng cách $P_{pl} - P_t$ sẽ càng cao.

+ Nếu $P_t > PR$ thì $P_t > P_{pl}$ và P_t càng cao thì khoảng cách $P_t - P_{pl}$ càng cao. Với mỗi giá P_t cụ thể ta sẽ có giá P_{pl} tương ứng.

Rủi ro pha loãng giá xảy ra khi giá cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền $P_t > PR = 10.000$ đồng.

Ví dụ: Giả sử giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền $P_t = 12.000$ đồng/cổ phiếu. Giá pha loãng của cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Trường Sơn sau đợt phát hành được xác định như sau:

$$P_{pt} = \frac{12.000 + (10.000 \times 0,1)}{1 + 0,1} = 10.909 \text{ đồng/cp}$$

5.2. Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần khi thực hiện chào bán

Khi Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể sẽ bị giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Khi đó EPS được tính như sau:

$$\text{EPS bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$
$$\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X \cdot 12 + Y \cdot T}{12}$$

Trong đó:

- X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi công ty làm ăn tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

5.3. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành - cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (tối đa là 10% và giá sử không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

5.4. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

6. Rủi ro quản trị công ty

Việc quản trị yếu kém là một rủi ro tiềm ẩn và có xu hướng định tính nên rất khó trong việc đo lường. Rủi ro do quản trị yếu kém có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong những năm gần đây, quản trị rủi ro ngày càng gắn liền với các hoạt động thường ngày của doanh nghiệp. Rủi ro quản trị đối với Doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để đạt hiệu quả cao trong việc quản trị rủi ro, khung quản trị của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn cần tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... Điển hình là từ đầu năm 2023 đến nay, chiến tranh Nga – Ukraine và căng thẳng tại vùng Trung Đông đã tác động đến kinh tế - xã hội toàn cầu. Tuy nhiên, Việt Nam đã và đang trở thành điểm sáng trong khu vực và trên thế giới khi luôn duy trì chính sách ngoại giao mềm dẻo, trở thành đối tác chiến lược toàn diện của hầu hết các nước lớn trên thế giới. Đây là những thuận lợi to lớn cho các tổ chức kinh tế trong nước nói chung và Trường Sơn nói riêng, giúp hạn chế, giảm thiểu tối đa rủi ro do đại dịch tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BCTC	: Báo cáo tài chính
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
BKS	: Ban Kiểm soát
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
CBNV	: Cán bộ Nhân viên
CMND	: Chứng minh nhân dân
CCCD	: Căn cước công dân
UBCKNN	: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
SGDCK/HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
VSDC	: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
Sở KH&ĐT	: Sở Kế hoạch và Đầu tư
GCN ĐKDN	: Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Tổ chức phát hành/ Công ty/ Trường Sơn/TSA	: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn
Tổ chức tư vấn/APG Securities/APG	: Công ty Cổ phần Chứng khoán APG
TCTV	: Tổ chức tư vấn
CTCP	: Công ty cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
HC	: Hành chính
EPS	: LNST trên mỗi cổ phần
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
ROA	: LNST/Tổng tài sản bình quân
ROE	: LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân
TSCĐ	: Tài sản cố định
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
VĐL	: Vốn điều lệ
VND	: Việt Nam Đồng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên đầy đủ : Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn
- Tên viết tắt : TRUONG SON DT & XL., JSC
- Tên tiếng Anh: TRUONG SON INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 16 vào ngày 23/11/2023.
- Trụ sở : Khu công nghiệp Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam
- Điện thoại : 02262.210.666
- Mã cổ phiếu : TSA
- Sàn niêm yết : UpCom
- Website : <https://truongsonhn.com.vn/>
- Vốn điều lệ : 350.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng*)
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Trường Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ngành nghề kinh doanh chính:

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động của Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và các văn bản sửa đổi, bổ sung; Giấy chứng nhận ĐKDN số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 16 vào ngày 23/11/2023, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau

- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - o Xây dựng công trình điện (Chi tiết: Xây dựng công trình điện đến 500kV);
 - o Truyền tải và phân phối điện;
 - o Sản xuất điện;
 - o Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;

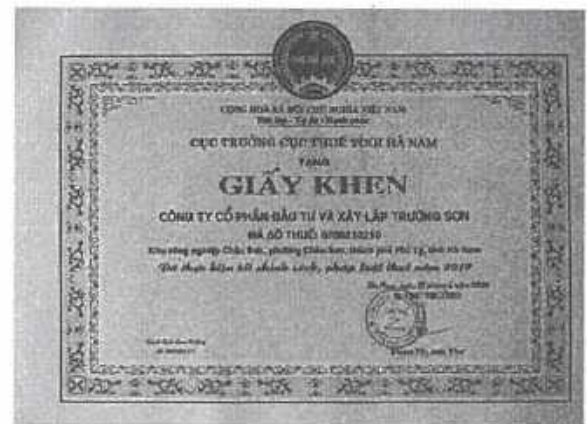
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn (*Tên công ty tại thời điểm thành lập là: Công ty Xây lắp Trường Sơn*) được thành lập 29/08/2002 với vốn điều lệ ban đầu là 1,2 tỷ đồng. Ban đầu khi thành lập Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng; xây lắp đường dây và Trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV.

- Năm 2004: Công ty tiến hành đổi tên thành Công ty TNHH Xây lắp Trường Sơn đồng thời tiến hành xây dựng cơ sở mới diện tích 5.600m² tại Khu Công nghiệp Tây Nam, Phường Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam để thuận tiện cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Năm 2006: Công ty chính thức đổi tên thành Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn với những định hướng mới trong phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Năm 2010: Tiếp tục chuyển sang trụ sở 5.2ha tại Khu Công nghiệp Châu Sơn, Phường Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam mở rộng hơn nữa quy mô sản xuất kinh doanh.
- Năm 2011: Nhà máy sản xuất cột điện bê tông chính đặt cạnh trụ sở chính tại Khu Công nghiệp Châu Sơn, Phường Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam thức đi vào hoạt động. Trường Sơn đã khẳng định được thương hiệu vững mạnh, tạo bước đột phá trong kinh doanh. Cũng trong năm này, ông Nguyễn Văn Trường – Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn được nhận bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam do đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Nam.
- Năm 2012: Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn đã nhận được Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam về việc cho Công ty thuê đất tiếp giáp trụ sở chính tại Khu Công nghiệp Châu Sơn, Phường Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam để tiếp tục mở rộng nhà máy sản xuất bê tông dự ứng lực.
- Năm 2013: Lĩnh vực xây lắp đường dây và TBA được nâng lên cấp điện áp 110kV.
- Năm 2014: Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn được nhận bằng khen của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) do đã có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương và phát triển Hiệp hội doanh nghiệp vững mạnh góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển cộng đồng Doanh nghiệp Việt Nam năm 2013 – 2014.
- Năm 2017: Xây dựng mở rộng Công ty thành đa ngành với quy mô trên cả nước. Sản phẩm Cột điện bê tông ly tâm của Trường Sơn đã được trung tâm Quacert công nhận đạt chuẩn TCVN-5847.
- Năm 2019: Chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty thành “Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn”. Lĩnh vực xây lắp đường dây và TBA được nâng cấp điện áp 500kV. Công ty chính thức khởi công và xây dựng nhà máy sản xuất cọc với công suất lớn 3 triệu m/năm.
- Năm 2020: Công ty hoàn thành và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất cọc bê tông dự ứng lực. Sản phẩm Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực của Trường Sơn đã được trung tâm Quacert công nhận đạt chuẩn TCVN-7888:2014. Đồng thời, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn đã được Cục thuế tỉnh Hà Nam trao tặng bằng khen vì đã thực hiện tốt chính sách pháp luật, thuế.

- Năm 2022: Sản phẩm Cột điện bê tông ly tâm của Trường Sơn đã được trung tâm Quacert công nhận đạt chuẩn TCVN-5847.
- Năm 2023: Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng.

Hình 3. Một số bằng khen, giải thưởng của Trường Sơn



3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Hiện tại, Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

(Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống)

Hình 4. Cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

- Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: Khu công nghiệp Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.
- Địa chỉ văn phòng đại diện của Công ty: Số 330A, đường Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Văn phòng đại diện có chức năng Thay mặt cho Công ty nhận và gửi tài liệu với khách hàng trên địa bàn Hà Nội.

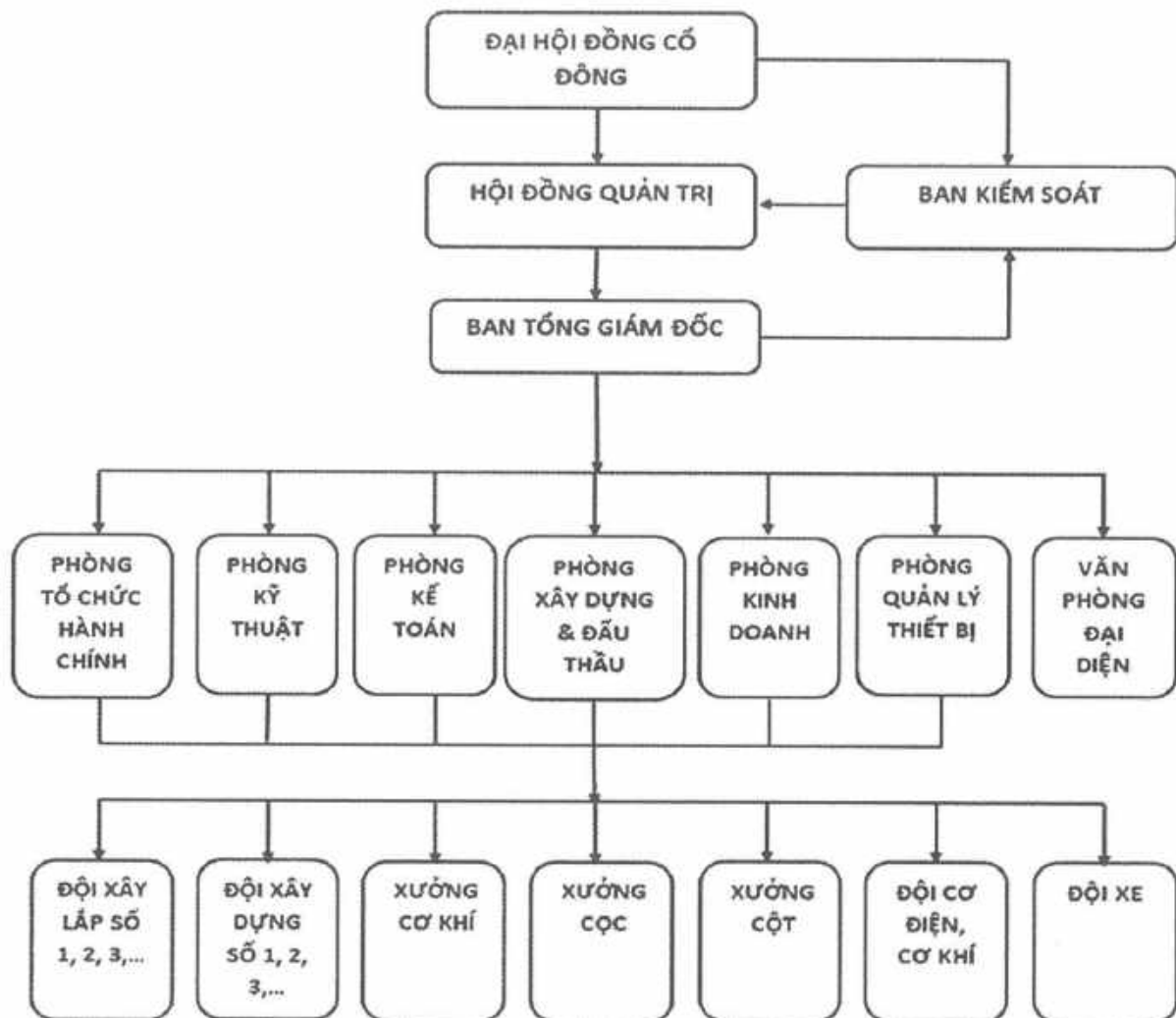
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn được cơ cấu và tổ chức bộ máy hoạt động, quản lý như dưới đây:

- ĐHĐCĐ và các cơ quan trực thuộc: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty và các thành viên Hội đồng do ĐHĐCĐ quyết định thành lập;
- Khối Cơ quan Công ty gồm các phòng, ban: Ban Tổng giám đốc, Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kỹ thuật, Phòng Kế toán, Phòng Xây dựng và Đấu thầu, Phòng Kinh doanh, Phòng Quản lý thiết bị, Văn phòng đại diện. Dưới các phòng ban có các Đội xây lắp số 1, 2, 3..., Đội xây dựng số 1, 2, 3..., Xưởng cơ khí, Xưởng cọc, Xưởng cột, Đội cơ điện, cơ khí, Đội xe.

(Phần còn lại của trang này được chú ý để trống)

Hình 5. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: CTCP Đầu tư Xây lắp Trường Sơn

Diễn giải:

➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

➤ **Hội đồng quản trị**

Là tổ chức quản trị, điều hành cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

➤ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ, tính chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định nội bộ liên quan đến mọi mặt hoạt động của công ty.
- Chủ trì công tác: Giám sát trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động được ĐHĐCĐ quyết nghị; tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ ... đưa ra các khuyến cáo, kết luận về sai phạm, bất hợp lý, thiếu hiệu quả trong hoạt động hoặc cảnh báo những rủi ro về pháp luật, về lợi ích kinh tế có thể xảy ra.
- Giám sát đảm bảo tính hợp pháp, tính trung thực, hợp lý và mức độ cần trọng cần thiết của bộ máy trong công tác kế toán, thống kê, xây dựng các Báo cáo tài chính doanh nghiệp và phối hợp trong thuyết minh, thuyết trình với cơ quan chức năng (bộ ngành, kiểm toán nhà

nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập...) nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty, cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ.

- Ban kiểm soát hoạt động độc lập một cách tương đối về nghiệp vụ với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trên cơ sở Điều lệ, quy chế Quản trị, và quy chế Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty.

➤ **Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định.

- Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.
- Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc. Các Phó Tổng giám đốc được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng giám đốc giao. Tổng giám đốc quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng giám đốc bằng văn bản phân công nhiệm vụ.
- Khi Tổng giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng giám đốc được ủy quyền thay mặt Tổng giám đốc để giải quyết công việc chung của Trường Sơn và phải chịu trách nhiệm về các công việc mà mình đã quyết định trong thời gian ủy quyền.

➤ **Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban**

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

a) **Phòng Tổ chức hành chính**

- Quản lý lao động của Công ty theo đúng các chế độ chính sách, Bộ Luật Lao động hiện hành và quy chế phân cấp quản lý quy định trong lĩnh vực tổ chức lao động.
- Tổ chức xây dựng và quản lý định mức lao động, đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương, tiền thưởng, trả lương và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng pháp luật hiện hành, điều lệ tổ chức hoạt động của công ty trong thỏa ước lao động tập thể, quy chế nội bộ do công ty ban hành.
- Lập phương án: quy hoạch cán bộ, tuyển dụng đào tạo cán bộ, điều động và bố trí sắp xếp cán bộ phù hợp với tình hình phát triển của công ty trong từng thời kỳ.
- Đề xuất các hình thức quản lý CBNV vi phạm hợp đồng lao động, vi phạm quy chế quản lý của doanh nghiệp.
- Hàng kỳ cùng với Ban Bảo hộ lao động tổ chức học tập, thực hiện công tác BHLĐ và an toàn đối với các đơn vị xây lắp của công ty.

b) **Phòng Kỹ thuật**

- Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý kinh tế kỹ thuật gồm: chi tiết hóa đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật; quản lý chất lượng, tiến độ thi công các công trình, các dự án, thẩm định thiết kế dự toán các công trình hạng mục công trình; kiểm tra hồ sơ hoàn công, thanh toán, quyết toán công trình; thực hiện các công tác bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp và an toàn lao động.
- Xây dựng phương án thi công, phương án kỹ thuật cho các dự án, các loại phương tiện xe máy thiết bị thi công, các sản phẩm khác để tổ chức thực hiện trong toàn Công ty.
- Kiểm tra, xác định khối lượng, chất lượng, quy cách vật tư, mức hao phí lao động trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật được duyệt; Xây dựng phương án thi công, phương án PCCN, phương án an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với các công trình lớn trọng điểm; Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc lập và duyệt phương án thi công, phương án PCCN, phương án an toàn lao động, vệ sinh môi trường đối với các công trình nhỏ.
- Phối hợp cùng với phòng Đấu thầu - Quyết toán, phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phòng Kinh tế Vật tư lập hồ sơ dự thầu các công trình Công ty tham gia đấu thầu.
- Hướng dẫn, giám sát và kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong quá trình sản xuất về mặt kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, máy móc thiết bị và vệ sinh môi trường.
- Hướng dẫn và cùng các đơn vị trực thuộc lập hồ sơ nghiệm thu công trình, phối hợp với chủ đầu tư nghiệm thu bàn giao công trình.
- Quản lý, bảo quản, sửa chữa, điều động toàn bộ xe máy thiết bị thi công trong toàn Công ty. Lập kế hoạch sửa chữa, mua sắm thiết bị máy móc hàng quý, năm. Phối hợp cùng phòng Kinh doanh, phòng Tài chính kế toán khoán quản ca xe, máy các loại tại các đơn vị trực thuộc Công ty và các đối tác ngoài Công ty.
- Trực tiếp tổ chức thi công công trình do Ban Giám đốc Công ty quyết định.
- Phối hợp với phòng Tổ chức hành chính xây dựng kế hoạch kiểm tra tay nghề, đào tạo, đào tạo lại, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực của Công ty.
- Quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, mạng lưới an toàn viên, vệ sinh viên, lực lượng phòng chống cháy nổ đến các đơn vị trực thuộc trên phạm vi toàn Công ty.
- Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, phương án đổi mới công nghệ, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các sáng kiến, sáng chế vào sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đề xuất với lãnh đạo Công ty về các biện pháp tăng cường công tác quản lý nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và tiến bộ KHKT vào trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Đình chỉ thi công đối với đội trường, cá nhân và công trình khi phát hiện có sự vi phạm nghiêm trọng trong công tác quản lý kỹ thuật, an toàn lao động, an toàn PCCN và báo cáo Ban Giám đốc Công ty có biện pháp xử lý kịp thời.
- Phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đề nghị lãnh đạo Công ty về việc khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nâng bậc và các quyền lợi khác đối với tập thể và các cá nhân thuộc phòng quản lý.
- c) Phòng Kế toán**
 - Thực hiện công tác tài chính - kế toán; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu nợ, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán; phân tích thông tin, số liệu kế toán tham mưu, đề xuất các giải pháp tài chính phục vụ yêu cầu quản trị; cung cấp các thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật và của công ty.
- d) Phòng Xây dựng và đấu thầu**
 - Tổ chức, triển khai công tác đấu thầu, Công tác quản lý hợp đồng và hồ sơ thầu.
 - Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về các hoạt động liên quan đến đấu thầu dự án.
 - Kiểm soát, xử lý các vấn đề công việc trước khi Giám đốc Ban Quản lý các dự án ra quyết định.
 - Quản lý hồ sơ, tài liệu của Ban Quản lý các dự án.
 - Lập kế hoạch và quản lý công tác đấu thầu.
 - Thực hiện chức năng Ban thường trực giúp việc cho Hội đồng thầu.
 - Phân tích khối lượng và chi phí các gói thầu trước khi lập hồ sơ mời thầu; Lập kế hoạch đấu thầu, theo dõi và tổng hợp các nghiệp vụ chuyên môn trong quá trình đấu thầu các gói thầu dự án; Chủ trì tổ chức phát hành hồ sơ mời thầu; Tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự thầu, chủ trì liên hệ và trao đổi thông tin với các nhà thầu về các gói thầu.
 - Tham mưu cho Ban Giám đốc trong công tác Đấu thầu, lựa chọn gói thầu theo các quy định hiện hành của Nhà nước.
 - Tổ chức lập hồ sơ dự thầu (hồ sơ yêu cầu nhà thầu), thẩm tra, trình duyệt hồ sơ dự thầu các công trình Công ty tham gia đấu thầu.
 - Thực hiện lưu trữ và bảo quản hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu.
 - Bảo mật các thông tin liên quan đến công tác dự thầu theo quy định hiện hành.
- e) Phòng Kinh doanh**
 - Phòng kinh doanh có chức năng tham mưu, đưa ra ý kiến lên ban Giám đốc công ty về công tác phân phối sản phẩm cho các thị trường về hàng hóa và dịch vụ đến các doanh nghiệp.
 - Ngoài ra, phòng kinh doanh còn có chức năng phụ trách chỉ đạo chính trong công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm hàng hóa, phát triển thị trường tiêu dùng sản phẩm.
 - Triển khai công tác xây dựng và phát triển mạng lưới khách hàng tiềm năng, cũng như lên báo cáo theo quy định của công ty về các hoạt động của công ty, doanh nghiệp bao gồm cả những nhiệm vụ và quyền đã được giao.
 - Hỗ trợ cho tổng giám đốc về công tác tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của công ty như huy động vốn trên thị trường, thanh toán quốc tế,...
 - Tham mưu xây dựng các chính sách bán hàng, bao gồm các chính sách về giá thành, khuyến mãi, chiết khấu cùng các chương trình quảng bá, tiếp thị nhằm tiếp cận đến khách hàng tốt nhất để trình bày với Tổng giám đốc phê duyệt.

- Thực hiện việc đề xuất các chính sách cho khách hàng và nhóm khách hàng, trình Tổng giám đốc và nghiêm chỉnh thực hiện theo các chính sách được phê duyệt.
- Lên kế hoạch và mục tiêu cho việc bán hàng để trình lên Ban giám đốc phê duyệt định kỳ. Ngoài ra thực hiện tổ chức và triển khai bán các sản phẩm & dịch vụ thuộc chức năng nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt. Tuân thủ các quy định của Công ty trong công tác đề xuất các chính sách cho khách hàng khi cung cấp các sản phẩm & dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ của mình.
- Định hướng tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty.
- Tìm kiếm khách hàng tiềm năng cho việc thực hiện đầu tư, góp vốn liên doanh, liên kết theo kế hoạch và chiến lược phát triển của Công ty.
- Tạo mục tiêu tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ và chăm sóc khách hàng theo các quy định, chính sách của công ty.
- Thu thập và quản lý thông tin khách hàng và hồ sơ khách hàng theo quy định để phục vụ cho công tác đánh giá xếp hạng khách hàng, thẩm định và tái thẩm định cho các hồ sơ khách hàng.

f) Phòng Quản lý thiết bị

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc sử dụng cơ sở vật chất, xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư máy móc, trang thiết bị. Theo dõi sử dụng cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị từng bộ phận trong công ty.
- Lập kế hoạch và thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ và quản lý toàn bộ hệ thống trang thiết bị, máy móc công ty.
- Xây dựng kế hoạch, trang bị và quản lý hệ thống thiết bị, máy móc vật tư trong công ty.
- Lập kế hoạch bảo dưỡng và tổ chức thực hiện việc phục vụ trang thiết bị theo yêu cầu của các bộ phận và bảo dưỡng máy móc thiết bị theo chế độ quy định.
- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc mua sắm thiết bị, vật tư kỹ thuật, dụng cụ, công cụ... phục vụ kịp thời cho toàn bộ Công ty.
- Xây dựng và tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định sử dụng tài sản, thiết bị của các bộ phận, đánh giá chất lượng, giá trị sử dụng các trang thiết bị để có kế hoạch mua sắm, chống hư hỏng, mất mát, lãng phí.
- Hàng năm phối hợp với phòng Kế toán – Tài vụ tổ chức kiểm kê theo chế độ quy định.
- Phối hợp với phòng Kế toán – Tài vụ lập kế hoạch, định giá, phân loại tài sản, tiến hành các thủ tục thanh lý tài sản đã hết hạn sử dụng theo nguyên tắc quy định của nhà nước.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác phòng chống lụt bão, phòng cháy, chữa cháy trong toàn Công ty.

g) Văn phòng đại diện

- Thay mặt công ty giao dịch với khách hàng.
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của ban Tổng Giám Đốc.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ

Không có

5.2. Công ty con

Không có

5.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

Không có

5.4. Công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Trường Sơn được thành lập năm 2002 dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn với số vốn ban đầu là 1.200.000.000 đồng. Năm 2019, Công ty chính thức chuyển đổi từ loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần với 03 cổ đông, vốn điều lệ tại thời điểm chuyển đổi 300.000.000.000 đồng.

Sau 21 năm hoạt động và 07 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 350.000.000.000 đồng, tương ứng 35.000.000 cổ phần.

Bảng 1. Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập

Lần	Năm thực hiện	VĐL trước khi tăng (nghìn đồng)	VĐL tăng thêm (nghìn đồng)	VĐL sau tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	2002 - 2004	-	1.200.000	1.200.000	Góp vốn ban đầu	- Giấy CNĐKKD số 0602.000174 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002; - Nghị quyết của Hội đồng thành viên Công ty Xây lắp Trường Sơn về việc thay đổi tỷ lệ vốn góp số 04/2004/NQ-HĐTV ngày 03/04/2004; - Giấy CNĐKKD số 0602.000174 do Sở kế

Lần	Năm thực hiện	VĐL trước khi tăng (nghìn đồng)	VĐL tăng thêm (nghìn đồng)	VĐL sau tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
						hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 08/04/2004.
2	2006	1.200.000	3.800.000	5.000.000	Các thành viên góp thêm vốn vào công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Xây lắp Trường Sơn về việc tăng vốn điều lệ số 02/2006/NQ-HĐTV ngày 13/02/2006; - Giấy CNĐKKD số 0602.000555 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 02 vào ngày 15/02/2006.
3	2008	5.000.000	3.000.000	8.000.000	Các thành viên góp thêm vốn vào công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn về việc tăng vốn điều lệ số 05/2008/NQ-HĐTV ngày 10/05/2008; - Giấy CNĐKKD số 0602.000555 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 03 vào ngày 15/05/2008.
4	2013 - 2014	8.000.000	27.000.000	35.000.000	Các thành viên góp	- Nghị quyết của hội đồng thành viên

Lần	Năm thực hiện	VĐL trước khi tăng (nghìn đồng)	VĐL tăng thêm (nghìn đồng)	VĐL sau tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
					thêm vốn vào công ty	<p>Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi đăng ký kinh doanh số 06/2011/NQ-HĐTV ngày 21/06/2011;</p> <p>- Nghị quyết của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi đăng ký kinh doanh số 01/2012/NQ-HĐTV ngày 05/01/2012;</p> <p>- Giấy CNĐKDN số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 04 vào ngày 04/07/2011.</p> <p>- Giấy CNĐKDN số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 05 vào ngày 16/01/2012.</p>

Lần	Năm thực hiện	VĐL trước khi tăng (nghìn đồng)	VĐL tăng thêm (nghìn đồng)	VĐL sau tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
5	2014 - 2018	35.000.000	115.000.000	150.000.000	Các thành viên góp thêm vốn vào công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn chủ trương tăng vốn điều lệ số 09/2014/NQ-HĐTV ngày 28/09/2014; - Nghị quyết của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn về việc tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng số 04/2015/NQ-HĐTV ngày 05/04/2015; - Giấy CNĐKDN số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 08 vào ngày 15/04/2015
6	2018	150.000.000	100.000.000	250.000.000	Các thành viên góp thêm vốn vào công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn về việc tăng vốn điều lệ số 03/2018/NQ-HĐTV ngày 20/03/2018; - Giấy CNĐKDN số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày

Lần	Năm thực hiện	VĐL trước khi tăng (nghìn đồng)	VĐL tăng thêm (nghìn đồng)	VĐL sau tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
						29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 10 vào ngày 28/03/2018
	2019	Chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần				
7	2019 - 2020	250.000.000	50.000.000	300.000.000	Chuyển đổi thành công ty cổ phần đồng thời có cổ đông mới góp thêm vốn	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn về việc chuyển đổi công ty cổ phần và tăng vốn điều lệ số 01/2019/NQ-HĐTV ngày 10/01/2019; - Giấy CNĐKDN số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 14/01/2019.
8	2021	300.000.000	50.000.000	350.000.000	Chào bán cổ phần cho Cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2021; - Nghị quyết HĐQT số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 04/01/2022 về việc Tổng kết đợt chào bán và tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu

Lần	Năm thực hiện	VĐL trước khi tăng (nghìn đồng)	VĐL tăng thêm (nghìn đồng)	VĐL sau tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
						tư và Xây lắp Trường Sơn; - Giấy CNĐKDN số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 13 vào ngày 07/01/2022;

Chi tiết các lần tăng vốn của Công ty như sau:

❖ **Góp vốn thành lập Công ty**

- Vốn điều lệ: 1.200.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận: Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam
- Hồ sơ pháp lý:
 - Giấy CNĐKKD số 0602.000174 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002;
 - Nghị quyết của Hội đồng thành viên Công ty Xây lắp Trường Sơn về việc thay đổi tỷ lệ vốn góp số 04/2004/NQ-HĐTV ngày 03/04/2004;
 - Giấy CNĐKKD số 0602.00174 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 08/04/2004. Giấy CNĐKKD số 0602.00174 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 08/04/2004.
- Tình hình góp vốn và sử dụng vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh lần đầu như sau:
 - Hình thức góp vốn: Nộp tiền mặt tại công ty
 - Số tiền góp vốn: 1.200.000.000 đồng
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 05/09/2002 đến ngày 10/06/2004
 - Thời gian sử dụng vốn: Từ ngày 21/02/2003 đến ngày 14/06/2004
 - Mục đích sử dụng vốn: Trả tiền mua vật tư, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh chính của Công ty.
- Đến ngày 10/06/2004, Công ty đã thu đủ số tiền từ các thành viên sáng lập là 1.200.000.000 đồng.

- Số lượng thành viên sau khi góp vốn thành lập: 02 thành viên

❖ **Tăng vốn đợt 1 năm 2006 (Tăng vốn từ 1,2 tỷ đồng lên 5 tỷ đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 1.200.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 3.800.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 5.000.000.000 đồng
- Phương thức tăng vốn: Các thành viên góp bổ sung vốn điều lệ Công ty.
- Cơ quan chấp thuận: Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam
- Hồ sơ pháp lý:
 - Nghị quyết của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn về việc tăng vốn điều lệ số 02/2006/NQ-HĐTV ngày 13/02/2006;
 - Giấy CNĐKKD số 0602.000555 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 02 vào ngày 15/02/2006.
- Tình hình góp vốn và sử dụng vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Nộp tiền mặt tại công ty
 - Số tiền góp vốn: 3.800.000.000 đồng
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 16/02/2006 đến ngày 16/12/2006
 - Thời gian sử dụng vốn: Từ ngày 17/02/2006 đến ngày 22/12/2006
 - Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (Mua sắm vật tư, thanh toán tiền lương cho cán bộ nhân viên và/hoặc các hoạt động khác có liên quan).
- Đến ngày 16/12/2006, Công ty đã thu đủ số tiền từ các thành viên là 3.800.000.000 đồng.
 - Số lượng thành viên trước khi góp bổ sung vốn: 02 thành viên
 - Số lượng thành viên tham gia góp bổ sung vốn: 01 thành viên
 - Số lượng thành viên sau khi góp vốn: 02 thành viên

❖ **Tăng vốn đợt 2 năm 2008 (Tăng vốn từ 5 tỷ đồng lên 8 tỷ đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 5.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 3.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 8.000.000.000 đồng
- Phương thức tăng vốn: Các thành viên góp bổ sung vốn điều lệ Công ty theo tỷ lệ góp vốn.
- Cơ quan chấp thuận: Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam
- Hồ sơ pháp lý:
 - Nghị quyết của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn về việc tăng vốn điều lệ số 05/2008/NQ-HĐTV ngày 10/05/2008;
 - Giấy CNĐKKD số 0602.000555 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 03 vào ngày 15/05/2008.

- Tình hình góp vốn và sử dụng vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Nộp tiền mặt tại công ty
 - Số tiền góp vốn: 3.000.000.000 đồng
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 16/05/2008 đến ngày 21/12/2008
 - Thời gian sử dụng vốn: Từ ngày 16/05/2008 đến ngày 22/12/2008
 - Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (Mua sắm vật tư, thanh toán tiền lương cho cán bộ nhân viên và/hoặc các hoạt động khác có liên quan).
- Đến ngày 21/12/2008, Công ty đã thu đủ số tiền từ các thành viên là 5.000.000.000 đồng.
 - Số lượng thành viên trước khi góp bổ sung vốn: 02 thành viên
 - Số lượng thành viên tham gia góp bổ sung vốn: 02 thành viên
 - Số lượng thành viên sau khi góp vốn: 02 thành viên
- ❖ **Tăng vốn đợt 3 từ năm 2013 đến năm 2014 (Tăng vốn từ 8 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng)**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 8.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ tăng thêm: 27.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 35.000.000.000 đồng
 - Phương thức tăng vốn: Các thành viên góp bổ sung vốn điều lệ Công ty.
 - Cơ quan chấp thuận: Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam
 - Hồ sơ pháp lý:
 - Nghị quyết của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi đăng ký kinh doanh số 06/2011/NQ-HĐTV ngày 21/06/2011;
 - Nghị quyết của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi đăng ký kinh doanh số 01/2012/NQ-HĐTV ngày 05/01/2012;
 - Giấy CNĐKDN số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 04 vào ngày 04/07/2011.
 - Giấy CNĐKDN số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 05 vào ngày 16/01/2012.
 - Tình hình góp vốn và sử dụng vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Nội tiền mặt tại Công ty và nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Công ty.
 - Số tiền góp vốn: 27.000.000.000 đồng.
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 11/11/2013 đến ngày 24/09/2014
 - Thời gian sử dụng vốn: Từ ngày 11/11/2013 đến ngày 31/10/2014

- Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt tăng vốn được sử dụng để Bổ sung vốn lưu động và đầu tư mua sắm tài sản cố định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Theo phương án đã thông qua (đồng)	Số tiền thực tế đã sử dụng (đồng)
1	Bổ sung vốn lưu động (Mua sắm vật tư, thanh toán tiền lương nhân viên, chi trả gốc, lãi vay ngắn hạn (nếu có) và/hoặc các hoạt động khác có liên quan)	25.800.000.000	25.845.700.000
2	Mua sắm tài sản cố định	1.200.000.000	1.154.300.000
Tổng cộng		27.000.000.000	27.000.000.000

- Đến ngày 24/09/2014, Công ty đã thu đủ số tiền từ các thành viên là 27.000.000.000 đồng.
- Số lượng thành viên trước khi góp bổ sung vốn: 02 thành viên
- Số lượng thành viên tham gia góp bổ sung vốn: 01 thành viên
- Số lượng thành viên sau khi góp vốn: 02 thành viên

❖ **Tăng vốn đợt 4 từ năm 2014 đến năm 2018 (Tăng vốn từ 35 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 35.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 115.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 150.000.000.000 đồng
- Phương thức tăng vốn: Các thành viên góp bổ sung vốn điều lệ Công ty.
- Cơ quan chấp thuận: Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam
- Hồ sơ pháp lý:
 - Nghị quyết của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn về việc tổng kết đợt tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng và chủ trương tăng vốn điều lệ số 09/2014/NQ-HĐTV ngày 28/09/2014;
 - Nghị quyết của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn về việc tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng số 04/2015/NQ-HĐTV ngày 05/04/2015;
 - Giấy CNĐKDN số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 08 vào ngày 15/04/2015.
- Tình hình góp vốn và sử dụng vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Công ty
 - Số tiền góp vốn: 115.000.000.000 đồng
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 29/09/2014 đến ngày 06/03/2018.
 - Thời gian sử dụng vốn: Từ ngày 29/09/2014 đến ngày 06/03/2018.

- Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt tăng vốn được sử dụng để bổ sung vốn lưu động và đầu tư mua sắm tài sản cố định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Theo phương án đã được thông qua (đồng)	Số tiền thực tế đã sử dụng (đồng)
1	Bổ sung vốn lưu động (Mua sắm vật tư, thanh toán tiền lương nhân viên, chi trả gốc, lãi vay ngắn hạn (nếu có) và/hoặc các hoạt động khác có liên quan)	113.000.000.0000	113.074.248.859
2	Mua sắm tài sản cố định	2.000.000.000	1.925.751.141
Tổng cộng		115.000.000.000	115.000.000.000

- Đến ngày 06/03/2018, Công ty đã thu đủ số tiền từ các thành viên là 115.000.000.000 đồng.

- Số lượng thành viên trước khi góp bổ sung vốn: 02 thành viên
- Số lượng thành viên tham gia góp bổ sung vốn: 02 thành viên
- Số lượng thành viên sau khi góp vốn: 02 thành viên

❖ **Tăng vốn đợt 5 năm 2018 (Tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 150.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực tế tăng thêm: 41.330.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng vốn theo giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 10 ngày 28/03/2018: 250.000.000.000 đồng (thực góp: 191.330.000.000 đồng).
- Phương thức tăng vốn: Các thành viên góp bổ sung vốn điều lệ Công ty.
- Cơ quan chấp thuận: Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam
- Hồ sơ pháp lý:
 - Nghị quyết của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn về việc tăng vốn điều lệ số 03/2018/NQ-HĐTV ngày 20/03/2018;
 - Giấy CNĐKDN số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 10 vào ngày 28/03/2018.
- Tình hình góp vốn và sử dụng vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Chuyển tiền qua ngân hàng
 - Số tiền góp vốn: 41.330.000.000 đồng
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 29/03/2018 đến ngày 28/12/2018
 - Thời gian sử dụng vốn: Từ ngày 29/03/2018 đến ngày 29/04/2019

- Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt tăng vốn được sử dụng để Bổ sung vốn lưu động và đầu tư mua sắm tài sản cố định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Theo phương án đã được thông qua (đồng)	Số tiền thực tế đã sử dụng (đồng)
1	Bổ sung vốn lưu động (Mua sắm vật tư, thanh toán tiền lương nhân viên, chi trả gốc, lãi vay ngắn hạn (nếu có) và/hoặc các hoạt động khác có liên quan)	92.000.000.0000	36.320.000.000
2	Mua sắm tài sản cố định	8.000.000.000	5.010.000.000
Tổng cộng		100.000.000.000	41.330.000.000

- Đến ngày 28/12/2018, Công ty đã thu được số tiền là 41.330.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình góp vốn, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và quy mô hoạt động, ban lãnh đạo Công ty đã quyết định chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần bằng cách huy động thêm tổ chức, cá nhân khác góp vốn đồng thời tăng vốn điều lệ công ty lên 300 tỷ. Ở thời điểm chuyển đổi, Ông Nguyễn Văn Trường cam kết sẽ góp đủ vốn công ty theo Nghị quyết của của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn số 01/2019/NQ-HĐTV ngày 10/01/2019.
 - Số lượng thành viên trước khi góp bổ sung vốn: 02 thành viên
 - Số lượng thành viên tham gia góp bổ sung vốn: 02 thành viên
 - Số lượng thành viên sau khi góp vốn: 02 thành viên
- ❖ **Tăng vốn đợt 6 từ năm 2019 đến năm 2020 (Tăng vốn từ 250 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng và chuyển đổi mô hình thành Công ty cổ phần)**
 - Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận ĐKDN trước khi tăng vốn: 250.000.000.000 đồng (vốn thực góp: 191.330.000.000 đồng)
 - Vốn điều lệ tăng thêm: 50.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 300.000.000.000 đồng
 - Phương thức tăng vốn: Chuyển đổi thành công ty cổ phần bằng cách huy động thêm tổ chức, cá nhân khác góp vốn theo điểm b Điều 196 Luật Doanh nghiệp 2014.
 - Cơ quan chấp thuận: Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam
 - Hồ sơ pháp lý:
 - Nghị quyết của của hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn số 01/2019/NQ-HĐTV ngày 10/01/2019;

- Giấy CNĐKDN số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 14/01/2021.
- Tình hình góp vốn và sử dụng vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Công ty.
 - Số tiền góp vốn: 108.670.000.000 đồng, trong đó:
 - + Số tiền cần phải góp bổ sung theo cam kết trong đợt tăng vốn điều lệ lên 250 tỷ đồng: 58.670.000.000 đồng;
 - + Số tiền góp vốn đợt tăng vốn lên 300 tỷ: 50.000.000.000 đồng.
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 08/03/2019 đến ngày 31/12/2020.
 - Thời gian sử dụng vốn: Từ ngày 11/03/2019 đến ngày 08/01/2021.
 - Mục đích sử dụng vốn: Số vốn điều lệ tăng thêm là 108,67 tỷ đồng được sử dụng để bổ sung vốn lưu động và đầu tư mua sắm tài sản cố định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn (*)	Theo phương án đã được thông qua (đồng)	Số tiền thực tế đã sử dụng (đồng)
1	Bổ sung vốn lưu động (Mua sắm vật tư, thanh toán tiền lương nhân viên, chi trả gốc, lãi vay ngắn hạn (nếu có) và/hoặc các hoạt động khác có liên quan)	97.000.000.000	96.852.467.724
2	Mua sắm tài sản cố định	11.670.000.000	11.817.532.276
Tổng cộng		108.670.000.000	108.670.000.000

- (*): Số tiền sử dụng vốn bao gồm:
- + 58.670.000.000 đồng là số tiền góp vốn còn thiếu trong đợt tăng vốn điều lệ lên 250 tỷ đồng.
 - + 50.000.000.000 đồng là số tiền góp bổ sung khi công ty chuyển đổi thành công ty cổ phần và tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.
 - Đến ngày 31/12/2020, Công ty đã thu được số tiền là 108.670.000.000 đồng.
 - Số lượng thành viên trước khi góp bổ sung vốn: 02 thành viên
 - Số lượng cổ đông tham gia góp bổ sung vốn và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp: 03 cổ đông
 - Số lượng cổ đông sau khi góp vốn và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp: 03 cổ đông
- ❖ **Tăng vốn đợt 7 năm 2021 (Tăng vốn từ 300 tỷ đồng lên 350 tỷ đồng)**
- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 300.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ tăng thêm: 50.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 350.000.000.000 đồng
 - Phương thức tăng vốn: Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
 - Tỷ lệ chào bán: 6:1

- Số lượng cổ phần chào bán thành công: 5.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
- Cơ quan chấp thuận: Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam
- Hồ sơ pháp lý:
 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2021;
 - Nghị quyết HĐQT số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 04/01/2022 về việc Tổng kết đợt chào bán và tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
 - Giấy CNĐKDN số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/08/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 13 vào ngày 07/01/2022.
- Tình hình góp vốn và sử dụng vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Chuyển tiền mua cổ phần qua ngân hàng
 - Số tiền mua cổ phần: 50.000.000.000 đồng
 - Thời gian mua cổ phần: Từ ngày 29/03/2021 đến ngày 27/12/2021
 - Thời gian sử dụng vốn: Từ ngày 29/03/2021 đến ngày 31/12/2021
 - Mục đích sử dụng vốn: Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động và Mua sắm tài sản cố định, số tiền sử dụng thực tế như sau:

STT	Phương án sử dụng vốn	Theo phương án đã được thông qua (đồng)	Số tiền thực tế đã sử dụng (đồng)
1	Bổ sung vốn lưu động (Mua sắm vật tư, thanh toán tiền lương nhân viên, chi trả gốc, lãi vay ngắn hạn (nếu có) và/hoặc các hoạt động khác có liên quan)	49.000.000.000	48.664.332.639
2	Mua sắm tài sản cố định	1.000.000.000	1.335.667.361
Tổng cộng		50.000.000.000	50.000.000.000

- Đến ngày 27/12/2021, Công ty đã thu đủ số tiền từ các cổ đông là 50.000.000.000 đồng.
 - Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 03 cổ đông
 - Số lượng thành viên tham gia góp bổ sung vốn: 03 cổ đông
 - Số lượng thành viên sau khi góp vốn: 03 cổ đông

✓ **Ý kiến của đơn vị kiểm toán**

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn cho kỳ kế toán từ

ngày 29/08/2002 đến ngày 31/12/2021, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn.

**Vấn đề cần nhấn mạnh*

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 2.2. Phương án và kết quả tăng vốn điều lệ, trong quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn, Công ty có một số lần góp vốn và thay đổi giấy đăng ký kinh doanh chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, công ty đã góp đủ vốn và thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 13 ngày 07/01/2022 đúng pháp luật. Bên cạnh đó, trong quá trình tăng vốn, một số chứng từ góp của các thành viên góp vốn chỉ ghi nội dung là “Nộp tiền vào tài khoản”.

7. Thông tin về các khoản góp vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

Bảng 2. Thông tin về các loại chứng khoán TSA tại thời điểm 19/09/2024

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
I. Cổ đông trong nước	192	35.000.000	100%
1. Cổ đông tổ chức	1	100	0,0003%
2. Cổ đông cá nhân	191	34.999.900	99,9997%
3. Cổ đông ưu đãi	-	-	-
II. Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1. Cổ đông tổ chức	-	-	-
2. Cổ đông cá nhân	-	-	-
3. Cổ đông ưu đãi	-	-	-
III. Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng	192	35.000.000	100%
Trong đó:			
- Cổ phiếu phổ thông	192	35.000.000	100%
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-
- Chứng khoán khác	-	-	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty

- Căn cứ công văn số 5812/UBCK-PTTT ngày 11/09/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa là: 49%.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài của Công ty hiện tại là: 0% (theo Danh sách cổ đông ngày 19/09/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Sản phẩm chính

Trải qua 20 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn hiện nay tập trung vào hai lĩnh vực hoạt động chính bao gồm:

- Thi công, xây lắp các công trình điện;
- Sản xuất các sản phẩm từ bê tông.

Trong hoạt động kinh doanh Công ty luôn đặt chất lượng công trình, chất lượng sản phẩm lên hàng đầu nên luôn nhận được sự tin tưởng của các chủ đầu tư dự án và khách hàng. Bằng sự nỗ lực không mệt mỏi, Công ty đã không ngừng phát triển năng lực thi công xây lắp, chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường trở thành doanh nghiệp có thương hiệu, chuyên nghiệp, uy tín trong các lĩnh vực hoạt động của mình. Ngoài ra, Công ty đang thực hiện chủ trương đầu tư vào dự án trung tâm thương mại nhằm phục vụ kế hoạch đa dạng hóa ngành nghề trong tương lai.

10.1.2. Quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

(i) Hoạt động thi công, xây lắp điện.

Với bề dày kinh nghiệm cùng đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật nhiệt tình năng động đã xây dựng nhiều công trình với yêu cầu kỹ thuật cao, địa bàn thi công phức tạp, được rất nhiều Chủ đầu tư tín nhiệm. Thương hiệu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn gắn liền với nhiều công trình chất lượng vượt trội do công ty đảm nhiệm. Sự ghi nhận về chất lượng của các chủ đầu tư luôn giúp cho công ty được mời dự thầu đầu tiên cho các dự án lớn.

Thế mạnh của Công ty là kinh nghiệm thi công, giám sát thi công, cùng hệ thống máy móc thiết bị áp dụng công nghệ tiên tiến cho phép thực hiện đồng thời nhiều dự án đường dây và nâng cấp mạng lưới điện phức tạp.

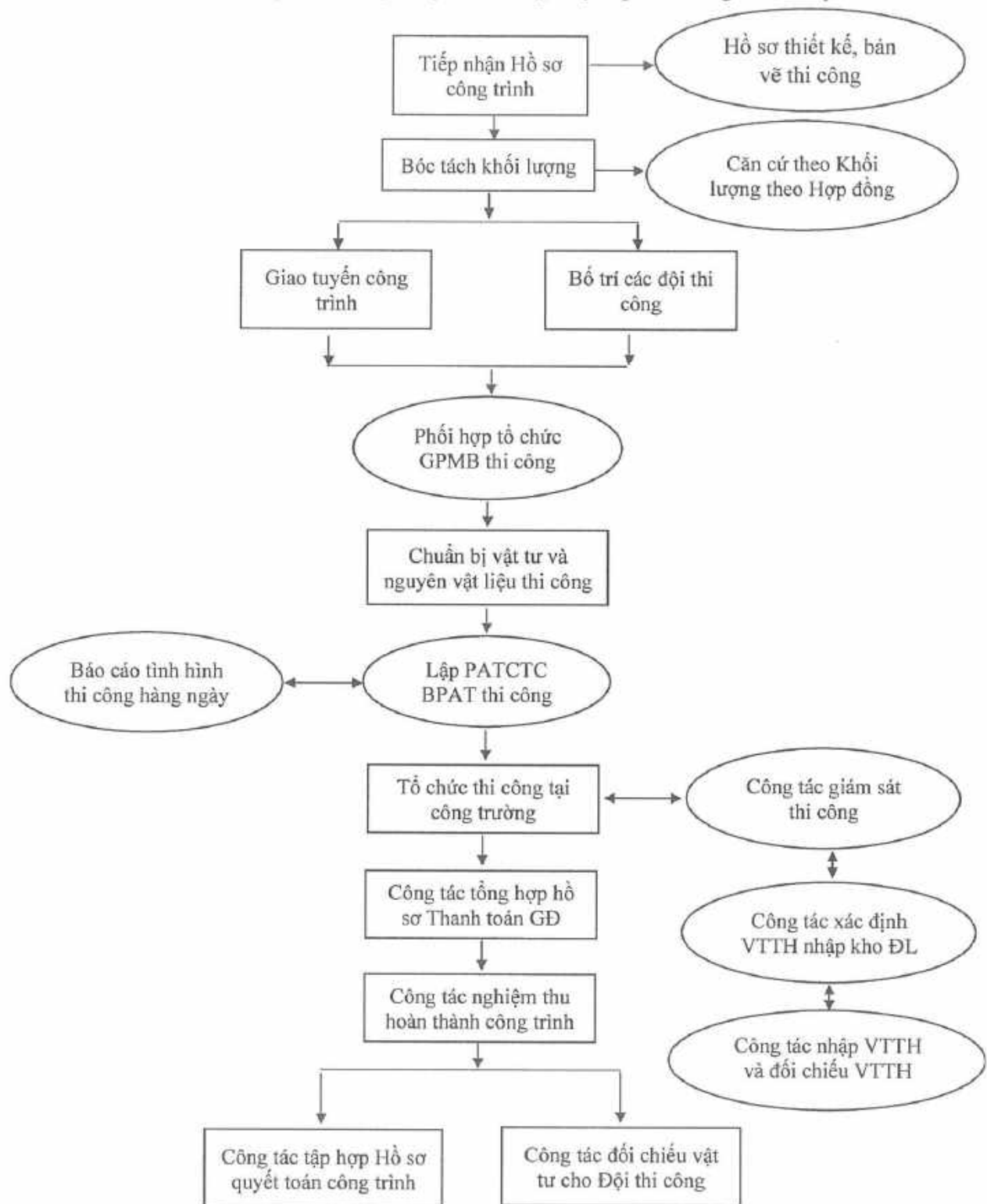
Trên cơ sở chiến lược nâng cao năng lực xây lắp điện, Trường Sơn thực hiện các hợp đồng theo hình thức cung cấp thiết bị và xây dựng. Từ vị trí là nhà thầu xây lắp, đến nay, Trường Sơn đã vươn lên trở thành đơn vị có đầy đủ năng lực tham gia và thực hiện các dự án xây lắp điện. Công ty đã thực hiện các gói thầu: Gói thầu Dự án Hiệu quả năng lượng vay vốn Chính phủ Đức, Gói thầu Dự án Đường dây 110kV Bá Thiện – Khai Quang; Gói thầu Dự án Đường dây 500kV

Sông Hậu – Đức Hòa; Gói thầu Dự án cấp điện lưới Quốc gia cho Đảo Rều, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Gói thầu 03-XLYP3 và Gói thầu Xây lắp xuất tuyến 35, 22kV sau TBA Yên Phong 3,...

Để tổ chức thực hiện đồng thời nhiều dự án đường dây và trạm biến áp có quy mô lớn và phức tạp, Ban lãnh đạo của Trường Sơn đã tổ chức rà soát, tổng kết và ban hành quy trình thực hiện các dự án thi công, xây lắp công trình điện và được mô tả qua sơ đồ sau:

(Phần còn lại của trang này được chú ý để trống)

Hình 6. Quy trình thực hiện thi công, xây lắp các công trình điện



(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

- **Diễn giải sơ đồ:**
- ✓ **Tiếp nhận hồ sơ công trình**

Khi có kết quả thông báo trúng thầu của Chủ đầu tư hoặc có yêu cầu của lãnh đạo Công ty về việc thực hiện chuẩn bị thi công công trình, Phòng Kỹ thuật sẽ có văn bản yêu cầu Phòng Xây

dựng và Đấu thầu cung cấp toàn bộ hồ sơ. Phòng Kỹ thuật sẽ có trách nhiệm sao lưu, bảo quản và cung cấp cho các đội thi công.

✓ **Công tác bóc tách khối lượng chi tiết vật tư, thiết bị công trình**

Hồ sơ thiết kế sẽ được giao cụ thể cho cán bộ phụ trách thi công bóc tách toàn bộ khối lượng thi công, khối lượng chi tiết phải được thực hiện trên hệ thống Excel và gắn đường link từ bản chi tiết, nêu rõ địa chỉ và chuyển toàn bộ file đó cho lãnh đạo phòng phê duyệt. Sau khi lãnh đạo phòng kỹ thuật phê duyệt sẽ chuyển hồ sơ sang Bộ phận vật tư của Công ty để chuẩn bị đặt hàng.

✓ **Công tác tổ chức giao tuyến công trình**

Cán bộ phụ trách thi công sẽ liên hệ với bộ phận theo dõi của chủ đầu tư để thực hiện giao tuyến công trình. Công tác giao tuyến cần thực hiện chi tiết đối với từng vị trí đặc biệt đối với các vị trí đào móng và dựng cột. Sau khi hoàn thành công tác giao tuyến công trình, cán bộ phụ trách thi công sẽ phải thực hiện đối chiếu lại với hồ sơ thiết kế với khối lượng đã bóc tách ban đầu để đối chiếu.

✓ **Bố trí các đội thi công**

Sau khi thực hiện giao tuyến công trình và khối lượng công trình, chủ nhiệm công trình, Trưởng phòng kỹ thuật cùng Phó Tổng giám đốc phụ trách sẽ cân đối và bố trí các đội thi công sao cho phù hợp và đảm bảo yêu cầu của dự án chuẩn bị triển khai. Chủ nhiệm công trình cần cung cấp đầy đủ các hồ sơ thiết kế thi công cần thiết và đầy đủ theo yêu cầu công việc của đội.

✓ **Tổ chức phối hợp cùng Chủ đầu tư GPMB thi công**

Tham gia phối hợp cùng chủ đầu tư thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để đảm bảo tiến độ thi công. Toàn bộ công việc liên quan đến bàn giao mặt bằng giữa Chủ đầu tư và đơn vị thi công cần phải được ký xác nhận giữa Chủ nhiệm công trình và đại diện của Chủ đầu tư.

✓ **Tổ chức chuẩn bị vật tư, vật liệu thi công**

Đơn vị thực hiện Dự án cần bám sát kế toán vật tư và nhà cung cấp vật tư để đảm bảo vật tư cung cấp cho công trình. Đồng thời, cán bộ phụ trách cần phải xây dựng kế hoạch sử dụng vật tư phù hợp để tránh tình trạng dư thừa hoặc thiếu hụt vật tư trong một thời điểm nhất định. Một số vật tư cần mua tại địa phương nơi Dự án triển khai, Cán bộ dự án có trách nhiệm khảo sát giá thị trường, cung cấp hồ sơ vật tư về cho phòng kế toán để thực hiện lựa chọn đơn vị cung cấp vật tư tại địa phương.

✓ **Khảo sát, lập phương án tổ chức thi công và biện pháp an toàn thi công**

Căn cứ bản thiết kế thi công, cán bộ kỹ thuật liên hệ với đơn vị quản lý vận hành đường dây và TBA tại điểm công tác, phối hợp với đơn vị Quản lý vận hành để khảo sát hiện trường, lập biên bản khảo sát hiện trường chi tiết để làm căn cứ lập phương án thi công, từ đó đưa ra các biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình thi công. Trong phương án thi công cần nêu rõ trách nhiệm thực hiện các công việc để đảm bảo an toàn cho đơn vị thi công.

✓ **Tổ chức thi công**

Chủ nhiệm công trình và kỹ thuật thi công phải luôn bám sát công trình trong suốt quá trình thi công, theo dõi, điều tiết vật tư, nhân lực cũng như giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công.

Phải có kế hoạch, tiến độ thi công các hạng mục công việc theo từng ngày và bám sát theo dõi, luôn luôn phải có biện pháp đẩy nhanh tiến độ để luôn đảm bảo tiến độ công việc theo hợp đồng.

✓ **Xác định vật tư thu hồi nhập kho Điện lực**

Trong quá trình triển khai thi công đối với những công trình cải tạo, thay thế, sửa chữa,... Cán bộ phụ trách phải tiến hành lập biên bản xác định vật tư thu hồi nhập kho tại hiện trường, biên bản xác định vật tư phải ghi cụ thể từng loại vật tư, thiết bị, tình trạng, đặc điểm quy cách vật tư thiết bị.

✓ **Nhập vật tư thu hồi tại kho Điện lực**

Vật tư thu hồi do Đội thi công trực tiếp lưu giữ, bảo quản và nhập kho, sau khi thu hồi tại hiện trường, Cán bộ kỹ thuật có trách nhiệm liên hệ với Thủ kho Điện lực để đặt lịch nhập kho và thực hiện theo sắp xếp, tránh chòng chéo.

✓ **Hoàn thiện hồ sơ, thanh quyết toán công trình**

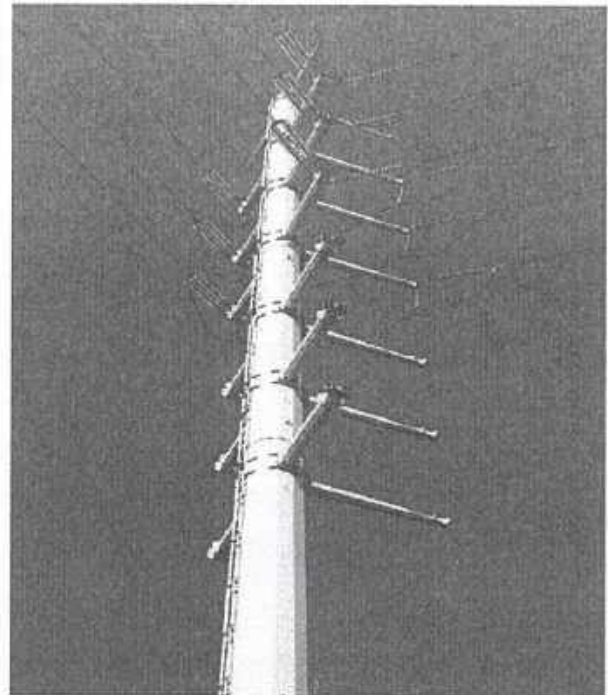
Chủ nhiệm công trình cần tập hợp hồ sơ pháp lý theo từng giai đoạn để tiến hành nghiệm thu, thanh quyết toán. Tất cả các mẫu hồ sơ trên cần thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư và phải có công tác làm việc xác nhận mẫu.

✓ **Đối chiếu vật tư, quyết toán nhân công cho đội thi công**

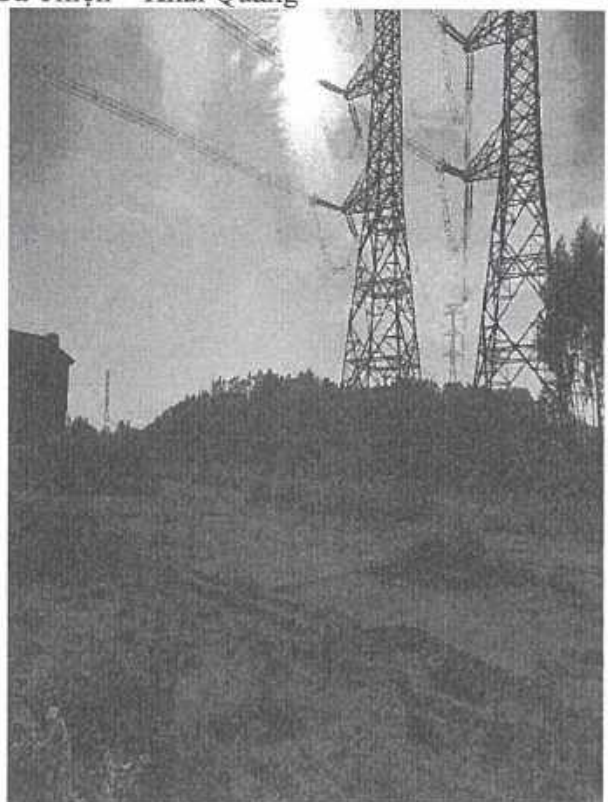
Căn cứ vào biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành công trình, phiếu xuất vật tư tại công trình cần phải có xác nhận của cán bộ phụ trách kỹ thuật. Thời gian đối chiếu không được chậm hơn 90 ngày kể từ ngày công trình được nghiệm thu đóng điện.

(Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống)

Hình 7. Hình ảnh một số dự án tiêu biểu mà Công ty đã thực hiện



Dự án Đường dây 110kV Bá Thiện – Khai Quang



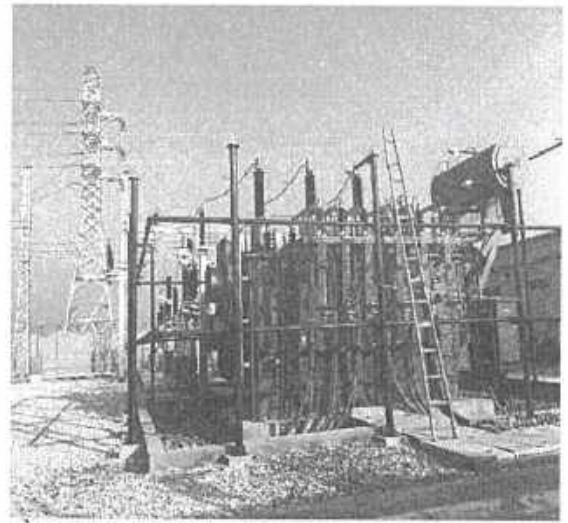
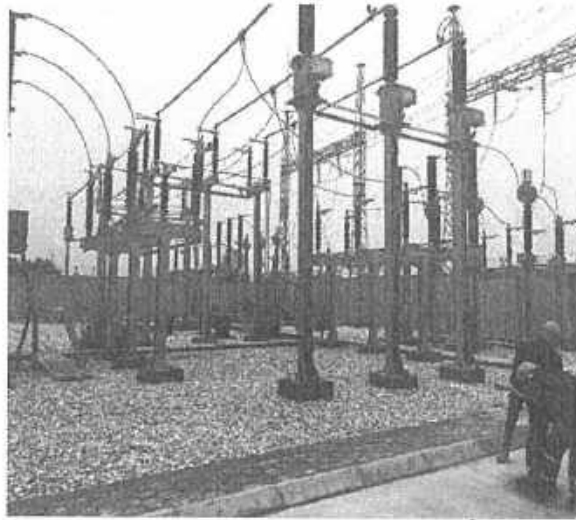
Dự án Đường dây 500kV Sông Hậu – Đức Hòa



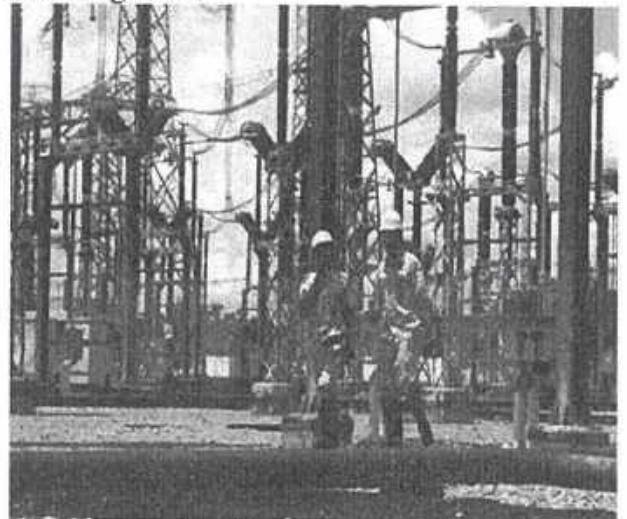
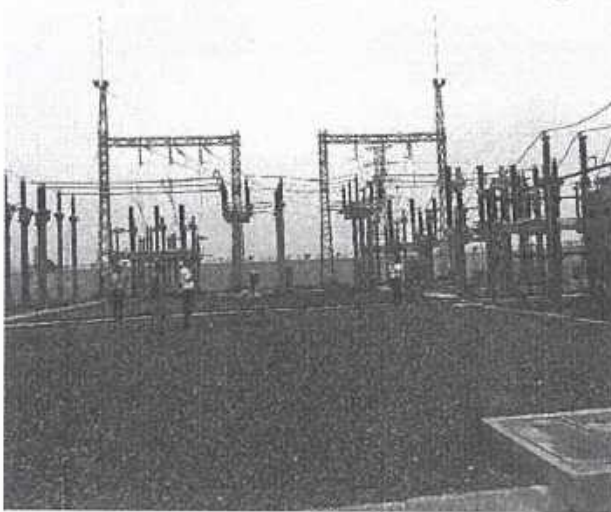
Trạm biến áp 110kV Bình Lục



Đường dây 110kV Chương Mỹ



Trạm biến áp 110kV Đông Văn 3



Trạm biến áp 110kV Kim Bảng

Dự án cấp điện lưới Quốc gia cho Đảo Rều, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh



Xây lắp đường dây đoạn tuyến từ VT141 đến VT151 (bao gồm VT151) thuộc dự án: đường dây 500kv NMNĐ Nam Định I – Phố Nội.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

(ii) Sản xuất các sản phẩm từ bê tông

Cuối năm 2010 Công ty đã đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất Cột điện bê tông ly tâm dự ứng lực. Đây là công nghệ không mới trên thế giới nhưng với Việt Nam thì dòng sản phẩm trên còn rất mới và có nhiều ưu điểm vượt trội. Hiện tại các sản phẩm cột điện bê tông ly tâm dự ứng lực trên đang thay dần thay thế các sản phẩm cột điện bê tông ly tâm thường khác và tương lai gần sẽ thay thế hoàn toàn.

Nhận thấy dòng sản phẩm của Công ty đang được thị trường tín nhiệm và đưa vào nhiều các công trình xây lắp điện quy mô lớn nên đến giữa năm 2014 Công ty tiếp tục đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất cột điện bê tông ly tâm dự ứng lực hiện đại nữa.

Đến tháng 7/2017 Trường Sơn đã hoàn thiện hai dây chuyền sản xuất cột điện bê tông ly tâm dự ứng lực hiện đại và cho năng xuất, chất lượng hàng đầu miền Bắc.

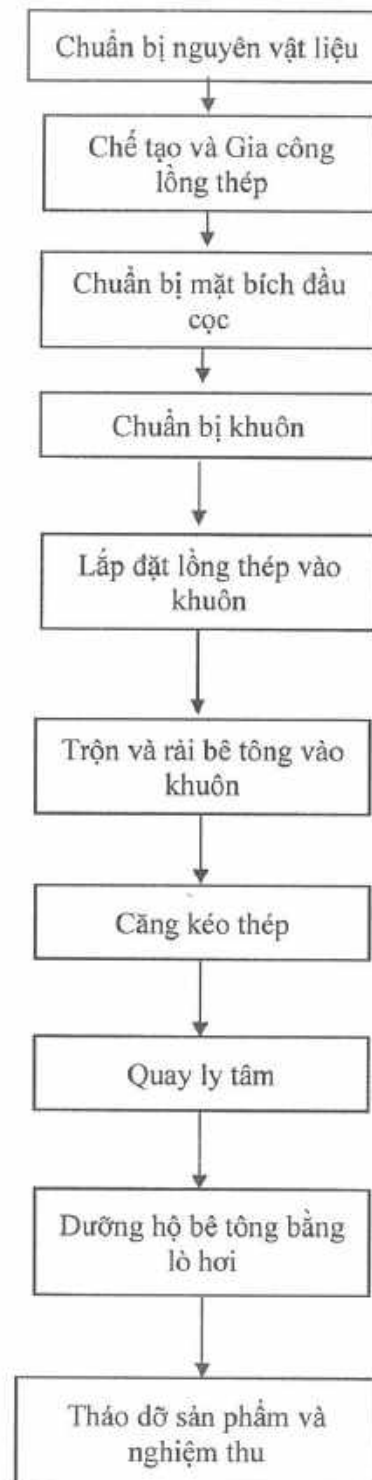
Đến tháng 2/2020 Công ty đã khánh thành nhà máy sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực hiện đại bậc nhất Việt Nam.

Hai sản phẩm trên của Công ty đã được cấp Chứng chỉ chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 7888:2014, TCVN 5847-2016, TCCS 01-2014/BTTS, TCCS 02-2022/TS.

Tương tự như hoạt động thi công, xây lắp công trình điện, để tổ chức bộ máy sản xuất hiệu quả, Ban lãnh đạo và các cán bộ chuyên môn của Công ty đã xây dựng và hoàn thiện quy trình thực hiện sản xuất sản phẩm bê tông dự ứng lực, quy trình khái quát như sau:

(Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống)

Hình 8. Quy trình sản xuất cọc, cột bê tông



(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

➤ Diễn giải sơ đồ

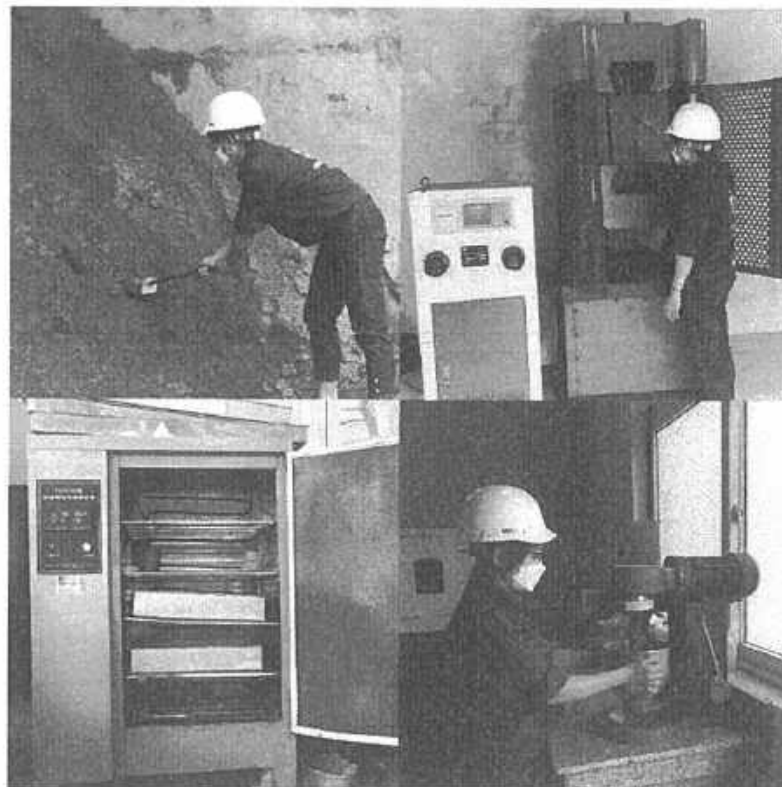
Hình 9. Hình ảnh quy trình sản xuất cọc bê tông tại Trường Sơn

Bước 1: Chuẩn bị nguyên vật liệu.

Vật liệu dùng trong quy trình sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực phải đảm bảo được các yêu cầu kỹ thuật theo các tiêu chuẩn hiện hành, đồng thời đáp ứng các yêu cầu bổ sung của khách hàng khi thiết kế cọc. Vật liệu sẽ được kiểm soát bằng các máy móc, thiết bị của phòng Las-XD 1184 đã được Bộ Xây dựng cấp phép.



Nơi tập kết vật liệu



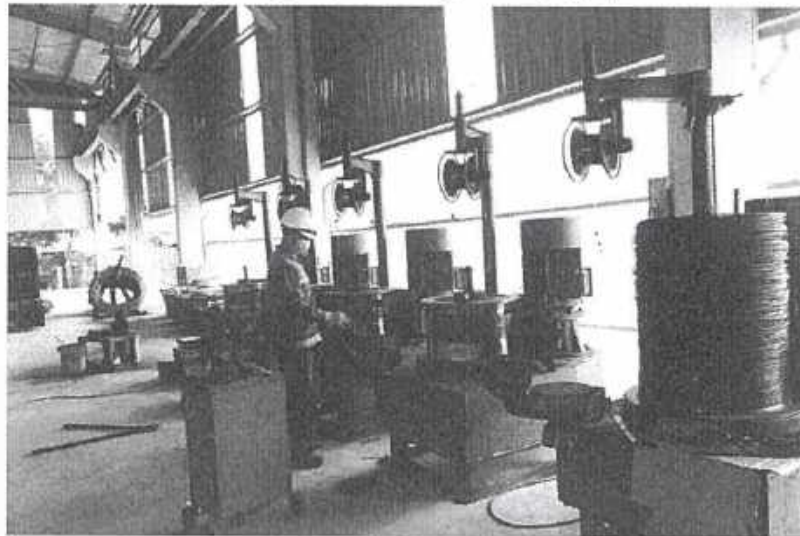
Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu

Bước 2: Chế tạo và gia công lồng thép

Cốt thép chủ được nắn thẳng cắt đúng kích thước, đảm bảo thép đúng chủng loại của bản vẽ thiết kế.

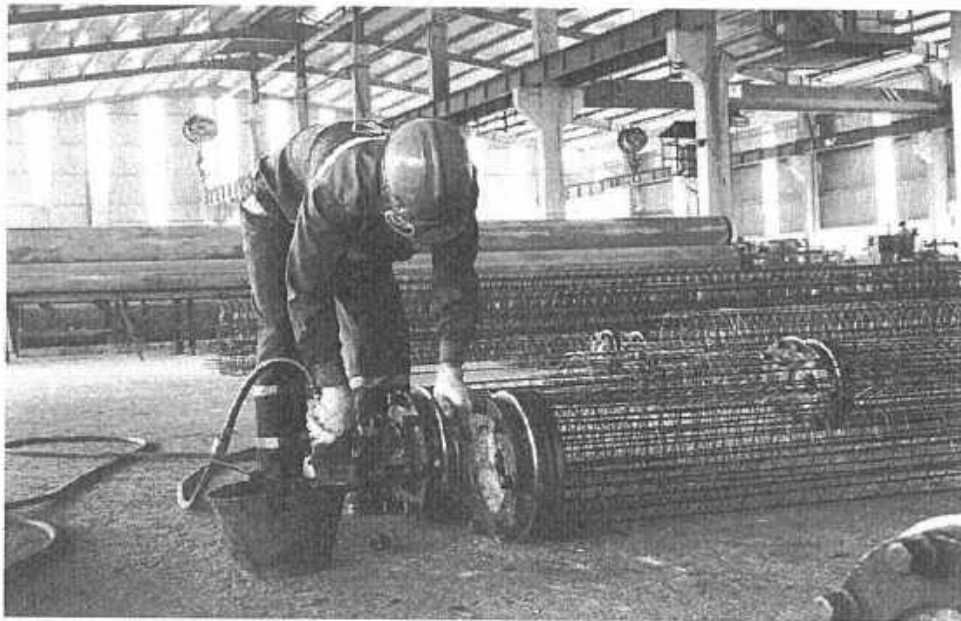


Cốt thép đai được kéo thẳng bằng tời, cắt bằng kim cộng lực theo đúng kích thước thiết kế.

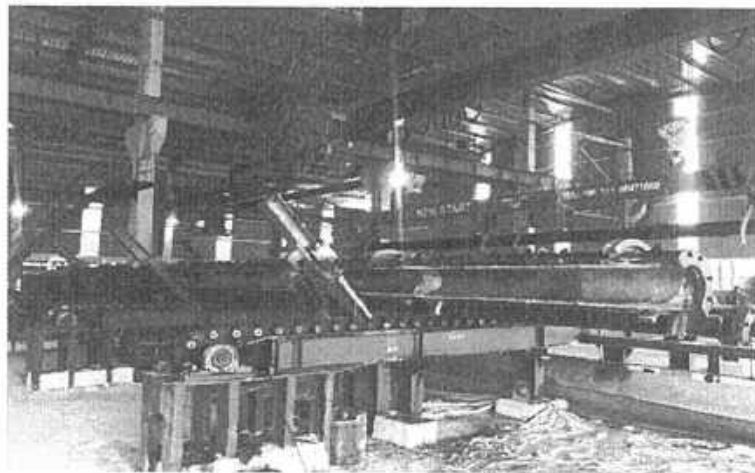
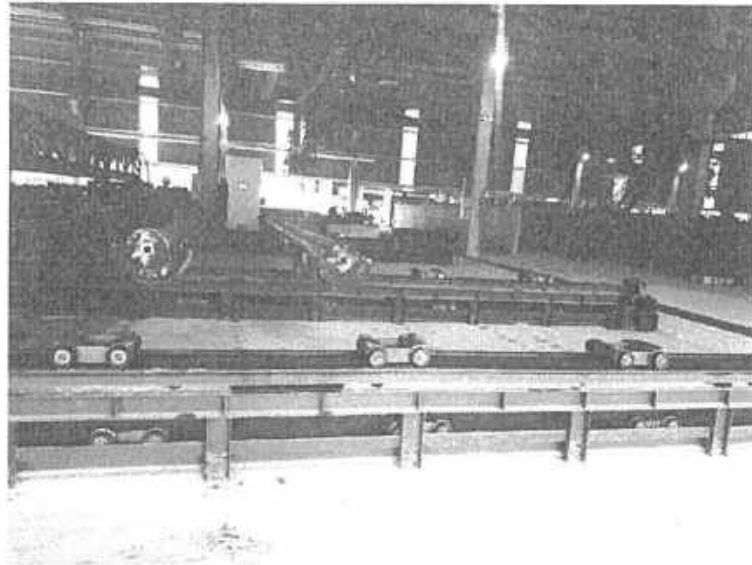


Bước 3: Chuẩn bị bích đầu cọc

Thép đai liên kết với thép chủ bằng dây thép buộc 1 ly, khoảng cách giữa các cốt đai buộc đúng yêu cầu của bản vẽ thiết kế. Thép chủ được liên kết với bích bằng các lỗ me. Bích đầu cọc được gia công đảm bảo đúng theo kích thước thiết kế.

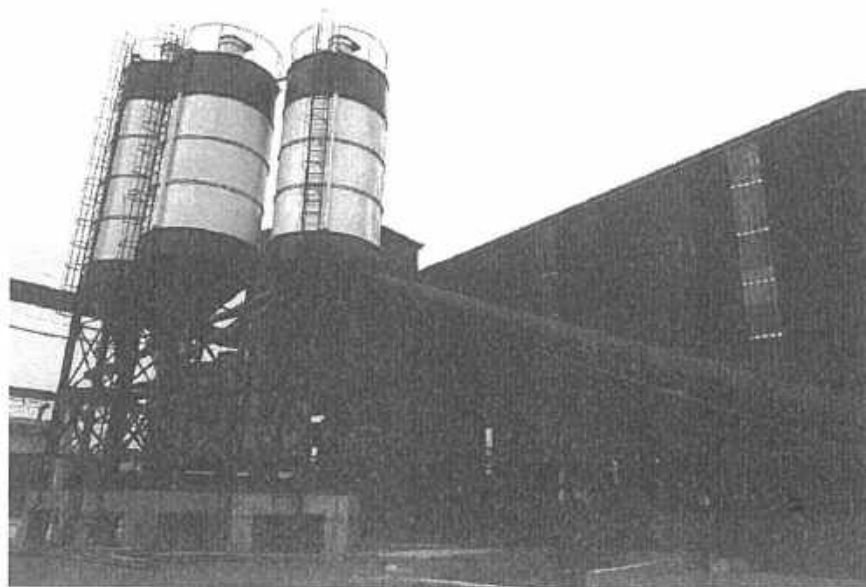


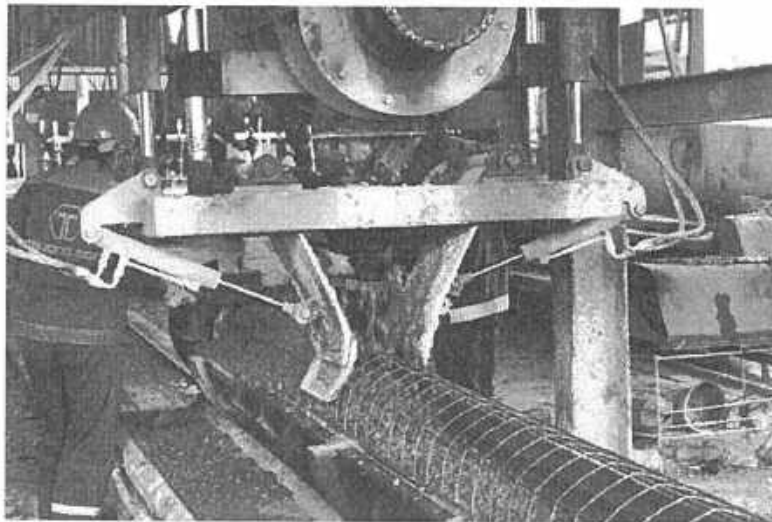
Lồng thép sau khi lắp đặt vào khuôn phải được định vị chính xác và chắc chắn đảm bảo không bị xô dịch hoặc biến dạng trong lúc đổ bê tông.



Bước 4: Trộn và rải bê tông vào khuôn.

Bê tông đúc cọc phải được phối trộn bằng hệ thống máy móc, cân tự động đúng theo tỉ lệ cấp phối, thời gian trộn theo đúng quy định của cán bộ kỹ thuật của công ty.





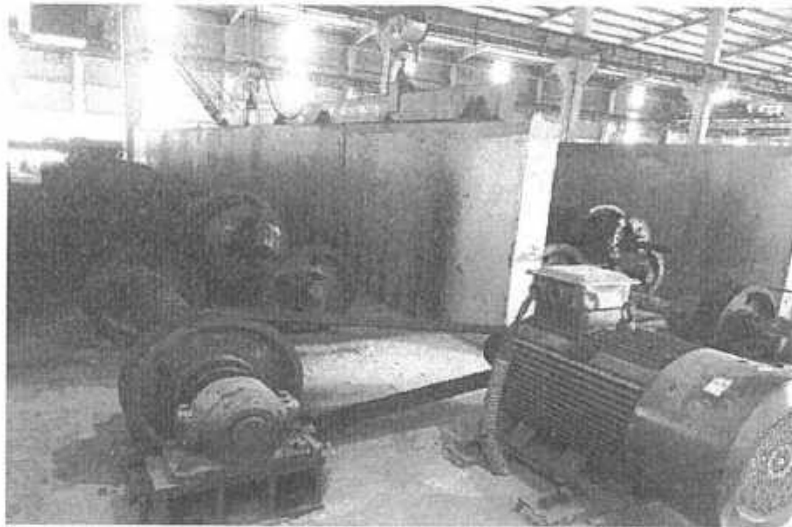
Bước 5: Căng thép dự ứng lực.

Là bước ứng lực trước cho cọc BTLT theo các ứng suất theo thiết kế để có các moment kháng uốn khi đi vào sử dụng. Các kết quả kéo thép được lưu tại phòng thí nghiệm.



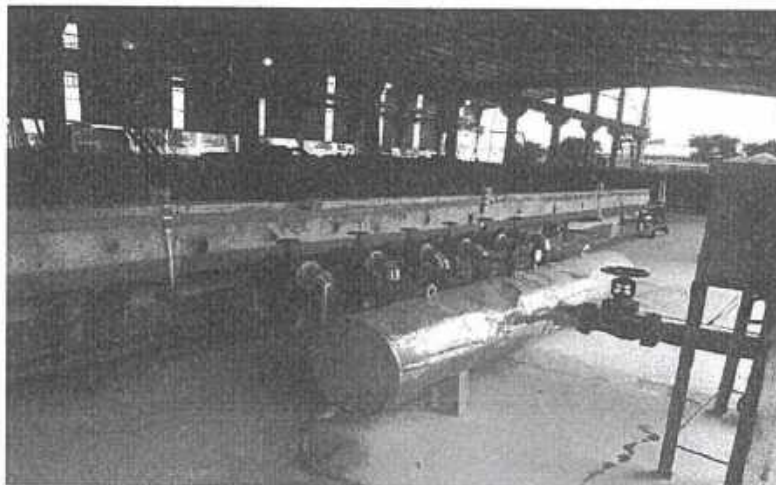
Bước 6: Quay ly tâm.

Đây là bước rất quan trọng để nén chặt bê tông. Thông thường có 4 cấp độ quay để cọc đạt được chất lượng như thiết kế.



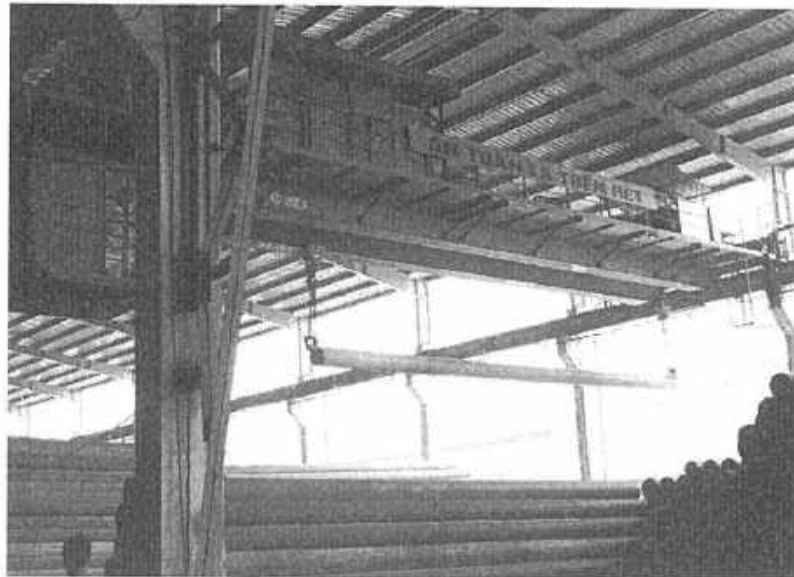
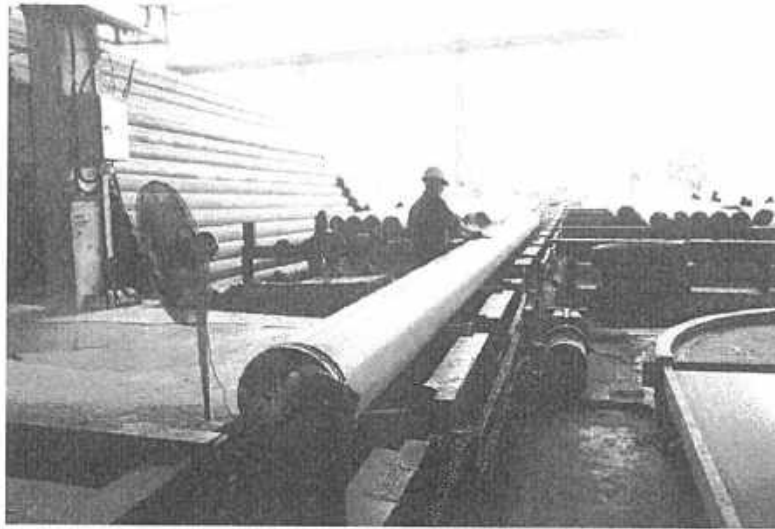
Bước 7: Dưỡng hộ bê tông bằng lò hơi (hoặc lò hơi áp suất cao bằng máy hấp).

Đây là bước đưa cọc vào lò hơi hấp ở nhiệt độ giao động khoảng $100^{\circ}\text{C} \pm 20$ để quyết định tháo khuôn. Hơi nước nóng sẽ đẩy nhanh quá trình thủy hóa bê tông ở môi trường nhiệt độ cao.



Bước 8: Tháo khuôn, kiểm tra sản phẩm.

Trong bước này chúng ta sẽ kiểm tra và phân loại các loại cọc đúng chất lượng hoặc cần lưu ý khác.



Bước 9: Lưu bãi và vận chuyển cọc đến công trình thi công.



BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÁC CHÙNG LOẠI
CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG LY TÂM DỰ ỨNG LỰC THEO TCVN 5847-2016

TT	Loại cột (Ký hiệu cột)	Chiều dày bê tông đầu cột(mm)	Chiều dày bê tông đáy cột(mm)	Đường kính ngoài đầu cột (mm)	Đường kính ngoài đáy cột (mm)	Tải trọng thiết kế (kN)
1	PC-6-2.0	50	60	160	240	2,0

TT	Loại cột (Ký hiệu cột)	Chiều dày bê tông đầu cột(mm)	Chiều dày bê tông đáy cột(mm)	Đường kính ngoài đầu cột (mm)	Đường kính ngoài đáy cột (mm)	Tải trọng thiết kế (kN)
1	PC-6-2.5	50	60	160	240	2,5
2	PC-6-3.0	50	60	160	240	3.0
3	PC-6-3.5	50	60	160	240	3,5
4	PC-6.5-2.0	50	60	160	246	2,0
5	PC-6.5-2.5	50	60	160	246	2,5
6	PC-6.5-3.0	50	60	160	246	3,0
7	PC-6.5-3.5	50	60	160	246	3.5
8	PC-6.5-4.3	50	60	160	246	4.3
9	PC7-2.0	50	60	160	253	2.0
10	PC7-2.5	50	60	160	253	2.5
11	PC7-3.0	50	60	160	253	3.0
12	PC7-3.5	50	60	160	253	3.5
13	PC7-4.3	50	60	160	253	4.3
14	PC7-5.0	50	60	160	253	5.0

TT	Loại cột (Ký hiệu cột)	Chiều dày bê tông đầu cột(mm)	Chiều dày bê tông đáy cột(mm)	Đường kính ngoài đầu cột (mm)	Đường kính ngoài đáy cột (mm)	Tải trọng thiết kế (kN)
15	PC-7,5-2.0	50	60	160	260	2,0
16	PC-7,5-2.5	50	60	160	260	2,5
17	PC-7,5-3.0	50	60	160	260	3.0
18	PC-7,5-3.5	50	60	160	260	3,5
19	PC-7,5-4.3	50	60	160	260	4.3
20	PC-7,5-5.0	50	60	160	260	5.0
21	PC-8-2.0	50	60	160	266	2,0
22	PC-8-2.5	50	60	160	266	2,5
23	PC-8-3.0	50	60	160	266	3.0
24	PC-8-3.5	50	60	160	266	3,5
25	PC-8-4.3	50	60	160	266	4.3
26	PC-8-5.0	50	60	160	266	5.0
27	PC-8,5-2.0	50	60	160	273	2,0
28	PC-8,5-2.5	50	60	160	273	2,5

TT	Loại cột (Ký hiệu cột)	Chiều dày bê tông đầu cột(mm)	Chiều dày bê tông đáy cột(mm)	Đường kính ngoài đầu cột (mm)	Đường kính ngoài đáy cột (mm)	Tải trọng thiết kế (kN)
29	PC-8,5-3.0	50	60	160	273	3.0
30	PC-8,5-4.3	50	60	160	273	4.3
31	PC-8,5-2.0	50	65	190	300	2,0
32	PC-8,5-2.5	50	65	190	300	2,5
33	PC-8,5-3.0	50	65	190	300	3.0
34	PC-8,5-3.5	50	65	190	300	3,5
35	PC-8,5-4.3	50	65	190	300	4.3
36	PC-8,5-5.0	50	65	190	300	5.0
37	PC-9-2.0	50	65	190	310	2.0
38	PC-9-2.5	50	65	190	310	2.5
39	PC-9-3.5	50	65	190	310	3.5
40	PC-9-4.3	50	65	190	310	4.3
41	PC-9-5.0	50	65	190	310	5.0
42	PC-10-3.5	50	65	190	323	3,5

TT	Loại cột (Ký hiệu cột)	Chiều dày bê tông đầu cột(mm)	Chiều dày bê tông đáy cột(mm)	Đường kính ngoài đầu cột (mm)	Đường kính ngoài đáy cột (mm)	Tải trọng thiết kế (kN)
43	PC-10-4.3	50	65	190	323	4.3
44	PC-10-5.0	50	65	190	323	5.0
45	PC-12-3.5	50	65	190	350	3.5
46	PC-12-4.3	50	65	190	350	4.3
47	PC-12-5.4	50	65	190	350	5.4
48	PC-12-7.2	50	65	190	350	7.2
49	PC-12-9.0	50	65	190	350	9.0
50	PC-12-10.0	50	65	190	350	10.0
51	PC-14-6.5	50	70	190	377	6,5
52	PC-14-8.5	50	70	190	377	8,5
53	PC-14-9.2	50	70	190	377	9.2
54	PC-14-11	50	70	190	377	11
55	PC-14-13	50	70	190	377	13
56	PC-14-7.2	60	80	230	417	7.2

TT	Loại cột (Ký hiệu cột)	Chiều dày bê tông đầu cột(mm)	Chiều dày bê tông đáy cột(mm)	Đường kính ngoài đầu cột (mm)	Đường kính ngoài đáy cột (mm)	Tải trọng thiết kế (kN)
57	PC-14-9.2	60	80	230	417	9.2
58	PC-14-11	60	80	230	417	11
59	PC-14-13	60	80	230	417	13
60	PC-16-9.2	50	70	190	403	9,2
61	PC-16-11	50	70	190	403	11
62	PC-16-13	50	70	190	403	13
63	PC-18-9.2	50	70	190	430	9,2
64	PC-18-11	50	70	190	430	11
65	PC-18-12	50	70	190	430	12
66	PC-18-13	50	70	190	456	13
67	PC-20-9.2	50	70	190	456	9.2
68	PC-20-11	50	70	190	456	11
69	PC-20-13	50	70	190	456	13
70	PC-20-14	50	70	190	456	14

TT	Loại cột (Ký hiệu cột)	Chiều dày bê tông đầu cột(mm)	Chiều dày bê tông đáy cột(mm)	Đường kính ngoài đầu cột (mm)	Đường kính ngoài đáy cột (mm)	Tải trọng thiết kế (kN)
71	PC-22-9.2	50	80	190	483	9.2
72	PC-22-11	50	80	190	483	12
73	PC-22-13	50	80	190	483	13
74	PC-22-14	50	80	190	483	14

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÁC CHÙNG LOẠI
CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG LY TÂM DỰ ỨNG LỰC THEO TCVN 5847-1994

Stt	Loại cột (Ký hiệu cột)	Chiều dài cột (m)	Đường kính ngoài ngọn cột (mm)	Đường kính ngoài đáy cột (mm)	Chiều dày bê tông ngọn cột (mm)	Chiều dày bê tông đáy cột (mm)	Lực kéo đầu cột (Kg)
1	LT6,5A	6,5	160	246	50	60	250
2	LT6,5B	6,5	160	246	50	60	320
3	LT6,5C	6,5	160	246	50	60	380
4	LT 7A	7	160	253	50	60	250
5	LT 7B	7	160	253	50	60	320
6	LT 7C	7	160	253	50	60	380
7	LT 7,5A	7,5	160	260	50	60	250
8	LT 7,5B	7,5	160	260	50	60	320

Stt	Loại cột (Ký hiệu cột)	Chiều dài cột (m)	Đường kính ngoài ngọn cột (mm)	Đường kính ngoài đáy cột (mm)	Chiều dày bê tông ngọn cột (mm)	Chiều dày bê tông đáy cột (mm)	Lực kéo đầu cột (Kg)
9	LT 7,5C	7,5	160	260	50	60	380
10	LT 8A	8	160	266	50	60	250
11	LT 8B	8	160	266	50	60	320
12	LT 8C	8	160	266	50	60	380
13	LT 8,5A	8,5	160	273	50	60	250
14	LT 8,5B	8,5	160	273	50	60	320
15	LT 8,5C	8,5	160	273	50	60	380
16	LT 8,5A	8,5	190	300	50	65	320
17	LT 8,5B	8,5	190	300	50	65	420
18	LT 8,5C	8,5	190	300	50	65	520
19	LT 9A	9	190	310	50	65	320
20	LT 9B	9	190	310	50	65	420
21	LT 9C	9	190	310	50	65	520
22	LT 10A	10	190	323	50	65	320
23	LT 10B	10	190	323	50	65	420
24	LT 10C	10	190	323	50	65	520
25	LT 10D	10	190	323	50	65	680
26	LT 12A	12	190	350	50	65	540

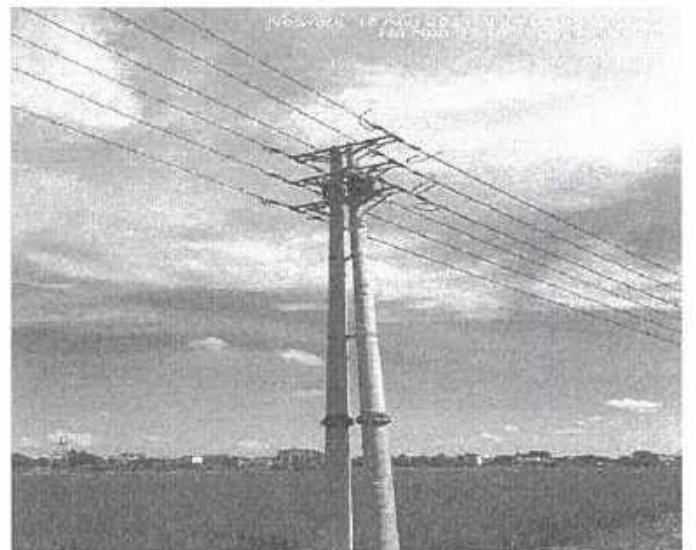
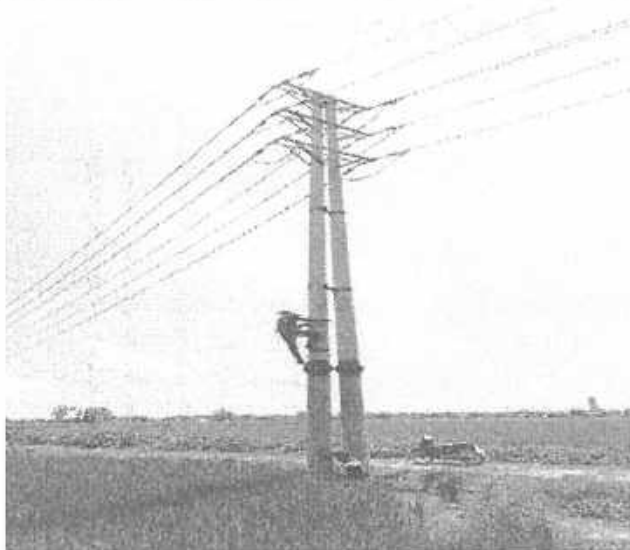
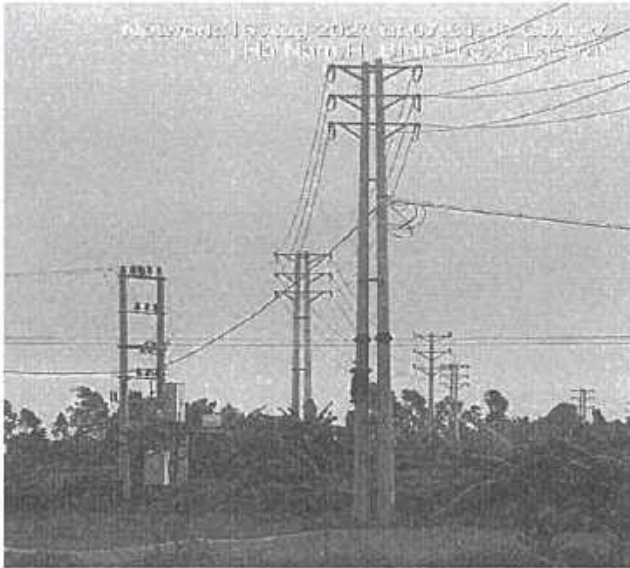
Stt	Loại cột (Ký hiệu cột)	Chiều dài cột (m)	Đường kính ngoài ngọn cột (mm)	Đường kính ngoài đáy cột (mm)	Chiều dày bê tông ngọn cột (mm)	Chiều dày bê tông đáy cột (mm)	Lực kéo đầu cột (Kg)
27	LT 12B	12	190	350	50	65	720
28	LT 12C	12	190	350	50	65	900
29	LT 12D	12	190	350	50	65	1100
30	LT14A (thân liền)	14	190	377	50	70	650
31	LT14B(thân liền)	14	190	377	50	70	850
32	LT14C(thân liền)	14	190	377	50	70	1100
33	LT14D(thân liền)	14	190	377	50	70	1300
34	LT14A(G4A+10A)	14	190	377	50	70	650
35	LT14B(G4B+N10B)	14	190	377	50	70	850
36	LT14C(G4C+N10C)	14	190	377	50	70	1100
37	LT14D(G4D+N10D)	14	190	377	50	70	1300
38	LT14A(G6A+N8A)	14	190	403	50	70	650
39	LT14B(G6B+N8B)	14	217	403	50	70	850
40	LT14C(G6C+N8C)	14	217	403	50	70	1100
41	LT14D(G6D+N8D)	14	217	403	50	70	1300
42	LT16B(G6B+N10B)	16	190	403	50	70	920
43	LT16C(G6C+N10C)	16	190	403	50	70	1100
44	LT16D(G6D+N10D)	16	190	403	50	70	1300

Stt	Loại cột (Ký hiệu cột)	Chiều dài cột (m)	Đường kính ngoài ngọn cột (mm)	Đường kính ngoài đáy cột (mm)	Chiều dày bê tông ngọn cột (mm)	Chiều dày bê tông đáy cột (mm)	Lực kéo đầu cột (Kg)
45	LT18B(G8B+N10B)	18	190	430	50	70	920
46	LT18C(G8C+N10C)	18	190	430	50	70	1100
47	LT18D(G8D+N10D)	18	190	430	50	70	1300
48	LT 20B(G10B+N10B)	20	190	456	50	70	920
49	LT20C(G10C+N10C)	20	190	456	50	70	1100
50	LT20D(G10D+N10D)	20	190	456	50	70	1300

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

(Phần còn lại của trang này được chú ý để trống)

Hình 10. Hình ảnh một số sản phẩm bê tông công ty đã sản xuất



(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

10.1.1. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động kinh doanh thường xuyên, diễn ra liên tục trong suốt cả năm và không mang tính thời vụ.

10.1.2. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua năm 2022 năm 2023, 9 tháng đầu năm 2024

Bảng 3. Cơ cấu sản lượng sản xuất kinh doanh năm 2022, năm 2023

STT	Sản lượng sản xuất	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
A	Xây lắp	Đồng	245.194.246.952	171.795.402.658
1	Đường dây và TBA 110KV Thuận Thành 6	Đồng	19.337.155.181	-
2	Đường dây 110KV mạch kép từ TBA 220Kv Quang	Đồng	15.253.875.388	-

STT	Sản lượng sản xuất	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
	Châu - TBA 110kv Quang Châu, tỉnh Bắc Giang			
3	Công trình: Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Kim Bôi, Lạc Thủy, ... để giảm tổn thất điện năng năm 2022	Đồng	8.624.004.085	-
4	NPC-JICA-HN-W03: Xây lắp các lộ đường dây thuộc Huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đồng	49.547.758.891	-
5	Đường dây và TBA 110kV Thái Hưng, tỉnh Thái Bình	Đồng	35.585.450.700	-
6	Thi công xây lắp hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng công cộng giai đoạn II" Dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan	Đồng	9.272.861.332	-
7	06 Công trình chống quá tải 2022	Đồng	15.992.075.114	-
8	Gói thầu NPC-KFW3-110BL-W05 Xây lắp đường dây và trạm biến áp 110kV Bình Lục	Đồng	-	7.830.888.619
9	Nâng khả năng truyền tải đường dây 110kV từ TBA 220kV Phủ Lý -TBA 110kV Châu Sơn - TBA 110kV Phủ Lý - TBA 110kV Thạch Tổ	Đồng	-	42.476.275.171
10	Đường dây và TBA 110kV Nhân Mỹ, tỉnh Hà Nam	Đồng	-	42.386.216.594
11	Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV TBA 220kV Việt Trì - TBA 110kV Bắc Việt Trì - TBA 110kV Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ.	Đồng	-	30.399.595.518
12	Xây dựng XT 22, 35kV sau TBA 110kV Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân	Đồng	-	8.682.252.559
13	Các công trình khác	Đồng	91.581.066.261	40.020.174.197
B	Sản xuất	Chiếc	47.389	44.563
1	Cọc bê tông	Chiếc	28.860	27.199
2	Cột bê tông	Chiếc	18.529	17.364

STT	Sản lượng sản xuất	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
C	Điện mặt trời kW (*)	KW	641.674	764.170

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

(*) Hoạt động đầu tư sản xuất điện mặt trời áp mái

Nhằm tận dụng lợi thế về xây lắp điện cũng như tiết giảm chi phí kinh doanh, Trường Sơn đã đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái.

Ngày 20/11/2020, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn đã chính thức ký thỏa thuận đầu nối với Công ty Điện lực Hà Nam.

Ngày 29/12/2020, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn đã ký hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà với Công ty điện lực Hà Nam. Theo đó, hệ thống điện mặt trời mái nhà ngoài việc phục vụ cho nhu cầu sản xuất của Trường Sơn còn được sử dụng để bán phục vụ cho một số đối tác tại Khu công nghiệp Châu Sơn.

Hiện tại, Ban lãnh đạo Công ty cũng đang nghiên cứu để triển khai xây dựng các dự án năng lượng sạch với quy mô lớn hơn phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường.

Bảng 4. Cơ cấu doanh thu về bán hàng năm 2022, năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: đồng

Stt	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2022		Năm 2023		9 tháng đầu năm 2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Xây lắp	245.194.246.952	52,15	197.761.151.871	53,50	151.427.675.281	44,90
2	Bán hàng	224.950.077.459	47,85	171.870.096.556	46,50	185.842.680.039	55,10
Tổng cộng		470.144.324.411	100	369.631.248.427	100	337.270.355.320	100

(Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 và của Công ty đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

Bảng 5. Cơ cấu chi phí năm 2022, năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		9 tháng đầu năm 2024	
		Giá trị	%/ DTT (%)	Giá trị	%/ DTT (%)	Giá trị	%/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	425.449.273.135	90,59	325.946.441.324	88,28	302.545.401.414	89,84
2	Chi phí tài chính	9.166.203.222	1,95	9.276.680.434	2,51	3.979.174.034	1,18
3	Chi phí bán hàng	11.795.393.589	2,51	8.133.930.543	2,20	4.703.021.509	1,40
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.088.555.546	4,06	13.055.183.024	3,54	13.028.134.545	3,87
5	Chi phí khác	43.104.221	0,01	486.206.219	0,13	48.413.965	0,01

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		9 tháng đầu năm 2024	
		Giá trị	%/ DTT (%)	Giá trị	%/ DTT (%)	Giá trị	%/ DTT (%)
	Tổng cộng	465.642.529.713	99,12	356.348.441.544	96,66	220.587.433.421	96,31

(Nguồn: BCTC năm 2023 của Công ty đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

Trong năm 2023, trong bối cảnh kinh tế khó khăn, BLĐ công ty đã đưa ra nhiều chính sách nhằm tiết giảm chi phí. Đối với chi phí quản lý doanh nghiệp, BLĐ đã có chủ trương tinh giảm khối nhân sự văn phòng, sử dụng vật tư và nhiên liệu tiết kiệm và áp dụng các biện pháp thi công hiện đại. Đối với chi phí bán hàng, chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí bán hàng của Công ty là chi phí vận chuyển cọc/cột, vì vậy khi doanh thu giảm thì chi phí vận chuyển giảm đáng kể. Ngoài ra, Công ty được hưởng chính sách thuế ưu đãi 30% tiền thuê đất đã giúp công ty tiết giảm được đáng kể chi phí. Bằng chính sách điều hành linh hoạt và áp dụng các biện pháp sản xuất, thi công hiện đại để tiết giảm chi phí, mặc dù doanh thu trong năm 2023 giảm so với năm 2022 nhưng biên lợi nhuận của Công ty được cải thiện đáng kể.

Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2022, năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		9 tháng đầu năm 2024	
		Giá trị	%/DTT (%)	Giá trị	%/DTT (%)	Giá trị	%/DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp của xây lắp	13.634.172.372	2,90%	12.549.480.987	3,40%	13.274.783.076	3,94%
2	Lợi nhuận gộp của bán hàng	31.060.878.904	6,61%	31.135.326.116	8,43%	20.926.396.645	6,21%
	Tổng cộng	44.170.981.076	9,52%	43.268.448.905	11,83%	34.201.179.721	10,16%

(Nguồn: BCTC năm 2023 của Công ty đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

10.2. Tài sản

Bảng 7. Giá trị TSCĐ của Công ty tại thời điểm 30/09/2024

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	291.879.352.759	144.105.240.955	49,37%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	124.386.679.816	61.962.481.091	49,81%
2	Máy móc thiết bị	121.423.168.756	63.399.937.773	52,21%
3	Phương tiện vận tải	44.494.201.460	18.004.006.756	40,46%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.575.302.727	738.815.335	46,90%

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	291.879.352.759	144.105.240.955	49,37%

(Nguồn: BCTC Quý III năm 2024)

Bảng 8. Danh mục một số TSCĐ lớn của Công ty tại thời điểm 30/09/2024

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa vật kiến trúc	124.386.679.816	61.962.481.091
-	Nhà điều hành sản xuất	4.325.857.310	2.033.152.994
-	Xưởng sản xuất dây truyền số 2	15.049.412.292	4.849.255.080
-	Mở rộng nhà điều hành sản xuất	1.161.820.839	747.438.087
-	San nền, cổng, tường rào, rãnh thoát nước, sân cột H	4.893.202.158	530.096.863
-	Cải tạo và mở rộng xưởng sản xuất 1	11.757.085.490	5.682.591.284
-	Cải tạo và mở rộng xưởng sản xuất 2	2.118.267.211	688.436.824
-	San nền, rãnh thoát nước, đường	5.123.783.097	3.700.509.997
-	Lò hơi	1.258.962.194	909.250.494
-	Nhà vệ sinh, nhà kỹ thuật, nhà bảo vệ	1.174.555.287	766.723.587
-	Trạm trộn	1.820.802.218	1.315.023.818
-	Xây dựng xưởng sản xuất cọc bê tông dự ứng lực	34.711.349.844	27.479.818.644
-	Cải tạo nhà nghỉ giữa ca thành nhà ăn	2.091.245.418	1.707.850.428
-	Cải tạo và sửa chữa xưởng cột	4.558.821.916	3.305.145.877
-	Xây dựng nhà 3 tầng	2.315.515.493	1.891.004.318
-	Nhà cửa, vật kiến trúc khác	32.025.999.049	6.356.182.796
2	Máy móc thiết bị	121.423.168.756	63.399.937.773
-	Hệ thống lò hơi tầng sôi công suất 4 tấn/giờ	5.136.190.000	3.709.470.550

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại
-	Trạm trộn bê tông HKT 90, công suất 90m ³ /h	4.118.000.000	2.974.111.100
-	Cầu trụ dầm đôi 2 palang (8+8T) model QE (5+5) T-19.55-12M-A6 Số 1	2.685.100.000	1.939.238.900
-	Cầu trụ dầm đôi 2 palang (8+8T) model QE (5+5) T-19.55-12M-A6 Số 2	2.685.100.000	1.939.238.900
-	Cầu trụ dầm đôi 2 palang (8+8T) model QE (5+5) T-19.55-12M-A6 Số 3	2.685.100.000	1.939.238.900
-	Cầu trụ dầm đôi 2 palang (8+8T) model QE (5+5) T-19.55-12M-A6 Số 4	2.685.100.000	1.939.238.900
-	Cầu trụ dầm đôi 2 palang (5+5T) model QE (5+5) T-19.55-12M-A6	2.450.000.000	1.769.444.450
-	Cầu trụ dầm đôi 2 palang (8+8T) model QE (5+5) T-23.55-12M-A6	2.854.000.000	2.061.222.200
-	Băng tải dọc chuyển khuôn tháo cọc a=2.4m	1.489.500.000	868.875.000
-	Băng tải xích cho nắp khuôn trên a=3*10.65m	1.320.800.000	770.466.650
-	Hệ thống chuyển cọc ra kho thành phẩm, D300mm-D600mm	1.573.700.000	1.136.561.100
-	Máy cắt và tán đầu tự động thép chủ, PC bar dia: ≤Ø14mm, ..., Motor power: 2.2kw	3.372.400.000	2.435.622.200
-	Máy hàn lồng thép, Welding dia: Ø230-Ø530, PC bar dia: Ø7.1-Ø12.6mm, ..., Y112M-4KW	1.312.250.000	947.736.100

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại
-	Máy hàn lồng thép, Welding đĩa: Ø230-Ø530, PC bar đĩa: Ø7.1-Ø12.6mm,, Y112M-4KW	1.312.250.000	947.736.100
-	Máy xúc lật/956F	1.159.090.909	555.397.709
-	Máy hàn lồng thép cột điện, chiều dài L max - 14m (tích hợp cả đầu hàn thép thường và thép dự ứng lực)	1.515.000.000	1.201.139.773
-	Máy hàn lồng thép cột điện, chiều dài L max - 12m (tích hợp cả đầu hàn thép thường và thép dự ứng lực)	1.563.000.000	1.350.258.341
-	Hệ thống dầm hút cọc	1.130.000.000	988.331.476
-	Máy móc thiết bị khác	80.376.587.847	33.926.609.424
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	44.494.201.460	18.004.006.756
-	Ô tô con 7 chỗ hiệu Hyundai SantaFe DM6-W7L661G-2	1.037.731.818	89.665.784
-	Ô tô con hiệu Toyota Landcruiser VXR	4.896.000.000	556.534.583
-	Xe ô tô sát xi HYUNDAI HD210 gắn cầu Unic	1.975.436.363	268.094.903
-	Xe ô tô con 7 chỗ hiệu Hyundai Santafe màu trắng	1.301.218.182	340.795.216
-	Xây dựng ĐZ và TBA cấp điện cho nhà máy SX Cọc BTLT DƯL Công ty CP đầu tư và xây lắp Trường Sơn	3.600.236.734	2.600.170.984
-	Dự án điện mặt trời mái nhà xưởng 1114 KWP	9.997.753.903	8.123.175.043
-	Dự án điện mặt trời mái nhà xưởng 1114 KWP	6.017.003.217	5.189.665.266
-	Phương tiện vận tải, truyền dẫn khác	15.668.821.243	835.904.977
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.575.302.727	738.815.335

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại
-	Máy tính bàn (trọn bộ)	47.300.000	-
-	Máy photocopy Ricoh MP 7502	67.800.000	11.300.000
-	Thiết bị dụng cụ quản lý khác	1.460.202.727	727.515.335
	Tổng cộng	291.879.352.759	144.105.240.955

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Trường Sơn)

10.3. Thị trường hoạt động

Thị trường hoạt động của Công ty trải dài từ Bắc vào Nam và toàn bộ 100% thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên, phần lớn doanh thu của Công ty vẫn tập trung trọng điểm ở khu vực phía Bắc với nhiều công trình lớn.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

❖ Đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2022, Công ty đã chi 4,18 tỷ đồng để mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2023, Công ty đã chi 5,75 tỷ để mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

❖ Xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 9. Xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Xây dựng Trung tâm Thương mại và Tổng hợp Trường Sơn (i)	31.476.813.706	31.803.307.240	31.803.307.240
2	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 30m ³ /ngày/đêm thuộc dự án "Nhà máy sản xuất cột, cọc bê tông dự ứng lực" (ii)	-	545.032.723	545.032.723
3	Đường nội bộ, bãi chứa cột xương 1 và xương 2 (iii)	-	-	1.556.394.146
4	Cải tạo và sửa chữa xưởng cọc (iv)	-	-	3.595.172.150
	Tổng cộng	31.476.813.706	32.348.339.963	37.499.906.259

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Trường Sơn)

(i) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại và Tổng hợp Trường Sơn

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại tổng hợp Trường Sơn.
 - Địa điểm thực hiện dự án: Xã Kim Bình, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam.
 - Mục tiêu: Đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại tổng hợp cung cấp dịch vụ nhà hàng và showroom trưng bày ô tô phục vụ khoảng 25.000 lượt khách/năm, giao dịch khoảng 150 xe ô tô cũ và mới/năm nhằm đáp ứng nhu cầu dịch vụ ăn uống, phương tiện đi lại cho khách du lịch và nhân dân trong khu vực.
 - Tổng mức đầu tư: 71.425.000.000 đồng.
 - Tình trạng của dự án đến thời điểm 30/09/2024: Dự án đang ở giai đoạn 2 thực hiện xây dựng đóng cọc bê tông móng, đạt 10% so với kế hoạch. Công trình được đề xuất gia hạn đưa vào sử dụng 24 tháng kể từ ngày có Quyết định gia hạn đưa đất vào sử dụng của UBND tỉnh Hà Nam theo tờ trình số 438/TTr-STN&MT ngày 20/10/2023 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam.
- (ii) Trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 30m³/ngày/đêm thuộc dự án “Nhà máy sản xuất xuất cột, cọc bê tông dự ứng lực”:
- Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa nhà máy sản xuất cột, cọc bê tông dự ứng lực.
 - Tên hạng mục: Xây dựng bể xử lý nước thải.
 - Địa điểm: Khu Công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam.
 - Tổng vốn đầu tư hạng mục: 518.723.787 đồng.
 - Tình trạng của dự án đến thời điểm 30/09/2024: Hạng mục đã hoàn thành, tuy nhiên, Công an tỉnh chưa cấp giấy phép. Sau khi được cấp giấy phép, dự án sẽ được đưa vào hoạt động.
- (iii) Đường nội bộ, bãi chứa cột xường 1 và xường 2
- Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa lớn Nhà máy sản xuất cột, cọc bê tông dự ứng lực năm 2024.
 - Tên hạng mục: Đường nội bộ + bãi chứa cột xường 1 + xường 2.
 - Địa điểm: Trụ sở chính công ty.
 - Tổng vốn đầu tư hạng mục: 5.361.391.157 đồng.
 - Tình trạng dự án đến thời điểm 30/09/2024: Đang thi công.
- (iv) Cải tạo và sửa chữa xường cọc
- Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa lớn Nhà máy sản xuất cột, cọc bê tông dự ứng lực năm 2024.
 - Tên hạng mục: Cải tạo và sửa chữa xường cọc.
 - Địa điểm: Trụ sở chính công ty.
 - Tổng vốn đầu tư hạng mục: 6.251.849.721 đồng.
 - Tình trạng dự án đến thời điểm 30/09/2024: Đang thi công.

❖ **Đầu tư tài chính**

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý III năm 2024, Công ty có các khoản đầu tư tài chính như sau:

Bảng 10. Các khoản đầu tư tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 và 30/09/2024

STT	Khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
1	Ngắn hạn	2.805.692.482	-	3.011.575.963	-	3.042.636.995	-
1.1	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	2.805.692.482	-	3.011.575.963	-	3.042.636.995	-
1.2	Các hình thức đầu tư khác	-	-	-	-	-	-
2	Dài hạn	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng		2.805.692.482	-	3.011.575.963	-	3.042.636.995	-

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Quân đội với lãi suất từ 5,4%/năm đến 6,3%/năm.

Do nguồn vốn của Công ty tập trung cho hoạt động Xây lắp và Sản xuất bê tông, Công ty không dành nguồn lực để thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính.

Bảng 11. Các chỉ tiêu hiệu quả đầu tư của Công ty

STT	Các chỉ tiêu hiệu quả	Năm 2022	Năm 2023	9 tháng đầu năm 2024
1	Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần (%)	9,41	11,72	10,16
2	Tỷ lệ lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần (%)	0,91	3,54	3,81
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (%)	0,66	2,71	3,07

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

10.5. Các hợp đồng lớn các năm 2022 và 2023

(Phần còn lại của trang này được chú ý để trống)

Bảng 12. Các hợp đồng bán hàng, cung cấp dịch vụ lớn các năm 2022 và 2023

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
Đầu ra								
Hợp đồng thi công, xây lắp								
1	Hợp đồng gói thầu TC.01.21 số Số: 100-2022/HDXD-PCPT	34,68	25/11/2022		Cung cấp thiết bị và thi công xây dựng công trình, Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV TBA 220kV Việt Trì – TBA 110kV Bắc Việt Trì – TBA 110kV Thụy Vân, Tỉnh Phú Thọ	Công ty Điện lực Phú Thọ	Không có	Không có
2	Hợp đồng Gói thầu số 06 Số 14/HĐ-BDALĐ	89,5	20/01/2022		Thi công đường dây 110kV Đồng Văn – Lý Nhân	Ban Quản lý dự án lưới điện	Không có	Không có
3	Hợp đồng Gói thầu 07 Số 59/2022/HDXL-PCHN-TS	45,96	21/12/2022		Xây lắp đường dây, trạm biến áp 110kV và các xuất tuyến trung thế	Công ty Điện lực Hà Nam	Không có	Không có
4	Hợp đồng Gói thầu TH.G06 Số	56,77	20/07/2022		Xây lắp đường dây 110kV thuộc Dự án Đường dây và	Ban Quản lý dự án	Không có	Không có

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN**



TRUONG SON

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
	116/2022/HDXL/BDAXD- KHVT				TBA 110KV Thái Hưng, tỉnh Thái Bình	Xây dựng điện miền Bắc Ban Quản lý dự án truyền tải điện - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc Gia Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH		
5	Hợp đồng Số 087.231/NPTPMB- TS.T&D	79,70	08/9/2023	450 ngày	Cải tạo đường dây 220kV ND Phả Lại – Bắc Giang 1 mạch thành 2 mạch		Không có	Không có
6	Hợp đồng Số 82/HĐ- EVNSPC-LD TRUONGSON TANVIET	131,10	26/09/2023	540 ngày	Đường dây 110kV Long Xuyên 2 – An Châu – Cái Dầu.		Không có	Không có
7	Hợp đồng Số 16/2023/HĐ- ALDMN-TRUONGSON	50,5	11/10/2023	300 ngày	Lộ ra 110 kV trạm 220 kV Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam	Không có	Không có

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN**



TRƯỜNG SƠN

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
8	Hợp đồng Số 24/2023- PCVP-XL	10,1	20/10/2023	90 ngày	Xây dựng mới, cải tạo đường dây trung thế liên kết mạch vòng lộ 473 trạm 110 kV Bá Thiện và 477 trạm 110kV Thiện Kế - Khu vực huyện Bình Xuyên	TNHH - Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam Công ty điện lực Vĩnh Phúc-Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Không có	Không có
9	Hợp đồng Số: 237/12/23/PCTH-TS	10,1	12/12/2023	120 ngày	Cải tạo lộ 971 TG Nga Liên lên vận hành 22kV (Xóa TG Nga Liên), tỉnh Thanh Hóa	Công ty điện lực Thanh Hoá - chi nhánh tổng công ty điện lực Miền Bắc	Không có	Không có

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN**



TRUONG SON

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
10	Hợp đồng số 115/2023/HDTCXD- BDADL-KHVT	33,3	15/12/2023	150 ngày	Cải tạo đường dây 110kV Nam Ninh – Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Ban quản lý dự án phát triển điện lực Công ty điện lực Hưng Yên	Không có	Không có
11	Hợp đồng Số 66A3/2023/HDXL-PCHY- ĐT	10,1	20/12/2023	150 ngày	Xây dựng ĐZ và TBA khu vực huyện Ân Thi tỉnh Hưng Yên bổ sung năm 2023	- Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Không có	Không có
12	Hợp đồng Số: 23/2023/HĐ- ALĐMN-TRUONGSON	64,6	25/12/2023	270 ngày	Đường dây 110kV từ trạm 220kV Cà Mau 2 - Trần Văn Thời (mạch 2)	Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH - Ban Quản lý dự án	Không có	Không có

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN**



TRƯỜNG SƠN

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều quan trọng khác
13	Hợp đồng Số: 52/2023/HD- EVNHANOIPMB	278	29/12/2023	300 ngày	Gói KFW-HNPC-DA-W01: Xây lắp Tiêu dự án Cải tạo lưới điện Hà Nội giai đoạn 3 - Huyện Đông Anh	Lưới điện miền Nam Ban quản lý dự án lưới điện Hà Nội- Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	Không có	Không có
14	Hợp đồng Số: 51/2023/HD- EVNHANOIPMB	87,8	29/12/2023	1 năm	Cải tạo nâng khả năng tải tuyến đường dây 110kV từ trạm biến áp 110kV Văn Đình đi trạm biến áp 110kV Tia	Ban quản lý dự án lưới điện Hà Nội- Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	Không có	Không có

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN**



TRƯỜNG SƠN

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
15	Hợp đồng Số: 2401/500NDI-PN/XL52- 221 ngày 29/01/2024	81,3	29/01/2024	150 ngày	Công trình: Đường dây 500kV NMND Nam Định I - Phó Nội	Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Bắc - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (NPMB)	Không có	Không có
Hợp đồng cung cấp cột, cọc bê tông								
16	Hợp đồng số 002/2022/HĐMB/TS-TX	5,12	25/01/2022	Theo yêu cầu khách hàng	Cột điện bê tông dự ứng lực	Công ty TNHH Vật liệu điện và Xây lắp Thanh Xuân	Không có	Không có
17	Hợp đồng số 001/2022/HĐMB/TS-HT	9,85	04/01/2022	Theo yêu cầu khách hàng	Cột điện để thi công công trình: Gói thầu NPC-JICA- HN-W02: Xây dựng các lộ	Công ty CP Đầu tư PT Xây	Không có	Không có

**BÁN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN**



TRƯỜNG SƠN

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoan quan trọng khác
18	Hợp đồng số 002/2022/HĐMB/TS-478	3,4	04/09/2022	Theo yêu cầu khách hàng	đường dây của huyện Duy Tiên và thành phố Phú Lý, Hà Nam	Hà Thành Công ty Cổ phần Xây lắp công trình 478	Không có	Không có
19	Hợp đồng số 22-064/AIT- TS/ĐR	2,2	22/02/2022	Theo yêu cầu khách hàng	Cột điện bê tông ly tâm dự ứng lực	CTCP Ứng dụng và Phát triển Công nghệ thông tin CTCP	Không có	Không có
20	Hợp đồng số 007/2023/HĐMB/TS-HT	1,8	19/12/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Cột điện bê tông dự ứng lực	Đầu tư phát triển xây dựng Hà Thành	Không có	Không có



STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
21	Hợp đồng số 004/2023/HĐMB/TS-HT	1,4	16/10/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Cột điện bê tông dự ứng lực	Công ty CP Thành Hưng		Không có
22	Hợp đồng số 003/2023/HĐMB/TS-TX	1,1	04/10/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Cột điện bê tông dự ứng lực	Công ty TNHH vật liệu điện và xây lắp Thanh Xuân	Không có	Không có
23	Hợp đồng số 004/2023/HĐMB/TS-TX	1,3	05/10/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Cột điện bê tông dự ứng lực	Công ty TNHH vật liệu điện và xây lắp Thanh Xuân	Không có	Không có
24	Hợp đồng số 002/2023/HĐMB/TS-XLHD	1,9	09/06/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Cột điện bê tông dự ứng lực	Công ty CP TM và xây lắp Hà Đông	Không có	Không có



STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều quan trọng khác
25	Hợp đồng số 32/22/HĐVTTB-PC	3,4	26/10/2023	30 ngày từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Cột điện bê tông dự ứng lực	Công ty điện lực Chương Mỹ	Không có	Không có
26	Hợp đồng số 002/2024/HĐMB/TS- MBC	1,5	04/01/2024	Theo yêu cầu khách hàng	Cột điện bê tông dự ứng lực	Công ty CP tư vấn miền bắc - MIBACO	Không có	Không có
27	Hợp đồng số 001/2024/HĐMB/TS- MBC	1,9	02/01/2024	Theo yêu cầu khách hàng	Cột điện bê tông dự ứng lực	Công ty CP tư vấn miền bắc - MIBACO	Không có	Không có
28	Hợp đồng số 001/2024/HĐMB/TS-TV	5,3	02/01/2024	Theo yêu cầu khách hàng	Cột điện bê tông dự ứng lực	Công ty cổ phần đầu tư xây lắp và thương mại Tân Việt	Không có	Không có
29	Hợp đồng số 003/2023/HĐKT/TS-TT	1,5	12/12/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Cột điện bê tông dự ứng lực	Công ty cổ phần thương mại dịch	Không có	Không có



STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
30	Hợp đồng số 01- 2022/HĐMB/HA-TS	4,4	16/11/2022	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông dự ứng lực	vụ và XLĐ Thiên Trường Công ty TNHH May mặc TMDV Hoàng Anh	Không có	Không có
31	Hợp đồng số 01- 2023/HĐMB/HĐ-TS	1,6	23/02/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông dự ứng lực	Công ty TNHH Hùng Dũng CTCP	Không có	Không có
32	Hợp đồng số 0102/2023/HĐMB/ĐĐ-TS	1,44	02/01/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	Xây dựng và xử lý nền móng Thành Đông	Không có	Không có

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN**



TRƯỜNG SƠN

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
33	Hợp đồng số 01/2023/HĐMB/TP-TS	3,5	01/03/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Phát	Không có	Không có
34	Hợp đồng số 01/2023/HĐMB/CDI-TS	3,4	10/07/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	Công ty cổ phần CDI	Không có	Không có
35	Hợp đồng số 01- 2023/HĐMB/HD-TS	1,6	23/02/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	Công ty TNHH Hùng Dũng	Không có	Không có
36	Hợp đồng số 01- 2023/HĐMB/NVHN-TS	21,8	23/06/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	Công ty cổ phần đầu tư Nam Việt Hà Nội	Không có	Không có
37	Hợp đồng số 1003- 2023/HĐMB/PT-TS	2,4	10/03/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	Công ty cổ phần bê tông & nền móng	Không có	Không có



STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
38	Hợp đồng số 0306-2023/HĐMB/PT-TS	3	03/06/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	Phước Thịnh Công ty cổ phần bê tông & nền móng Phước Thịnh	Không có	Không có
39	Hợp đồng số 01-2023/HĐMB/PT-TS	4,8	03/03/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	Phước Thịnh Công ty cổ phần bê tông & nền móng Phước Thịnh	Không có	Không có
40	Hợp đồng số 0708/2023/HĐMB/PT-TS	3,5	07/08/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	Phước Thịnh Công ty cổ phần xây dựng và xử lý nền móng Thành Đông	Không có	Không có



STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoan quan trọng khác
41	Hợp đồng số 02- 2023/HĐMB/VH-TS	7,5	09/05/2023	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự 43 ứng lực	Công ty TNHH xây dựng và xử lý nền móng Việt Hùng	Không có	Không có
42	HĐ 001/2024/HĐMB/TS- VINAEL	4,7	28/01/2024	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	Công ty cổ phần Vinael	Không có	Không có
43	HĐ 1101/2024/HĐMB/SLC- TS	3	11/01/2024	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông dự ứng lực	Công ty cổ phần Vina SLC	Không có	Không có
44	Hợp đồng số HĐ 2102- 2024 /HĐMB/CAN-TS	1,8	21/02/2024	Theo yêu cầu khách hàng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông dự ứng lực	Công ty cổ phần kết cấu bê tông Châu Âu Nam	Không có	Không có

Hợp đồng đầu vào



STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
1	Số: 03.01.22 HDNT - TS - HK	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận hàng	03/01/2022	31/12/2022	Hợp đồng mua bán phụ gia bê tông	Công ty cổ phần đầu tư công nghệ hàng không	Không có	Không có
2	Số: 03.01.23 HDNT - TS - HK	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận hàng	03/01/2023	31/12/2023	Hợp đồng mua bán phụ gia bê tông	Công ty cổ phần đầu tư công nghệ hàng không	Không có	Không có
3	Số: 03.01.24 HDNT - TS - HK	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận hàng	03/01/2024	31/12/2024	Hợp đồng mua bán phụ gia bê tông	Công ty cổ phần đầu tư công nghệ hàng không	Không có	Không có



S/TT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
4	Số: 030122 HDNT- NM-PC	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 240 ngày kể từ ngày nhận hàng	03/02/2022	31/12/2022	Hợp đồng nguyên tắc mua ống thoát nước, các loại phụ kiện nước, thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH thương mại và phát triển xây dựng Nhật Minh	Không có	Không có
5	Số: 030123 HDNT-TS-NM	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 240 ngày kể từ ngày nhận hàng	03/01/2023	31/12/2023	Hợp đồng nguyên tắc mua ống thoát nước, các loại phụ kiện nước, thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH thương mại và phát triển xây dựng Nhật Minh	Không có	Không có
6	Số: 030124 HDNT-TS-NM	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 240 ngày kể từ ngày nhận hàng	03/01/2024	31/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc mua ống thoát nước, các loại phụ kiện nước, thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH thương mại và phát triển xây dựng Nhật Minh	Không có	Không có



STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
7	Số: 02.01.22 HDNT- TS- TN	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2022	31/12/2022	Hợp đồng mua bán xi măng	Công ty cổ phần thương mại Thành Nam	Không có	Không có
8	Số: 02.01.23 HDNT - TS - TN	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2023	31/12/2023	Hợp đồng mua bán xi măng	Công ty cổ phần thương mại Thành Nam	Không có	Không có
9	Số: 02.01.24 HDNT - TS - TN	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2024	31/12/2024	Hợp đồng mua bán xi măng	Công ty cổ phần thương mại Thành Nam	Không có	Không có



SĐT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
10	Số: 020122 HDNT- TS-ĐM	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 180 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2022	31/12/2022	Hợp đồng nguyên tắc vật tư bulong, khóa néo, mắt nối trung gian, móc néo, khóa đỡ, tăng đơ, khóa đai,...	Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng cầu đường Đức Minh	Không có	Không có
11	Số: 030123 HDNT- TS-ĐM	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 180 ngày kể từ ngày nhận hàng	03/01/2023	31/12/2023	Hợp đồng nguyên tắc vật tư bulong, khóa néo, mắt nối trung gian, móc néo, khóa đỡ, tăng đơ, khóa đai,...	Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng cầu đường Đức Minh	Không có	Không có
12	Số: 030124 HDNT- TS-ĐM	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 180 ngày kể từ ngày nhận hàng	03/01/2024	31/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc vật tư bulong, khóa néo, mắt nối trung gian, móc néo, khóa đỡ, tăng đơ, khóa đai,...	Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng cầu đường Đức Minh	Không có	Không có



STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
13	Số: 02.01.22 HDNT- TS-298	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 25 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2022	31/12/2022	Hợp đồng mua bán cát, đá, ...	Công ty cổ phần 298	Không có	Không có
14	Số: 02.01.23 HDNT- TS-298	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 25 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2023	31/12/2023	Hợp đồng mua bán cát, đá, ...	Công ty cổ phần 298	Không có	Không có
15	Số: 02.01.24 HDNT- TS-298	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 25 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2024	31/12/2024	Hợp đồng mua bán cát, đá, ...	Công ty cổ phần 298	Không có	Không có

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN**



TRƯỜNG SƠN

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoan quan trọng khác
16	Số: 02.01.22 HDNT- TS- GAVICO	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2022	31/12/2022	Hợp đồng nhập than	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển GAVICO	Không có	Không có
17	Số: 02.01.23 HDNT- TS- GAVICO	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2023	31/12/2023	Hợp đồng nhập than	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển GAVICO	Không có	Không có
18	Số: 02.01.24 HDNT- TS- GAVICO	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2024	31/12/2024	Hợp đồng nhập than	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển GAVICO	Không có	Không có

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN**



TRƯỜNG SƠN

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
19	Số: 02.01.22 HDNT-TS-PM	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2022	31/12/2022	Hợp đồng nhập than	Công ty cổ phần sản xuất than và vật liệu xây dựng Bắc Phú Mỹ	Không có	Không có
20	Số: 02.01.23 HDNT-TS-PM	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2023	31/12/2023	Hợp đồng nhập than	Công ty cổ phần sản xuất than và vật liệu xây dựng Bắc Phú Mỹ	Không có	Không có
21	Số: 02.01.24 HDNT-TS-PM	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2024	31/12/2024	Hợp đồng nhập than	Công ty cổ phần sản xuất than và vật liệu xây dựng Bắc Phú Mỹ	Không có	Không có



STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HĐ (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
22	Số: 02.01.22 HĐNT/TC-TS	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 30 ngày hoặc thanh toán toàn bộ giá trị đơn hàng theo từng đơn hàng giao nhận	02/01/2022	31/12/2022	Hợp đồng nguyên tắc mua sản phẩm phối bích, bích đầu cọc	Công ty TNHH Tiên Cường	Không có	Không có
23	Số: 02.01.23 HĐNT/TC-TS	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 30 ngày hoặc thanh toán toàn bộ giá trị đơn hàng theo từng đơn hàng giao nhận	02/01/2023	31/12/2023	Hợp đồng nguyên tắc mua sản phẩm phối bích, bích đầu cọc	Công ty TNHH Tiên Cường	Không có	Không có

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN



TRƯỜNG SƠN

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
24	Số: 02.01.24 HDNT/TC-TS	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 30 ngày hoặc thanh toán toàn bộ giá trị đơn hàng theo từng đơn hàng giao nhận	02/01/2024	31/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc mua sản phẩm phối bích, bích đầu cọc	Công ty TNHH Tiên Cường	Không có	Không có
25	Số: 02.01.22 HDNT-TS-KPH	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2022	31/12/2022	Hợp đồng mua bán sắt thép các loại	Công ty trách nhiệm hữu hạn kim khí Phú Hưng	Không có	Không có
26	Số: 03.01.23 HDNT-TS-KPH	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ	03/01/2023	31/12/2023	Hợp đồng mua bán sắt thép các loại	Công ty trách nhiệm hữu hạn kim	Không có	Không có

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN**



TRUONG SON

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
		ngày nhận hàng				khí Phú Hưng		
27	Số: 02.01.24 HDNT-TS-KPH	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2024	31/12/2024	Hợp đồng mua bán sắt thép các loại	Công ty trách nhiệm hữu hạn kim khí Phú Hưng	Không có	Không có
28	Số: 02/01/2022/HDNT/HB-TS/2022	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2022	31/12/2022	Hợp đồng nguyên tắc mua sản phẩm bích đầu cọc	Công ty TNHH sản xuất và thương mại kim khí Hưng Bắc	Không có	Không có
29	Số: 02/01/2023/HDNT/HB-TS/2023	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ	02/01/2023	31/12/2023	Hợp đồng nguyên tắc mua sản phẩm bích đầu cọc	Công ty TNHH sản xuất và thương mại kim	Không có	Không có



STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
		ngày nhận hàng				khí Hưng Bắc		
30	Số: 02/01/2024/HĐNT/HB-TS/2023	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2024	31/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc mua sản phẩm bích đầu cọc	Công ty TNHH sản xuất và thương mại kim khí Hưng Bắc	Không có	Không có
31	Số: 02.01.22 HĐNT/ĐTC-TS	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng	02/01/2022	31/12/2022	Hợp đồng nguyên tắc mua sản phẩm bích đầu cọc	Công ty TNHH cơ khí Đức Thành Công	Không có	Không có
32	Số: 03012023 HĐNT -TS-TTC	Hợp đồng nguyên tắc, thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ	03/01/2023	31/12/2023	Hợp đồng nguyên tắc mua sản phẩm bích đầu cọc	Công ty TNHH cơ khí Đức Thành Công	Không có	Không có

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN**



TRƯỜNG SƠN

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Giá trị HĐ (tỷ đồng)	Thời điểm kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)	Các điều khoan quan trọng khác
33	Số: HDNT/ĐTC-TS	02.01.2024	02/01/2024	31/12/2024	Hợp đồng nguyên tác mua sản phẩm bích đầu cọc	Công ty TNHH cơ khí Đức Thành Công	Không có	Không có

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Trường Sơn

(): Là mối quan hệ có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, cổ đông lớn của Trường Sơn*

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 13. Các khách hàng lớn của CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn

TT	Tên khách hàng	Sản phẩm, dịch vụ chính	Giá trị giao dịch/doanh thu mua hàng (%)	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ (*)
1	Công ty Điện lực Phú Thọ	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	9,38%	2022	Không có
2	Ban Quản lý dự án lưới điện	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	24,21%	2022	Không có
3	Công ty Điện lực Hà Nam	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	12,43%	2022	Không có
4	Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	15,36%	2022	Không có
5	Ban Quản lý dự án truyền tải điện - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc Gia	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	21,56%	2023	Không có
6	Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	35,47%	2023	Không có
7	Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH - Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	13,66%	2023	Không có
8	Công ty điện lực Vĩnh Phúc-Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	2,73%	2023	Không có

TT	Tên khách hàng	Sản phẩm, dịch vụ chính	Giá trị giao dịch/doanh thu mua hàng (%)	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ (*)
9	Công ty điện lực Thanh Hoá - chi nhánh tổng công ty điện lực Miền Bắc	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	2,73%	2023	Không có
10	Ban quản lý dự án phát triển điện lực	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	9,01%	2023	Không có
11	Công ty điện lực Hưng Yên - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	2,73%	2023	Không có
12	Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH - Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	17,48%	2023	Không có
13	Ban quản lý dự án lưới điện Hà Nội- Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	75,21%	2023	Không có
14	Ban quản lý dự án lưới điện Hà Nội- Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	23,75%	2023	Không có
15	Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Bắc - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (NPMB)	Thi công, xây lắp, cải tạo đường dây truyền tải điện	21,99%	2024	Không có

TT	Tên khách hàng	Sản phẩm, dịch vụ chính	Giá trị giao dịch/doanh thu mua hàng (%)	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ (*)
16	Công ty TNHH Vật liệu điện và Xây lắp Thanh Xuân	Cột điện bê tông dự ứng lực	1,39%	2022	Không có
17	Công ty CP Đầu tư PT Xây dựng Hà Thành	Cột điện để thi công công trình: Gói thầu NPC-JICA-HN-W02: Xây dựng các lộ đường dây của huyện Duy Tiên và thành phố Phủ Lý, Hà Nam	2,66%	2022	Không có
18	Công ty Cổ phần Xây lắp công trình 478	Cột điện bê tông ly tâm	1,84%	2022	Không có
19	CTCP Ứng dụng và Phát triển Công nghệ thông tin	Cột điện bê tông ly tâm dự ứng lực	1,03%	2022	Không có
20	CTCP Đầu tư phát triển xây dựng Hà Thành	Cột điện bê tông dự ứng lực	0,46%	2023	Không có
21	Công ty CP Thành Hưng	Cột điện bê tông dự ứng lực	0,30%	2023	Không có
22	Công ty TNHH vật liệu điện và xây lắp Thanh Xuân	Cột điện bê tông dự ứng lực	0,65%	2023	Không có
23	Công ty CP TM và xây lắp Hà Đông	Cột điện bê tông dự ứng lực	0,35%	2023	Không có
24	Công ty điện lực Chương Mỹ	Cột điện bê tông dự ứng lực	0,92%	2023	Không có

TT	Tên khách hàng	Sản phẩm, dịch vụ chính	Giá trị giao dịch/doanh thu mua hàng (%)	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ (*)
25	Công ty CP tư vấn miễn bắc - MIBACO	Cột điện bê tông dự ứng lực	1,01%	2024	Không có
26	Công ty cổ phần đầu tư xây lắp và thương mại Tân Việt	Cột điện bê tông dự ứng lực	1,43%	2024	Không có
27	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và XLD Thiên Trường	Cột điện bê tông dự ứng lực	0,38%	2024	Không có
28	Công ty TNHH May mặc Hoàng Anh	Hợp đồng mua bán cọc bê tông dự ứng lực	1,19%	2022	Không có
29	Công ty TNHH Hùng Dũng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông dự ứng lực	0,43%	2023	Không có
30	CTCP Xây dựng và xử lý nền móng Thành Đông	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	0,39%	2023	Không có
31	CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Phát	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	0,95%	2023	Không có
32	Công ty cổ phần CDI	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	0,92%	2023	Không có
33	Công ty TNHH Hùng Dũng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	0,54%	2023	Không có
34	Công ty cổ phần đầu tư Nam Việt Hà Nội	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	5,90%	2023	Không có

TT	Tên khách hàng	Sản phẩm, dịch vụ chính	Giá trị giao dịch/doanh thu mua hàng (%)	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ (*)
34	Công ty cổ phần bê tông & nền móng Phước Thịnh	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	2,73%	2023	Không có
35	Công ty cổ phần xây dựng và xử lý nền móng Thành Đông	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	0,95%	2023	Không có
36	Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư Trường Phát	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	0,95%	2023	Không có
37	Công ty TNHH xây dựng và xử lý nền móng Việt Hùng	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự 43 ứng lực	2,03%	2023	Không có
38	Công ty cổ phần Vinael	Hợp đồng mua bán cọc bê tông ly tâm dự ứng lực	1,27%	2024	Không có
39	Công ty cổ phần Vina SLC	Hợp đồng mua bán cọc bê tông dự ứng lực	0,81%	2024	Không có
40	Công ty cổ phần kết cấu bê tông Châu Âu Nam	Hợp đồng mua bán cọc bê tông dự ứng lực	0,41%	2024	Không có

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

(*): Là mối quan hệ có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, cổ đông lớn của Trường Sơn.

Bảng 14. Các nhà cung cấp lớn của CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn

Stt	Tên khách hàng	Sản phẩm, dịch vụ chính	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị giao dịch/doanh thu (%)	Mối quan hệ (*)
1	Công ty cổ phần đầu tư công nghệ hàng không	Hợp đồng mua bán phụ gia bê tông	2022	640.993.100	0,14	Không có
			2023	1.662.984.400	0,45	

Stt	Tên khách hàng	Sản phẩm, dịch vụ chính	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị giao dịch/doanh thu (%)	Mối quan hệ (*)
			9 tháng đầu năm 2024	899.989.200	0,27	
2	Công ty TNHH thương mại và phát triển xây dựng Nhật Minh	Hợp đồng nguyên tắc mua ống thoát nước, các loại phụ kiện nước, thiết bị vệ sinh	2022	3.241.436.074	0,69	Không có
			2023	4.239.163.673	1,15	
			9 tháng đầu năm 2024	4.570.645.352	1,36	
3	Công ty cổ phần thương mại Thành Nam	Hợp đồng mua bán xi măng	2022	23.315.341.220	4,96	Không có
			2023	15.153.166.268	4,10	
			9 tháng đầu năm 2024	19.654.264.800	5,83	
4	Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng cầu đường Đức Minh	Hợp đồng nguyên tắc vật tư bulong, khóa néo, mắt nối trung gian, móc néo, khóa đỡ, tăng đỡ, khóa đai,...	2022	7.528.950.000	1,60	Không có
			2023	11.652.839.000	3,15	
			9 tháng đầu năm 2024	8.617.442.900	2,56	
5	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển GAVICO	Hợp đồng nhập than	2022	1.479.578.100	0,31	Không có
			2023	2.727.025.950	0,74	
			9 tháng đầu năm 2024	3.310.577.600	0,98	
6	Công ty cổ phần sản xuất than và vật liệu xây dựng Bắc Phú Mỹ	Hợp đồng nhập than	2022	3.819.356.530	0,81	Không có
			2023	903.348.600	0,24	

Stt	Tên khách hàng	Sản phẩm, dịch vụ chính	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị giao dịch/doanh thu (%)	Mối quan hệ (*)
			9 tháng đầu năm 2024	232.320.000	0,07	
7	Công ty TNHH Tiến Cường	Hợp đồng nguyên tắc mua sản phẩm phối bích, bích đầu cọc	2022	4.848.792.029	1,03	Không có
			2023	3.637.528.289	0,98	
			9 tháng đầu năm 2024	4.154.226.400	1,23	
8	Công ty trách nhiệm hữu hạn kim khí Phú Hưng	Hợp đồng mua bán sắt thép các loại	2022	32.261.914.625	6,86	Không có
			2023	21.439.933.673	5,80	
			9 tháng đầu năm 2024	21.831.069.518	6,47	
9	Công ty TNHH sản xuất và thương mại kim khí Hưng Bắc	Hợp đồng nguyên tắc mua sản phẩm bích đầu cọc	2022	3.643.707.953	0,78	Không có
			2023	1.686.457.531	0,46	
			9 tháng đầu năm 2024	5.006.909.776	1,48	
10	Công ty TNHH cơ khí Đức Thành Công	Hợp đồng nguyên tắc mua sản phẩm bích đầu cọc	2022	6.100.051.430	1,30	Không có
			2023	4.315.874.816	1,17	
			9 tháng đầu năm 2024	1.399.951.850	0,42	
11	Công ty TNHH kinh doanh vận tải Transco	Hợp đồng mua bán cát, đá, ...	2022	-	-	Không có
			2023	316.567.433	0,09	

Stt	Tên khách hàng	Sản phẩm, dịch vụ chính	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị giao dịch/doanh thu (%)	Mối quan hệ (*)
			9 tháng đầu năm 2024	6.946.580.018	2,06	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

(*): Là mối quan hệ có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, cổ đông lớn của Trường Sơn.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty đã trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, hiện nay đã khẳng định được vị thế của mình trong tất cả các lĩnh vực hoạt động mà Công ty tham gia.

Trường Sơn có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp với nhiều dự án hạ tầng truyền tải điện và hàng trăm trạm biến áp ở các cấp điện áp 500kV, 220kV, 110kV do Công ty thực hiện. Hiện nay, Trường Sơn đang phát triển cả về quy mô sản lượng, doanh thu trong lĩnh vực xây lắp điện ở Việt Nam với doanh thu xây lắp điện trung bình hàng năm của Công ty là 215 tỷ đồng.

Công ty đã vươn lên trở thành đơn vị có đầy đủ năng lực tham gia và thực hiện các dự án xây lắp điện. Công ty đã thực hiện các gói thầu: Gói thầu Dự án Hiệu quả năng lượng vay vốn Chính phủ Đức, Gói thầu Dự án Đường dây 110kV Bá Thiện – Khai Quang; Gói thầu Dự án Đường dây 500kV Sông Hậu – Đức Hòa; Gói thầu Dự án cấp điện lưới Quốc gia cho Đảo Rều, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Gói thầu 03-XLYP3 và Gói thầu Xây lắp xuất tuyến 35, 22kV sau TBA Yên Phong 3,...

Đặc biệt, cuối năm 2023 và nửa đầu năm 2024, Trường Sơn đã trúng gói thầu xây lắp đường dây đoạn tuyến từ VT141 đến VT151 (bao gồm VT151) thuộc dự án: đường dây 500KV NMND Nam Định I – Phố Nối. Gói thầu được Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo đặt mục tiêu hoàn thành vào tháng 06/2024. Việc trúng thầu gói xây dựng đường tải 500KV một lần nữa cho thấy năng lực và vị thế trong ngành xây lắp điện của Trường Sơn.

Không chỉ thành công trong lĩnh vực xây lắp điện, Trường Sơn đang là doanh nghiệp đi đầu về sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực và cột điện bê tông ly tâm dự ứng lực. Đến tháng 7/2017 Trường Sơn đã hoàn thiện hai dây chuyền sản xuất cột điện bê tông ly tâm dự ứng lực hiện đại và cho năng xuất, chất lượng hàng đầu miền Bắc. Đến tháng 2/2020 Công ty đã khánh thành nhà máy sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực hiện đại bậc nhất Việt Nam.

Hai sản phẩm trên của Công ty đã được cấp Chứng chỉ chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 7888:2014, TCVN 5747-2016, TCCS 01-2014/BTTS, TCCS 02-2022/TS.

- Kinh nghiệm: Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý và thực hiện các dự án xây lắp. Từ thiết kế, thi công đến chuyển giao cho các đơn vị sử dụng trong toàn bộ quá trình thực hiện và kinh doanh, vận hành một dự án; cùng với hệ thống phương tiện thiết bị

hiện đại; đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư, cán bộ kỹ thuật lành nghề, giàu kinh nghiệm, vững vàng chuyên môn.

- Chất lượng dịch vụ: Công ty luôn được đối tác đánh giá cao trong chất lượng sản phẩm, dịch vụ cũng như việc đảm bảo tiến độ thi công.

- Quản lý: Đội ngũ cán bộ công nhân viên trong Công ty ngày càng được nâng cao về trình độ nghiệp vụ và bản lĩnh công tác. Công ty có ban lãnh đạo có tầm nhìn, trình độ cao, năng động, nhạy bén trong công tác cùng với đội ngũ cán bộ, công nhân đã được đào tạo chuyên môn cao, có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Vị thế về thương hiệu

Thương hiệu Trường Sơn ngày càng được khẳng định với uy tín cao về chất lượng, tiến độ, an toàn lao động. Các công trình do Công ty thi công, xây lắp luôn nhận được sự đánh giá tích cực của các Chủ đầu tư và các khách hàng.

Vị thế về quy mô, năng lực tài chính

Tiềm lực kinh tế về tài chính của Công ty được đánh giá là tương đối lành mạnh so với Công ty khác trong cùng ngành. Trong số các doanh nghiệp tư nhân làm về xây lắp và sản xuất thiết bị điện hiện nay trên thị trường Việt Nam, Công ty được xem là một trong những thương hiệu mạnh, với tiềm lực tài chính vững chắc, ổn định và hiệu quả cao trong kinh doanh.

❖ So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành có quy mô tương đương Công ty.

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn có hoạt động kinh doanh chủ yếu là thi công, xây lắp các công trình điện và sản xuất cọc, cột bê tông dự ứng lực. Chúng tôi lựa chọn các đơn vị có cùng hoạt động trong ngành xây lắp và sản xuất bê tông đang niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK để thực hiện so sánh.

- Công ty Cổ phần Xây lắp điện I (mã chứng khoán PC1)
- Công ty cổ phần Fecon (mã chứng khoán FCN)
- Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (mã chứng khoán VNE)
- Công ty cổ phần Sông Đà 11 (mã chứng khoán SJE)

Bảng 15. So sánh một số chỉ tiêu tài chính 2023 với các công ty trong cùng ngành

Đơn vị tính: Triệu đồng

Công ty	Vốn điều lệ	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Doanh thu thuần	LNST	ROE	ROA
PC1	3.109.956	20.234.798	7.270.397	7.775.240	303.033	4,17%	1,50%
FCN	1.574.390	8.581.451	3.361.792	2.879.567	-42.089	-1,25%	-0,49%
VNE	904.330	3.764.873	1.035.371	1.057.691	1.343	0,13%	0,04%
TSA	350.000	585.222	372.862	369.215	10.019	2,69%	1,71%

Công ty	Vốn điều lệ	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Doanh thu thuần	LNST	ROE	ROA
SJE	241.687	1.917.897	751.297	696.152	89.043	11,85%	4,64%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 của các công ty)

Mức độ cạnh tranh và thị phần

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn không có thông tin để đánh giá mức độ cạnh tranh và thị phần đối với các doanh nghiệp cùng ngành, nghề hiện đang giao dịch/niêm yết trên thị trường Việt Nam.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo quy hoạch điện VIII, nhu cầu vốn đầu tư cho lưới điện truyền tải giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 14.9 tỷ USD (bình quân 1.5 tỷ USD/năm). Do đó, việc triển khai các dự án điện nêu trên được tiến hành xong về mặt thủ tục đầu tư, tiến độ giải phóng mặt bằng... và đi vào xây dựng, Công ty kì vọng doanh thu và lợi nhuận sẽ có sự tăng trưởng vượt bậc. Từ cuối năm 2023 và đầu năm 2024, Trường Sơn đã trúng nhiều gói thầu thuộc dự án đường dây 500kV mạch 3 mở rộng. Song song với mảng xây lắp, mảng sản xuất bê tông cũng được kỳ vọng sẽ phục hồi đáng kể nhờ sản xuất cột thép cho dự án 500kV mạch 3 kéo dài. Hầu hết các mảng kinh doanh của Trường Sơn đều được hưởng lợi lớn từ Quy hoạch Điện VIII. Theo Quy hoạch Điện VIII, nhu cầu vốn đầu tư cho lưới điện truyền tải giai đoạn 2021 – 2023 khoảng 14,9 tỷ USD (bình quân 1,5 tỷ USD/năm) và giai đoạn 2030 – 2050 khoảng 34,8 – 38,6 tỷ USD (bình quân 1.7 – 1.9 tỷ USD). Theo đó, mảng xây lắp và sản xuất công nghiệp được kỳ vọng sẽ khá dồi dào từ nay tới 2050.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

✓ Định hướng phát triển của Công ty

- Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty.
- Tiếp tục mở rộng thêm địa bàn hoạt động của Công ty trên toàn quốc.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động quảng cáo, truyền thông sự kiện hỗ trợ cho công tác phát triển thương hiệu.
- Duy trì và tạo dựng mối quan hệ tốt với đơn vị chủ đầu tư về ngành điện để đẩy mạnh hoạt động bán hàng, phân phối sản phẩm, mở rộng thị trường, phạm vi hoạt động.
- Đầu tư trang máy móc thiết bị hiện đại hướng đến thi công những công trình lớn có giá trị cao.

✓ Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Trường Sơn so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

Việc tăng trưởng sản lượng điện gắn liền với tăng trưởng GDP của một quốc gia. Những năm qua, hệ thống truyền tải điện của Việt Nam và các nước trong khu vực cũng như trên thế giới

không ngừng mở rộng, hoàn thiện. Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo yêu cầu Bộ Công Thương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể nhất là kế hoạch để triển khai Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050.

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn, với thương hiệu đã được xác lập cùng với lợi thế sẵn có của đơn vị và đang xây dựng công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chú trọng định hướng nâng cao trình độ công nghệ xây dựng, tạo điều kiện cho nhân viên nâng cao chuyên môn và nâng cấp trình độ quản lý, công nghệ hiện đại, từ đó nâng cao chất lượng công trình có khả năng cạnh tranh trên thị trường, và phát triển phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

10.8. Hoạt động Marketing

Trường Sơn có định hướng xuyên suốt trở thành một trong những nhà sản xuất – xây dựng hàng đầu Việt Nam. Trong lĩnh vực cốt lõi là xây lắp điện, Công ty luôn định hướng xây dựng hình ảnh và uy tín của mình trên mọi mặt chất lượng, tiến độ, giá thành và thẩm mỹ công nghiệp. Các công trình được thực hiện đảm bảo chất lượng với công nghệ kỹ thuật cao, không những hoàn thành kế hoạch mà còn bàn giao sớm hơn kế hoạch, giá thành đúng với chất lượng, và có tính thẩm mỹ. Hình ảnh uy tín của Công ty chính là hình ảnh marketing tốt nhất.

Để xây dựng hình ảnh đẹp đối với khách hàng, chủ đầu tư, Phòng Xây dựng và đấu thầu đã xây dựng bản Hồ sơ năng lực nhằm mô tả đầy đủ, chính xác về khả năng tài chính cũng như năng lực thi công của Trường Sơn. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty cũng đang triển khai tổ chức phòng Quan hệ công chúng nhằm mục đích tối ưu hóa được khả năng tương tác giữa khách hàng, nhà cung cấp, cổ đông với Công ty.

Về sứ mệnh, Trường Sơn luôn mong muốn Tạo ra những sản phẩm, giải pháp đầu tư xây dựng chất lượng nhất, đáp ứng sự kỳ vọng của khách hàng. Xây dựng môi trường làm việc công bằng, văn minh, mang lại lợi ích tối đa cho người lao động. Bảo vệ môi trường, không ngừng tạo nên những giá trị bền vững, đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế nước nhà.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Trải qua quá trình hoạt động, Công ty đã để lại uy tín với các đối tác trong và ngoài nước với sự phát triển đột phá về sản phẩm, đa dạng hóa về các sản phẩm vệ tinh, nghiên cứu và phát triển các dịch vụ gia tăng, sự kiên định trong việc quản trị công ty và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Điều đó được thể hiện bằng sự tin tưởng của khách hàng, chủ đầu tư với sự hiện diện sản phẩm của Công ty ở rất nhiều hạng mục công trình quan trọng. Những thành quả đó đã tạo niềm tin vững chắc đối với chủ đầu tư, nhờ đó ngày càng củng cố tên tuổi cũng như vị thế của Công ty trong ngành và trong nền kinh tế quốc dân. Hiện nay nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn là một thương hiệu mạnh trong ngành xây lắp điện cũng như cung cấp sản phẩm bê tông dự ứng lực.

Hình 11. Hình ảnh biểu tượng Logo của Công ty

Logo Công ty đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu từ ngày 31/07/2020



Ngoài ra, Công ty đã xây dựng và ban hành hệ thống nhận diện thương hiệu để quản trị thương hiệu đồng thời xây dựng tính cách thương hiệu trong tâm trí khách hàng thông qua các hoạt động truyền thông, truyền tải hình ảnh và phương châm kinh doanh của thương hiệu Trường Sơn tới công chúng.

Hình 12. Hệ thống nhận diện thương hiệu của Trường Sơn



Thẻ nhân viên sử dụng trong nội bộ công ty



Phong bì thư sử dụng để gửi văn bản, tài liệu



Bìa và mặt trong của sổ tay sử dụng nội bộ và làm quà tặng cho khách hàng



Bảng tên Công ty sử dụng ở cửa văn phòng



Phù hiệu đeo ngực

Biển chức danh



Banner phục vụ các chiến dịch quảng cáo



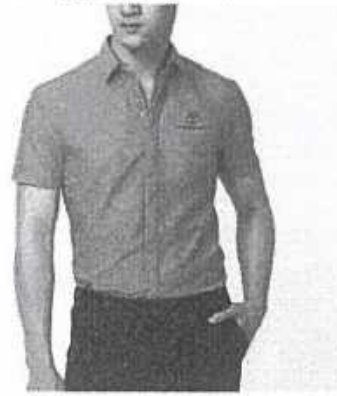
Áo phong sử dụng trong các hoạt động nội bộ của Công ty



Đồng phục kỹ sư, KTV



Đồng phục văn phòng nữ



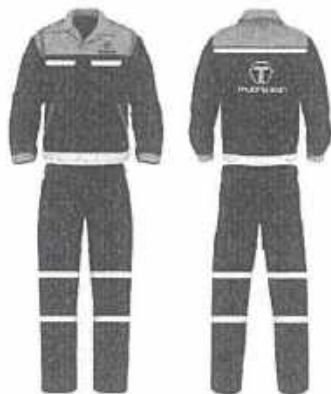
Đồng phục văn phòng nam



Đồng phục bảo vệ



Đồng phục lễ tân



Trang phục bảo hộ



Mũ bảo hộ

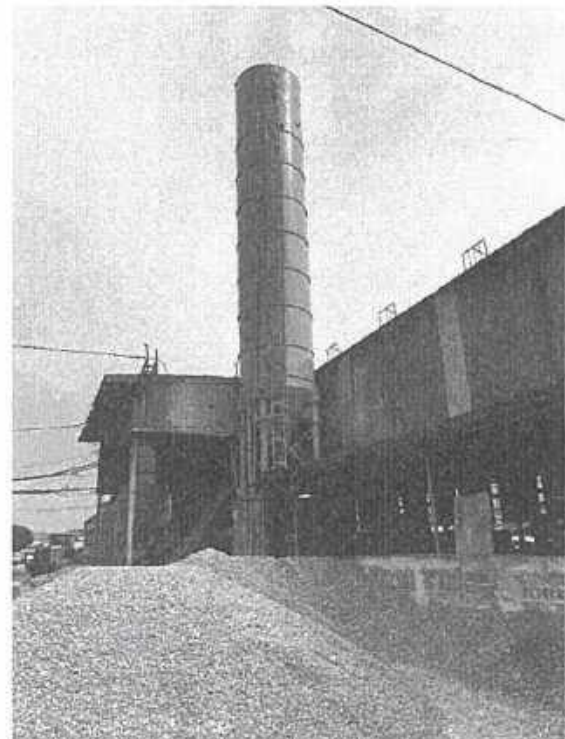
(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Chính sách nghiên cứu và phát triển của Công ty là một trong những công tác quan trọng của Công ty kể từ khi thành lập. Từ năm 2022 đến nay, trên cơ sở tích cực đầu tư nâng cao năng lực thiết bị máy móc sản xuất và nhân lực, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, quản lý, chính sách nghiên cứu và phát triển của TSA cụ thể như sau:

- Công ty chú trọng vào nghiên cứu và phát triển năng lực thi công, luôn cập nhật và áp dụng những tiến bộ xây dựng vào các hoạt động thi công, xây lắp công trình điện. Đồng thời, tích cực nâng cao năng lực sản xuất và phát triển dòng sản phẩm bê tông dự ứng lực.
- Công ty phát triển thêm nhiều sản phẩm mới mang tính đột phá để nâng cao lợi thế cạnh tranh của mình và cũng phù hợp với xu thế chung của thị trường. Các sản phẩm mới đều được khách hàng, chủ đầu tư đánh giá cao. Công ty tập trung nghiên cứu, thử nghiệm các sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa hệ sinh thái sản phẩm và đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng trong ngành xây dựng và xây lắp.

Hình 13. Một số máy móc hiện đại đang được Công ty áp dụng vào hoạt động sản xuất





(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

Như vậy, việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển, qua đó áp dụng những chính sách này đã giúp TSA đạt được những thành công nhất định. Doanh thu và lợi nhuận gộp năm 2022 của Công ty đạt mức tăng trưởng lần lượt là 19,20% và 3,22% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2023 có sự gia tăng mạnh mẽ lần lượt là 205,59% và 222,10% so với năm 2022.

10.11. Chiến lược kinh doanh

➤ **Tổng quan về chiến lược kinh doanh của Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp luôn dẫn đầu trong lĩnh vực thi công, xây lắp công trình điện và sản xuất các sản phẩm bê tông dự ứng lực với đảm bảo tiêu chí: chuyên nghiệp, hiệu quả và bền vững. Trong đó, với chiến lược kinh doanh ngắn hạn trong 2 năm tới, Công ty sẽ mở rộng quy mô lĩnh vực sản xuất, sản xuất và phát triển các sản phẩm bê tông mới chất lượng cao với các hoạt động sau:

- Thi công, xây lắp công trình điện: trở thành tổng thầu tư vấn, quản lý dự án, thi công xây lắp các dự án, công trình điện. Tiếp tục nâng cao năng lực, nắm bắt thời cơ hợp tác với các đối tác quốc tế, nghiên cứu tiếp cận đấu thầu thi công xây lắp các dự án lớn;
- Sản xuất các sản phẩm bê tông: đẩy mạnh phát triển lĩnh vực sản xuất các sản phẩm bê tông như cột, cọc bê tông dự ứng lực,... Đồng thời, tiếp tục tiến hành nghiên cứu các công nghệ, kỹ thuật mới nhằm áp dụng vào quá trình sản xuất, nâng cao chất lượng các sản phẩm bê tông, tạo thương hiệu và uy tín trên thị trường cùng lĩnh vực;
- Hoàn thiện và phát triển các dự án xây dựng trung tâm thương mại và khu du lịch sinh thái
- Mở rộng quy mô sản xuất: với mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực, hiện tại công ty mới hoạt động chủ yếu tại thị trường miền Bắc. Do đó, công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và sản xuất sản phẩm bê tông trên khắp Việt Nam, tận dụng cơ hội đầu tư thành lập các nhà máy sản xuất mới tại địa bàn miền Trung, miền Nam;
- Tiến hành nghiên cứu thị trường kinh doanh, mua bán điện tại các Khu công nghiệp. Đồng thời, đánh giá tiềm năng của Công ty và tham gia vào lĩnh vực này;
- Thực hiện nghiên cứu và tìm kiếm, nắm bắt các cơ hội đầu tư tài chính nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty.

➤ **Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến**

Để triển khai đồng bộ các hoạt động kinh doanh của Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn, Công ty dự kiến sử dụng tất cả các nguồn vốn huy động được bao gồm:

- Nguồn vốn hiện có của công ty;
- Huy động vốn từ các cổ đông/nhà đầu tư;
- Vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

Ban lãnh đạo Công ty sẽ cân đối huy động vốn từ các nguồn vốn một cách hợp lý, tùy thuộc vào từng thời điểm khác nhau trong tương lai để thực hiện cho các chiến lược kinh doanh được đề ra.

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các ngành nghề kinh doanh có điều kiện

Ngày 21/09/2020, Công ty đã nhận được chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00007298 do Bộ Xây dựng cấp, theo đó Công ty đã đạt Hạng I về chứng chỉ thi công xây dựng công trình Công nghiệp (đường dây và trạm biến áp).

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động tính đến thời điểm hiện tại

Chất lượng nguồn lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Trường Sơn, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ Nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Theo Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 đã được kiểm toán, tổng số lao động toàn Công ty đến thời điểm 31/12/2022 là 261 người, thời điểm 31/12/2023 là 110 người. Số lượng lao động bình quân của Công ty trong năm 2022 và năm 2023 là 185 người.

Tính đến thời điểm 30/09/2024, tổng số lao động trong Công ty là 293 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 16. Tình hình lao động của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2022	Tỷ trọng (%)	Thời điểm 31/12/2023	Tỷ trọng (%)	Thời điểm 30/09/2024	Tỷ trọng (%)
I	Theo giới tính						
1	Nam	233	89	89	81	245	84
2	Nữ	28	11	21	19	48	16
II	Theo trình độ						
1	Trình độ đại học và trên đại học	32	12,3	28	26	31	10.5
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	9	3,5	15	14	16	5.5
3	Sơ cấp, trung cấp	3	1,1	0	0	0	0
4	Khác	217	83,1	67	40	246	84
III	Theo thời hạn						
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0	0	0	0	0

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2022	Tỷ trọng (%)	Thời điểm 31/12/2023	Tỷ trọng (%)	Thời điểm 30/09/2024	Tỷ trọng (%)
2	Hợp đồng dài hạn	127	48,7	110	100	158	54
3	Hợp đồng ngắn hạn	134	51,3	0	0	135	46
Tổng số		261	100	110	100	293	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Trường Sơn

11.2. Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 6 ngày/tuần, 48h trong tuần, 8h một ngày;
- Nghỉ lễ, tết và nghỉ phép theo quy định của Nhà nước;
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc.

b) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Công ty có chính sách trả lương cố định và lương kinh doanh. Ngoài ra, Công ty còn có các quy định về lương tháng thứ 13 và Quy chế tiền thưởng cho các dịp lễ, tết;
- Lương ngoài giờ: Các quy định về làm việc ngoài giờ và đơn giá tiền lương ngoài giờ theo Luật Lao động hiện hành;
- Hàng năm Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo Quy chế tiền lương;
- Chính sách phúc lợi;
- Công ty đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành. Hàng năm, Công ty có chế độ khám sức khỏe toàn diện cho cán bộ nhân viên 1 lần;
- Hàng năm, Công đoàn Công ty có chính sách khen thưởng dịp lễ tết: chính sách khen thưởng Nhân viên có thành tích xuất sắc và các chế độ tham quan, nghỉ mát định kỳ;
- Các chế độ phúc lợi khác cho người lao động, theo quy định của pháp luật.
- Công ty luôn đảm bảo môi trường làm việc an toàn.

c) Chính sách đào tạo

Trường Sơn thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên Công ty dưới nhiều hình thức phong phú, bao gồm đào tạo nội bộ tại Công ty, liên kết đào tạo với các đơn vị khác, cử cán bộ và chi trả kinh phí tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ do các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức và động viên khuyến khích 100% cán bộ nghiệp vụ tham dự các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

d) Mức lương bình quân

Trong năm 2023 mức lương bình quân của các CBNV Trường Sơn là 6.950.000 đồng/người/tháng.

Năm	2022	2023
Lương bình quân (đồng)	6.900.000	6.950.000

e) **Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động**

Công ty không có quy chế cụ thể để áp dụng trong toàn bộ quá trình hoạt động, hàng năm, dựa trên kết quả kinh doanh đạt được, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quy chế phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động cụ thể.

12. Chính sách cổ tức

Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi được ĐHCĐ thông qua. Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia cổ tức.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả cổ tức phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn điều lệ trong những năm gần đây như sau:

Năm	Cổ tức bằng tiền	Cổ tức bằng cổ phiếu	Tình trạng
2021	-	-	-
2022	-	-	-
2023	-	-	-

Hiện tại Công ty đang trong quá trình đầu tư mở rộng nên cần giữ lại dòng tiền để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó chưa thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông. Trong các năm tới, với kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch chi trả cổ tức hợp lý cho cổ đông.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong 02 năm gần nhất, Công ty không thực hiện bất cứ đợt chào bán nào.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn: Không có
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Không có
16. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích: Không có

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 17. Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% (+/-) so với 2022	9 tháng đầu năm 2024
Tổng giá trị tài sản	561.201.111.506	585.221.629.315	4,28%	586.754.947.568
Doanh thu thuần	469.620.254.211	369.214.890.229	-21,38%	336.746.581.135
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4.254.122.779	13.086.728.067	207,62%	12.835.521.447
Lợi nhuận khác	4.870.526	-71.522.337	-	207.413.223
Lợi nhuận trước thuế	4.258.993.305	13.015.205.730	205,59%	13.042.934.670
Lợi nhuận sau thuế	3.110.518.576	10.018.961.028	222,10%	10.354.041.484
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023 của Công ty đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

Năm 2023 là năm khó khăn của nền kinh tế nói chung và ngành xây lắp, sản xuất nói riêng. BLĐ đã có nhận định và đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm. Theo đó, BLĐ đã quản trị chặt chẽ các nguồn chi phí như:

- Sử dụng vật tư và nhiên liệu tiết kiệm và áp dụng biện pháp thi công hiện đại để tiết giảm thời gian thi công, chi phí nhân công. Trong năm 2023, phí nhân công trực tiếp của công ty đã giảm từ 35,52 tỷ đồng xuống còn 22,7 tỷ đồng (tương ứng giảm 35,90% chi phí nhân công). Điều này đã giúp cho tỷ trọng giá vốn trên Doanh thu thuần được giảm đáng kể. Cụ thể, mặc dù Doanh

thu thuần giảm 21,38% nhưng tỷ trọng giá vốn trên Doanh thu thuần của các năm 2022 và 2023 lần lượt là 90,59% và 88,28%. Điều này khiến cho biên lợi nhuận gộp của Công ty gia tăng.

- Tình giảm nhân sự thuộc khối văn phòng và tiết giảm chi phí bán hàng. Do doanh thu sụt giảm trong năm 2023 nên Công ty đã chủ động tiết giảm các chi phí marketing, quảng cáo và áp dụng phương pháp quản trị hiện đại để tình giảm nhân sự tại khối văn phòng giúp cho chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm lần lượt 3,66 tỷ và 6,03 tỷ so với năm 2022. Điều này cũng giúp cho tỷ trọng của chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2023 chỉ chiếm lần lượt 2,20% và 3,54% so với Doanh thu thuần thay vì 2,51% và 4,06% như trong năm 2022.

Việc tiết giảm được chi phí, cải thiện chỉ số chi phí trên Doanh thu thuần đã giúp Công ty gia tăng được biên lợi nhuận mặc dù doanh thu sụt giảm.

Ngoài ra, Công ty được hưởng chính sách thuế ưu đãi 30% tiền thuê đất có hiệu lực từ ngày 04/12/2023 đã giúp công ty tiết giảm được 225,28 triệu đồng chi phí.

- Các chỉ tiêu khác theo đặc điểm ngành hoạt động: Không có.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Trường Sơn

1.2.1. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động thi công, xây lắp công trình điện

➤ Nhân tố thuận lợi

Ngoài việc xây dựng nguồn điện như các nhà máy điện thì các hệ thống truyền tải điện gồm trạm biến áp và các mạng lưới đường dây cũng là một phần rất quan trọng trong Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia. Với nhu cầu về điện năng ngày càng tăng, Chính phủ đã phải đẩy mạnh hoạt động đầu tư vào hệ thống trạm biến áp và đường dây truyền tải điện trong những năm qua và đặc biệt trong tương lai. Theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 – 2020 có xét đến năm 2030, khối lượng lưới điện truyền tải xây dựng theo từng giai đoạn như sau:

Bảng 18. Khối lượng lưới điện truyền tải xây dựng

Hạng mục	Đơn vị	2016 – 2020	2021 – 2025	2026 – 2030
Trạm 500 kV	MVA	26.700	26.400	23.550
Trạm 220 kV	MVA	34.966	33.888	32.750
Đường dây 500 kV	km	2.746	3.592	3.714
Đường dây 220 kV	km	7.488	4.076	3.435

Việc phát triển các lưới điện truyền tải đồng bộ là một thuận lợi cho sự phát triển của Trường Sơn trong lĩnh vực xây lắp điện.

Ngoài ra, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 còn gọi là Quy hoạch điện VIII được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 500/QĐ-TTg ngày

15/5/2023. Theo đó, Với mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, quy hoạch điện VIII nhằm đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu điện, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng khoảng 7%/năm giai đoạn 2021-2030, khoảng 6,5 - 7,5%/năm trong giai đoạn 2031-2050. Việc Quy hoạch điện VIII đi vào thực tiễn sẽ là động lực không nhỏ thúc đẩy các doanh nghiệp có năng lực xây lắp điện tốt như Trường Sơn tiếp tục phát triển.

➤ **Nhân tố khó khăn**

Điều kiện thi công và điều kiện thời tiết luôn là khó khăn mà Trường Sơn luôn phải đối mặt trong các hoạt động xây lắp. Như đã phân tích trong phần rủi ro, các hoạt động xây lắp điện chủ yếu được tiến hành ngoài trời và tại nhiều khu vực có địa hình phức tạp, do đó, điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả và mức độ an toàn trong sản xuất kinh doanh của lĩnh vực này. Đây là khó khăn mà tất cả các công ty thuộc ngành xây lắp điện đều phải đối mặt.

Đối với hoạt động xây lắp nói riêng, ngành điện nói chung, yếu tố khoa học công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện hiệu quả sản xuất và tương thích với những tiến bộ kỹ thuật ngày càng cao cả trong và ngoài nước. Do đó, mỗi một thay đổi hoặc tiến bộ về mặt công nghệ sẽ làm cho năng lực sản xuất hiện có trở nên lỗi thời, đòi hỏi Công ty phải đầu tư mới thiết bị máy móc, nâng cao năng lực nhân sự vận hành.

1.2.2. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh cục, cột bê tông

➤ **Nhân tố thuận lợi**

Với vị thế là một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực xây lắp, thi công các công trình điện nên Công ty đã có sẵn tệp khách hàng trong việc cung cấp cột bê tông cho các chủ đầu tư lớn đã có quan hệ lâu năm. Từ lợi thế về kinh nghiệm và năng lực sản xuất, Công ty nhận thấy rằng việc sản xuất sẽ mang lại nguồn doanh thu lớn và ổn định trong nhiều năm tới.

Nhu cầu xây dựng dân dụng trong thời gian tới vẫn ở mức cao khi tốc độ đô thị hoá ở Việt Nam là khá nhanh, đạt 2,87%, tương đối nhanh trong khu vực. Trong 10 năm tới, The World Bank dự báo dân số đô thị Việt Nam dự phóng tăng trưởng trung bình 2,6%/năm, đứng thứ ba trong các quốc gia ASEAN. Tới năm 2039, sẽ có trên 50% dân số Việt Nam sống tại các đô thị và lên tới 57,3% trong năm 2050. Theo cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, dân số thành thị là hơn 33,1 triệu người, chiếm khoảng hơn 34% tổng dân số cả nước, một tỷ lệ khá thấp trong khu vực, cho thấy dư địa phát triển lớn của các đô thị tại Việt Nam. Bộ Xây dựng đặt mục tiêu đạt tỷ lệ đô thị hoá từ 41.5 – 42% trong năm 2022. Xu hướng đô thị hóa thúc đẩy nhu cầu nhà ở, công trình thương mại, công cộng và cơ sở hạ tầng đô thị.

Đồng thời, giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2023 được dự báo sẽ tăng trưởng 20-25% so với cùng kỳ. Các chuyên gia đều đánh giá cao phát triển cơ sở hạ tầng trong năm tới khi các vấn đề về thiếu hụt nguồn cung đá, cát và giá vật liệu xây dựng cao hầu như đã được giải quyết. Các dự án hạ tầng giao thông đáng chú ý trong thời gian tới là cao tốc Bắc Nam (CTBN) phía

Đông – giai đoạn 2, sân bay quốc tế Long Thành, đường vành đai 4 (Hà Nội) và đường vành đai 3 (TP.HCM).

Vì vậy, sản phẩm cọc bê tông ly tâm của Công ty sẽ luôn có chỗ đứng vững mạnh trên thị trường.

> Nhân tố khó khăn

Tuy nhiên, thị trường bất động sản có xu hướng đóng băng thời gian gần đây có thể gây ảnh hưởng tới lực cầu các sản phẩm liên quan đến bê tông. Các nhà sản xuất vật liệu xây dựng Việt Nam đang phải đối mặt với hàng loạt khó khăn như nhu cầu xây dựng toàn cầu giảm, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao và dư thừa nguồn cung đáng kể kể từ Q3/22. Triển vọng trong năm 2024 cũng bị đè nặng bởi sự âm ảm của thị trường bất động sản dân cư. Mặc dù vậy, Công ty đánh giá rằng ngành sẽ được cải thiện vào năm 2024 bao gồm (1) giá nguyên liệu đầu vào giảm (than cốc, dầu, thép phế) và (2) việc Trung Quốc mở cửa trở lại và đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng sẽ thúc đẩy nhu cầu về hạ tầng xây dựng toàn cầu phục hồi.

1.2.3. Những biến động lớn có thể gây ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

Không có

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 19. Nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: Đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Vốn điều lệ	350.000.000.000	350.000.000.000	350.000.000.000
2	Tổng vốn Chủ sở hữu	362.951.380.756	372.862.341.784	383.090.383.268

(Nguồn: BCTC năm 2023 của Công ty đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu: Công ty luôn sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị: 03 – 15 năm
- Phương tiện vận tải: 06- 15 năm

- Thiết bị văn phòng: 03 – 07 năm

2.1.3. Mức lương bình quân

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, v.v. căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo quy chế của Công ty.

- Thu nhập bình quân tính đến 31/12/2022: 6.900.000 đồng/người/tháng;

- Thu nhập bình quân tính đến 31/12/2023: 6.950.000 đồng/người/tháng.

Ngoài ra, theo thông tin được công bố của một số doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực với TSA bao gồm Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VNECO 9 (VE9) và Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO12 (E12), mức thu nhập bình quân của người lao động các công ty này lần lượt là 6.500.000 đồng/tháng¹ và 7.700.000 đồng/tháng². Như vậy, so với các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành, mức thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên Công ty là tương đối ổn định. Hơn nữa, với mục tiêu phát triển kinh doanh trong tương lai, Trường Sơn tự tin sẽ dần nâng cao hơn nữa mức thu nhập của cán bộ, công nhân viên trong thời gian tới.

Nguồn:

⁽¹⁾ https://static2.vietstock.vn/data/HNX/2023/BCTN/VN/VE9_Baocaothuongnien_2023.pdf

⁽²⁾ https://static2.vietstock.vn/data/HNX/2023/BCTN/VN/E12_Baocaothuongnien_2023.pdf

2.1.4. Tình hình công nợ

➤ Các khoản phải thu

Bảng 20. Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Phải thu ngắn hạn	212.292.658.479	219.778.781.801	221.118.960.859
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	204.483.995.071	206.379.686.589	196.410.214.156
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.216.325.338	14.482.451.260	19.884.787.518
3	Phải thu ngắn hạn khác	3.161.328.550	60.272.100	6.755.000.000
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-568.990.480	-1.143.628.148	-1.931.040.815
II	Phải thu dài hạn	10.170.974.558	9.770.974.558	9.770.974.558
1	Phải thu dài hạn khách hàng	10.170.974.558	9.770.974.558	9.770.974.558

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
	Tổng cộng	222.463.633.037	229.549.756.359	230.889.935.417

(Nguồn: BCTC năm 2023 của Công ty đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

Theo báo cáo tài năm 2023, tổng giá trị các khoản phải thu của Công ty là 229,55 tỷ đồng và 222,46 tỷ đồng. Trong đó, các khoản phải thu ngắn hạn luôn chiếm xấp xỉ 94% trên tổng công nợ phải thu. Công ty cũng đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Công ty có phát sinh một số khoản phải thu ngắn hạn có giá trị lớn, cụ thể:

Bảng 21. Chi tiết một số khoản phải thu với khách hàng lớn

Đơn vị tính: đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Phải thu khách hàng ngắn hạn	204.483.995.071	206.379.686.589	196.410.214.156
1	Công ty cổ phần Thái Bình Dương	27.466.122.442	17.466.122.442	14.466.122.442
2	Công ty Điện Lực Hà Nam- Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	32.223.377.752	9.899.070.246	8.928.050.691
3	Công ty Cổ phần đầu tư Nam Việt Hà Nội	-	19.843.152.480	17.843.152.480
4	Công ty Cổ phần Thương mại Xây lắp Công nghiệp Thăng Long	4.916.393.582	20.903.865.342	2.252.193.582
5	Công ty TNHH Hai Pha Việt Nam	-	400.000.000	300.000.000
6	Các khách hàng khác	139.878.101.295	137.867.476.079	152.620.694.961
II	Phải thu khách hàng dài hạn	10.170.974.558	9.770.974.558	9.770.974.558
1	Công ty TNHH Hai Pha Việt Nam	10.170.974.558	9.770.974.558	9.770.974.558
	Tổng cộng	214.654.969.629	216.150.661.147	206.181.188.714

(Nguồn: BCTC năm 2023 của Công ty đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

➤ **Nợ xấu**

Tại ngày 30/09/2024, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo quy định pháp luật 1.931.040.815 đồng. Chi tiết các khoản phải thu quá hạn thanh toán và khó có khả năng thu hồi tại 30/09/2024 như sau:

Bảng 22. Các khoản phải thu khó đòi của Công ty tại ngày 30/09/2024

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên đối tượng (*)	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Trích lập
1	CTCP Đầu tư Đức Việt	2-3 năm	492.488.510	-	492.488.510
2	CTCP Xây dựng SAS	2-3 năm	838.949.825	-	838.949.825
3	CTCP Xây lắp ALPHA	2-3 năm	243.387.000	-	243.387.000
4	Công ty cổ phần Tư vấn và Xây lắp K18	trên 3 năm	283.780.000	-	283.780.000
5	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Bình Minh	trên 3 năm	72.435.480	-	72.435.480
Tổng cộng			1.931.040.815	-	1.931.040.815

(Nguồn: BCTC năm 2023 của Công ty đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

- **Nguyên nhân:** Các đơn vị mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn đang thực hiện trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi đang có tình hình kinh doanh tương đối khó khăn nên hiện tại chưa có nguồn thu để trả nợ.

- **Khả năng thu hồi:** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn đánh giá sẽ thu hồi đủ các khoản phải thu này từ các đơn vị.

➤ **Các khoản phải trả**

Bảng 23. Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Tổng nợ ngắn hạn	183.238.642.863	203.360.827.216	197.547.016.077
1	Phải trả người bán ngắn hạn	74.310.233.847	53.583.564.019	62.714.876.440
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.676.102.689	45.625.994.429	79.863.607.630
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	1.054.562.811	4.979.065.576	1.628.614.586
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	240.418.658	-

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
5	Phải trả ngắn hạn khác	9.185.620.905	-	256.495.070
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	89.998.355.215	98.918.017.138	53.069.654.955
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.767.396	13.767.396	13.767.396
II	Tổng nợ dài hạn	15.011.087.887	8.998.460.315	6.117.548.223
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15.011.087.887	8.998.460.315	6.117.548.223
	Tổng cộng	198.249.730.750	212.359.287.531	203.664.564.300

(Nguồn: BCTC năm 2023 của Công ty đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng các khoản phải trả của Trường Sơn là 212,36 tỷ đồng. Chiếm phần lớn trong cơ cấu nợ phải trả của công ty là các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (chiếm 46,58% tổng dư nợ). Là doanh nghiệp hoạt động lâu năm và uy tín tại địa phương, Công ty có mối quan hệ tín dụng rất tốt với các Ngân hàng trên địa bàn. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong dư nợ các ngân hàng là dư nợ với BIDV – Chi nhánh Hà Nam, MB – Chi nhánh Hà Nam và Vietinbank – Chi nhánh Hà Nam. Các khoản dư nợ ngắn hạn với ngân hàng là các hợp đồng hạn mức tín dụng, kỳ hạn 12 tháng, có tài sản đảm bảo và mục đích sử dụng vốn để bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Công ty luôn đảm bảo thanh toán các khoản đúng hạn, đầy đủ để đảm bảo lịch sử tín dụng luôn duy trì tốt với các Ngân hàng.

Chi tiết một số khoản phải trả người bán có số dư lớn như sau:

Bảng 24. Các khoản phải trả người bán

Đơn vị tính: Đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Phải trả người bán ngắn hạn	74.310.233.847	53.583.564.019	62.714.876.440
1	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Hà Thành	9.561.907.456	5.914.218.167	-
2	Công ty TNHH Duyên Hà	8.768.125.560	6.825.930.491	3.618.449.062
3	Công ty TNHH HBT Toàn Cầu	7.171.190.892	2.368.133.822	2.368.133.822
4	Công ty CP Đầu tư Xây lắp và thương mại Tân Việt	3.060.223.625	2.498.325.059	726.741.171
5	Công ty Cổ phần Thương mại Thành Nam	5.740.846.100	3.004.491.700	5.209.513.633

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
6	Công ty TNHH xây lắp điện và dịch vụ thương mại Đức Thắm	-	1.849.070.563	3.554.135.906
7	Các khách hàng khác	40.007.940.214	31.123.394.217	47.237.902.846
II	Phải trả người bán dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	74.310.233.847	53.583.564.019	62.714.876.440

(Nguồn: BCTC năm 2023 của Công ty đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

Bên cạnh đó, Công ty có các khoản Người mua trả tiền trước lớn như sau:

Bảng 25. Các khoản người mua trả tiền trước

Đơn vị tính: Đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.676.102.689	45.625.994.429	79.863.607.630
1	Ban quản lý dự án phát triển điện lực	1.910.710.133	-	5.984.012.194
2	Ban Quản lý dự án truyền tải điện – Chi nhánh Tổng Công ty truyền tải điện Quốc Gia	1.276.711.296	7.396.132.544	4.259.038.170
3	Ban quản lý Dự án Lưới điện Miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH	-	13.487.369.000	22.398.473.636
4	Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH	-	21.692.492.885	33.051.195.381
5	Ban quản lý dự án lưới điện Hà Nội - Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	-	-	12.118.580.049
6	Các đối tượng khác	5.488.681.260	3.050.000.000	2.052.308.200
II	Phải mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	8.676.102.689	45.625.994.429	79.863.607.630

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Thực hiện tăng vốn

Thực hiện việc tăng vốn thành công sẽ giúp gia tăng năng lực tài chính cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Ngoài ra, góp phần thanh toán lãi vay ngân hàng của Công ty, nâng cao năng lực vốn giúp hoạt động kinh doanh của Công ty bắt nhịp tốt hơn với những biến động của thị trường, qua đó gia tăng biên lợi nhuận và thu nhập cho Công ty trong thời gian tới.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 28. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	9 tháng đầu năm 2024
<u>Khả năng thanh toán</u>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	1,91	1,88	1,98
Hệ số thanh toán nhanh (<i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	1,37	1,42	1,32
<u>Cơ cấu vốn</u>				
Nợ/Tổng tài sản	%	35,33	36,29	34,71
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	54,62	56,95	53,16
<u>Năng lực hoạt động</u>				
Vòng quay tổng tài sản (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>)	Lần	0,83	0,64	0,57
Vòng quay vốn lưu động (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>)	Lần	1,35	1,01	0,87
Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>)	Lần	3,62	3,40	2,72
<u>Khả năng sinh lời</u>				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>)	%	0,66	2,71	3,07
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>)	%	0,55	1,75	1,77
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>)	%	0,86	2,72	2,74

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	9 tháng đầu năm 2024
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ cổ phần	86	283	296

(Nguồn: Tính toán của APG dựa trên BCTC của Công ty)

- Khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán phản ánh mức độ an toàn tài chính, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và dài hạn được đảm bảo. Các hệ số về khả năng thanh toán năm 2023 đều có sự cải thiện so với năm 2022. Nhìn chung, Công ty có đủ khả năng bù đắp các nghĩa vụ nợ phát sinh trong ngắn hạn và dài hạn.

- Cơ cấu vốn

Hệ số nợ/Tổng tài sản và hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2023 đều tăng so với năm 2022 mức phù hợp trong điều kiện Công ty vẫn đang trong giai đoạn triển khai, thực hiện các dự án đầu tư và vẫn tiếp tục tìm kiếm huy động nguồn vốn.

- Năng lực hoạt động

Vòng quay tổng tài sản của Công ty năm 2023 đạt 0,64 lần giảm so với 1,91 lần năm 2022 trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán. Vòng quay hàng tồn kho năm 2023 đạt 3,4 lần giảm nhẹ với 3,62 lần năm 2022. Nguyên nhân một phần do sự thay đổi đáng kể trong thị trường ngành xây dựng với các chính sách pháp luật mới được ban hành trong năm 2023.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2023 Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế tăng, ROS, ROA và ROE đều tăng so với năm 2022. Nguyên nhân một phần do trong năm 2023, quá trình giải ngân đầu tư công tại Việt Nam được đẩy mạnh tác động tích cực tới ngành xây dựng nói chung và lĩnh vực thi công, xây lắp nói riêng.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập về các chỉ tiêu: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

✓ Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 do Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF Việt Nam) thực hiện.

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

✓ Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO (ASCO) thực hiện:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

* Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH PKF Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần với Báo cáo tài chính này tại ngày 25 tháng 02 năm 2023."

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch kinh doanh

Bảng 29. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2023 (*)		Kế hoạch năm 2024	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2022	Kế hoạch	% tăng/giảm so với thực hiện 2023
Doanh thu thuần	369.631	-21,38%	550.000	48,80%
Lợi nhuận sau thuế	10.019	222,05%	25.550	155,02%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	2,71%	-	4,65%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	2,72%	-	6,34%	-
Tỷ lệ cổ tức	0%	-	8%	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn)

Kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2024 do Ban Tổng Giám đốc Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn xây dựng để Hội đồng quản trị xem xét và sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh (nếu có). Kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

() Số liệu thực hiện năm 2023 theo BCTC năm 2023 đã được kiểm toán.*

4.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Kế hoạch kinh doanh của Công ty được căn cứ vào dự toán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Tới cuối năm 2023, Công ty đã trúng thầu và ký kết 06 hợp đồng: Đường dây Long Xuyên – An Giang; Dự án cấp điện Cà Mau; Dự án cấp điện Bình Dương; Dự án cấp điện Đông Anh; Dự án Vân Đình - Tía với tổng giá trị lên tới gần 200 tỷ đồng (xấp xỉ giá trị Doanh thu xây lắp của cả năm 2023). Việc trúng thầu nhiều công trình cùng với việc triển vọng giải ngân vốn đầu tư công phục hồi, Doanh thu từ mảng sản xuất kỳ vọng cũng sẽ gia tăng từ 15-20%. Việc áp dụng quy trình quản lý hiện đại giúp đẩy nhanh tiến độ, tiết kiệm chi phí, biên lợi nhuận kỳ vọng sẽ gia tăng. Hiện tại, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty (bằng 6,53% vốn chủ sở hữu).

Trong 9 tháng đầu năm 2024, Doanh thu thuần của Công ty đạt 229,343 tỷ (gấp 2.26 lần so với cùng kỳ), trong đó Doanh thu mảng xây lắp đạt 108,056 tỷ (gấp 3,40 lần so với cùng kỳ) và Doanh thu mảng sản xuất đạt 121,472 tỷ (gấp 1,74 lần so với cùng kỳ). Với việc triển vọng kinh tế phục hồi và tiến độ giải ngân đầu tư công của Chính phủ, hiện tại đã có rất nhiều các đơn đặt hàng về sản phẩm cọc/cột bê tông của Trường Sơn. Đối với mảng xây lắp, Công ty đặt kế hoạch dựa trên các hợp đồng Công ty đã thương lượng, đã ký kết và có khả năng trúng thầu và dự kiến hoàn thành trong năm 2024 để ghi nhận doanh thu. Cũng phải lưu ý rằng, đặc thù của ngành xây lắp và sản xuất công nghiệp doanh thu thường được ghi nhận vào cuối năm.

Các ước tính trên được xây dựng trên quan điểm thận trọng và có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi. Nếu hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã trình bày ở trên, Công ty sẽ đủ điều kiện để tiến hành chia cổ tức với tỷ lệ 8%.

4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

Với tư cách là tổ chức tư vấn, APG Securities đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu và phân tích về hoạt động kinh doanh của CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn cũng như về các lĩnh vực kinh doanh mà Trường Sơn đang hoạt động.

Ngày 01/04/2024, Thủ tướng chính phủ đã đưa ra quyết định 262/QĐ-TTg, phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kế hoạch nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch điện VIII.

Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII nêu rõ các dự án nguồn điện, đường dây truyền tải và trạm biến áp cần thực hiện trong 2 giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 thể hiện sự ưu tiên và

tính quan trọng của từng dự án. Chúng tôi cho rằng bản kế hoạch ưu tiên xây dựng đường dây truyền tải điện và trạm biến áp trước khi áp công suất nguồn điện tái tạo vào.

Với đội ngũ cán bộ nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo có năng lực quản trị, có trình độ và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của công ty, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được kỳ vọng có tăng trưởng trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào diễn biến thị trường các ngành mà công ty đang hoạt động. Tuy nhiên, Chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế, tình hình kinh tế vĩ mô, chính trị ổn định và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BẢN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Bảng 30. Thông tin về cổ đông lớn của Công ty

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Năm sinh	Quốc tịch	Số lượng CP nắm giữ tại ngày 19/09/2024	Tỷ lệ CP nắm giữ tại ngày 19/09/2024 (%)	Lợi ích liên quan/ Mỗi quan hệ với CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn
1	Ông Nguyễn Văn Trường	1975	Việt Nam	7.000.000	20,00	Cổ đông lớn là Chủ tịch HĐQT
1	Bà Hoàng Kim Huệ	1976	Việt Nam	3.500.000	10,00	Cổ đông lớn là người có liên quan của Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Diệu Linh	1999	Việt Nam	1.750.000	5,00	Cổ đông lớn là người có liên quan của Chủ tịch HĐQT

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn

Bảng 31. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn

STT	Tên	Đối tượng có liên quan	Tại ngày trở thành cổ đông lớn		Tại ngày 19/09/2024		Dự kiến sau phát hành	
			Số lượng nắm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng nắm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng nắm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1.	Ông Nguyễn Văn Trường	Cổ đông lớn, Chủ tịch HĐQT	7.000.000	20,00%	7.000.000	20,00%	7.700.000	20,00%
-	Ông Nguyễn Xuân Chính	NCLQ của cổ đông lớn, cụ thể: Em trai của ông Nguyễn Văn Trường	700.000	2,00%	700.000	2,00%	770.000	2,00%

STT	Tên	Đối tượng có liên quan	Tại ngày trở thành cổ đông lớn		Tại ngày 19/09/2024		Dự kiến sau phát hành	
			Số lượng năm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng năm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng năm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
-	Ông Đặng Văn Thuyết	NCLQ của cổ đông lớn, cụ thể: Em rể của ông Nguyễn Văn Trường	1.050.000	3,00%	1.050.000	3,00%	1.155.000	3,00%
-	Bà Hoàng Kim Huế	NCLQ của cổ đông lớn, cụ thể: vợ ông Nguyễn Văn Trường	3.500.000	10,00%	3.500.000	10,00%	3.850.000	10,00%
-	Bà Nguyễn Diệu Linh	NCLQ của cổ đông lớn, cụ thể: con gái ông Nguyễn Văn Trường	1.750.000	5,00%	1.750.000	5,00%	1.925.000	5,00%
2.	Bà Hoàng Kim Huế	Cổ đông lớn	3.500.000	10,00%	3.500.000	10,00%	3.850.000	10,00%
-	Ông Nguyễn Văn Trường	NCLQ của cổ đông lớn, cụ thể: Chồng của bà Hoàng Kim Huế	7.000.000	20,00%	7.000.000	20,00%	7.700.000	20,00%
-	Bà Nguyễn Diệu Linh	NCLQ của cổ đông lớn, cụ thể:	1.750.000	5,00%	1.750.000	5,00%	1.925.000	5,00%

STT	Tên	Đối tượng có liên quan	Tại ngày trở thành cổ đông lớn		Tại ngày 19/09/2024		Dự kiến sau phát hành	
			Số lượng nắm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng nắm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng nắm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
		<i>thế: Con gái của bà Hoàng Kim Huế</i>						
2	Bà Nguyễn Diệu Linh	Cổ đông lớn	1.750.000	5,00%	1.750.000	5,00%	1.925.000	5,00%
-	Ông Nguyễn Văn Trường	<i>NCLQ của cổ đông lớn, cụ thể: Bố đẻ của bà Nguyễn Diệu Linh</i>	7.000.000	20,00%	7.000.000	20,00%	7.700.000	20,00%
-	Bà Hoàng Kim Huế	<i>NCLQ của cổ đông lớn, cụ thể: Mẹ đẻ của bà Nguyễn Diệu Linh</i>	3.500.000	10,00%	3.500.000	10,00%	3.850.000	10,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn

- Hợp đồng giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và Tổ chức có liên quan đến cổ đông lớn: Không có
- Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn mà Cổ đông lớn có lợi ích liên quan: Không có.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Trường	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Đoàn Văn Thành	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Đặng Văn Thuyết	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Xuân Chính	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Đặng Trần Thành	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT

a) Ông Nguyễn Văn Trường – Chủ tịch HĐQT

- ✓ Họ và tên: Nguyễn Văn Trường
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1975
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn: Cử nhân quản lý Kinh tế
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 - 2002	Công ty Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Hà Nam	Đội trưởng
08/2002-03/2004	Công ty Xây lắp Trường Sơn	Hội đồng thành viên
04/2004-01/2006	Công ty TNHH xây lắp Trường Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty
02/2006-01/2019	Công ty TNHH đầu tư và xây lắp Trường Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty
01/2019-12/2022	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
01/2023 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	Chủ tịch HĐQT

- ✓ Số CP nắm giữ tính đến ngày 19/09/2024: 7.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 7.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành:

Tên NCLQ	Mối quan hệ với ông Nguyễn Văn Trường	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại TSA	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)	Chức vụ tại Công ty
Bà Hoàng Kim Huế	Vợ	3.500.000	10,00%	Không
Bà Nguyễn Diệu Linh	Con gái	1.750.000	5,00%	Không
Ông Nguyễn Xuân Chính	Em trai	700.000	2,00%	TV HĐQT không điều hành
Ông Đặng Văn Thuyết	Em rể	1.050.000	3,00%	Phó Chủ tịch HĐQT

- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TSA, công ty con của TSA, Công ty con do TSA nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

Thời điểm giao dịch với Công ty	Giá trị giao dịch (đồng)	Nội dung
Năm 2022	-	Không có
Năm 2023	-	Không có
9 tháng đầu năm 2024	-	Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:
 - Năm 2022: Tổng cộng: 98.382.885 đồng, trong đó: thù lao: 24.000.000 đồng, tiền lương: 74.382.885 đồng
 - Năm 2023: Tổng cộng: 178.524.000 đồng, trong đó: thù lao: 24.000.000 đồng, tiền lương: 154.524.000 đồng.
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ✓ Lợi ích tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Trường Sơn: Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:
 - Năm 2022: Tổng cộng: 113.683.800 đồng, trong đó: thù lao: 8.000.000 đồng, tiền lương: 105.683.800 đồng
 - Năm 2023: Tổng cộng: 156.420.600 đồng, trong đó: thù lao: 12.000.000 đồng, tiền lương: 144.420.600 đồng.
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ✓ Lợi ích tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Trường Sơn: Không có

c) Ông Đặng Văn Thuyết – Phó Chủ tịch HĐQT

- ✓ Họ và tên: **Đặng Văn Thuyết**
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1979
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn: Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2002-2004	Công ty xây lắp Trường Sơn	Cán bộ kỹ thuật
Từ 2004-2006	Công ty TNHH xây lắp Trường Sơn	Cán bộ kỹ thuật
Từ 2007-2009	Công ty TNHH đầu tư và xây lắp Trường Sơn	Trưởng phòng kỹ thuật
Từ 2010-2018	Công ty TNHH đầu tư và xây lắp Trường Sơn	Phó giám đốc
Từ 2019-12/2022	Công ty CP đầu tư và xây lắp Trường Sơn	Phó Tổng giám đốc
01/2023 đến nay	Công ty CP đầu tư và xây lắp Trường Sơn	Thành viên HĐQT

- ✓ Số CP nắm giữ tính đến ngày 19/09/2024: 1.050.000 cổ phần, chiếm 3,00% Vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 1.050.000 cổ phần, chiếm 3,00% Vốn điều lệ
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TSA, công ty con của TSA, Công ty con do TSA nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

Thời điểm giao dịch với Công ty	Giá trị giao dịch (đồng)	Nội dung
Năm 2022	5.600.000.000	TSA trả nợ gốc vay cho ông Đặng Văn Thuyết
Năm 2023	3.650.000.000	Ông Đặng Văn Thuyết cho TSA vay tiền; TSA trả nợ gốc vay cho ông Đặng Văn Thuyết
9 tháng đầu năm 2024	-	Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:
 - Năm 2022: Tổng cộng: 117.683.800 đồng, trong đó: thù lao: 12.000.000 đồng, tiền lương: 105.683.800 đồng
 - Năm 2023: Tổng cộng: 156.420.600 đồng, trong đó: thù lao: 12.000.000 đồng, tiền lương: 143.667.400 đồng.
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ✓ Lợi ích tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Trường Sơn: Không có

d) Ông Nguyễn Xuân Chính – Thành viên HĐQT

- ✓ Họ và tên: Nguyễn Xuân Chính
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1979
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Tự động hóa
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000-2013	Công ty địa vật lý	CB kỹ thuật
2014-2019	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	CB kỹ thuật
2019 – 12/2022	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	Phó Tổng giám đốc
01/2023 đến nay	Công ty CP đầu tư và xây lắp Trường Sơn	Thành viên HĐQT

- ✓ Số CP nắm giữ tính đến ngày 19/09/2024: 700.000 cổ phần, chiếm 2,00% Vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 700.000 cổ phần, chiếm 2,00% Vốn điều lệ
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành:

Tên NCLQ	Mối quan hệ với ông Nguyễn Xuân Chính	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại TSA	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)	Chức vụ tại Công ty
Ông Nguyễn Văn Trường	Anh trai	7.000.000	20,00%	Chủ tịch HĐQT
Bà Hoàng Kim Huệ	Chị dâu	3.500.000	10,00%	Không

- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TSA, công ty con của TSA, Công ty con do TSA nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

Thời điểm giao dịch với Công ty	Giá trị giao dịch (đồng)	Nội dung
Năm 2022	2.600.000.000	TSA trả nợ gốc vay cho ông Nguyễn Xuân Chính
Năm 2023	-	Không có
9 tháng đầu năm 2024	-	Không có

- o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:
 - Năm 2022: Tổng cộng: 117.683.800 đồng, trong đó: thù lao: 12.000.000 đồng, tiền lương: 105.683.800 đồng
 - Năm 2023: Tổng cộng: 156.420.600 đồng, trong đó: thù lao: 12.000.000 đồng, tiền lương: 143.667.400 đồng.
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ✓ Lợi ích tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Trường Sơn: Không có

e) Ông Đặng Trần Thành – Thành viên độc lập HĐQT

- ✓ Họ và tên: **Đặng Trần Thành**
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1972

- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên độc lập HĐQT
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Nhân viên Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/1996-đến nay	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn	Nhân viên
01/2023 đến nay	Công ty CP đầu tư và xây lắp Trường Sơn	Thành viên HĐQT

- ✓ Số CP nắm giữ tính đến ngày 19/09/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TSA, công ty con của TSA, Công ty con do TSA nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

Thời điểm giao dịch với Công ty	Giá trị giao dịch (đồng)	Nội dung
Năm 2022	-	Không có
Năm 2023	-	Không có
9 tháng đầu năm 2024	-	Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:
 - Năm 2022: Tổng cộng: 8.000.000 đồng, trong đó: thù lao: 8.000.000 đồng, tiền lương: 0 đồng
 - Năm 2023: Tổng cộng: 12.000.000 đồng, trong đó: thù lao: 12.000.000 đồng, tiền lương: 0 đồng.
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ✓ Lợi ích tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Trường Sơn: Không có

3.2. Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Công ty gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Chu Hải Yến	Trưởng BKS
2	Bà Hoàng Thị Thảo	Thành viên BKS
3	Ông Nguyễn Văn Thòa	Thành viên BKS

a) Bà Chu Hải Yến – Trưởng Ban Kiểm soát

- ✓ Họ và tên: **Chu Hải Yến**
- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Năm sinh: 1993
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015-2016	Đi làm tự do	
2016-2022	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	Nhân viên
01/2022 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	Trưởng BKS

- ✓ Số CP nắm giữ tính đến ngày 19/09/2024: 6.000 cổ phần, chiếm 0,017% Vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 6.000 cổ phần, chiếm 0,017% Vốn điều lệ
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TSA, công ty con của TSA, Công ty con do TSA nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

Thời điểm giao dịch với Công ty	Giá trị giao dịch (đồng)	Nội dung
Năm 2022	-	Không có
Năm 2023	-	Không có

Thời điểm giao dịch với Công ty	Giá trị giao dịch (đồng)	Nội dung
9 tháng đầu năm 2024	-	Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:
 - Năm 2022: Tổng cộng: 51.151.658 đồng, trong đó: thù lao: 12.000.000 đồng, tiền lương: 39.151.658 đồng
 - Năm 2023: Tổng cộng: 62.159.200 đồng, trong đó: thù lao: 12.000.000 đồng, tiền lương: 50.159.200 đồng.
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ✓ Lợi ích tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Trường Sơn: Không có

b) Bà Hoàng Thị Thảo – Thành viên Ban Kiểm soát

- ✓ Họ và tên: **Hoàng Thị Thảo**
- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Năm sinh: 1994
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015-2022	Công ty CP đầu tư và xây lắp Trường Sơn	Nhân viên
01/2022 đến nay	Công ty CP đầu tư và xây lắp Trường Sơn	Thành viên BKS

- ✓ Số CP nắm giữ tính đến ngày 19/09/2024: 578.750 cổ phần, chiếm 1,654% Vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 578.750 cổ phần, chiếm 1,654% Vốn điều lệ
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TSA, công ty con của TSA, Công ty con do TSA nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

Thời điểm giao dịch với Công ty	Giá trị giao dịch (đồng)	Nội dung
Năm 2022	-	Không có
Năm 2023	-	Không có
9 tháng đầu năm 2024	-	Không có

o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

- Năm 2022: Tổng cộng: 68.541.423 đồng, trong đó: thù lao: 12.000.000 đồng, tiền lương: 56.541.423 đồng
- Năm 2023: Tổng cộng: 69.142.400 đồng, trong đó: thù lao: 12.000.000 đồng, tiền lương: 57.142.400 đồng.

✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

✓ Lợi ích tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Trường Sơn: Không có

c) Ông Nguyễn Văn Thoả – Thành viên Ban Kiểm soát

✓ Họ và tên: Nguyễn Văn Thoả

✓ Giới tính: Nam

✓ Năm sinh: 1977

✓ Quốc tịch: Việt Nam

✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Công trình xây dựng

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002-2004	Công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật Hà Nam	Công nhân
2005-5/2012	Công ty TNHH đầu tư và xây lắp Trường Sơn	Công nhân
6/2012-1/2019	Công ty TNHH đầu tư và xây lắp Trường Sơn	Trưởng phòng xây dựng và đấu thầu
01/2019-12/2022	Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Trường Sơn	Trưởng phòng xây dựng và đấu thầu

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2023 đến nay	Công ty CP đầu tư và xây lắp Trường Sơn	Thành viên BKS

- ✓ Số CP nắm giữ tính đến ngày 19/09/2024: 703.950 cổ phần, chiếm 2,011% Vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 703.950 cổ phần, chiếm 2,011% Vốn điều lệ
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TSA, công ty con của TSA, Công ty con do TSA nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

Thời điểm giao dịch với Công ty	Giá trị giao dịch (đồng)	Nội dung
Năm 2022	-	Không có
Năm 2023	-	Không có
9 tháng đầu năm 2024	-	Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:
 - Năm 2022: Tổng cộng: 75.820.854 đồng, trong đó: thù lao: 12.000.000 đồng, tiền lương: 63.820.854 đồng
 - Năm 2023: Tổng cộng: 81.155.200 đồng, trong đó: thù lao: 12.000.000 đồng, tiền lương: 69.155.200 đồng.
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ✓ Lợi ích tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Trường Sơn: Không có

3.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Danh sách thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đoàn Văn Thành	Tổng giám đốc
2	Ông Lê Sơn Tùng	Phó Tổng giám đốc
3	Bà Đặng Thị Chinh	Kế toán trưởng

a) Ông Đoàn Văn Thành – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chi tiết tại mục HĐQT

b) Ông Lê Sơn Tùng – Phó Tổng Giám đốc

- ✓ Họ và tên: Lê Sơn Tùng
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1984
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008	Công ty Cổ phần quốc tế Sơn Hà	Giám sát sản xuất
2008-2013	Công ty CP khoáng sản Fecon	Trưởng ca sản xuất
2013-2014	Công ty CP khoáng sản Fecon	Quản đốc
2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	Phó Tổng Giám đốc

- ✓ Số CP nắm giữ tính đến ngày 19/09/2024: 35.000 cổ phần, chiếm 0,100% Vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 35.000 cổ phần, chiếm 0,100% Vốn điều lệ
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TSA, công ty con của TSA, Công ty con do TSA nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

Thời điểm giao dịch với Công ty	Giá trị giao dịch (đồng)	Nội dung
Năm 2022	-	Không có
Năm 2023	-	Không có
9 tháng đầu năm 2024	-	Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:
 - Năm 2022: Tổng cộng: 105.683.800 đồng, trong đó: thù lao: 0 đồng, tiền lương: 105.683.800 đồng

- Năm 2023: Tổng cộng: 143.667.400 đồng, trong đó: thù lao: 0 đồng, tiền lương: 143.667.400 đồng.

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ✓ Lợi ích tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Trường Sơn: Không có

c) Bà Đặng Thị Chinh – Kế toán trưởng

- ✓ Họ và tên: **Đặng Thị Chinh**
- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Năm sinh: 1982
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2007-10/2008	Công ty TNHH CNC Ninh Dương	Kế toán tổng hợp
07/2009-03/2018	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	Kế toán viên
04/2018 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	Kế toán trưởng

- ✓ Số CP nắm giữ tính đến ngày 19/09/2024: 35.000 cổ phần, chiếm 0,100% Vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 35.000 cổ phần, chiếm 0,100%Vốn điều lệ
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TSA, công ty con của TSA, Công ty con do TSA nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

Thời điểm giao dịch với Công ty	Giá trị giao dịch (đồng)	Nội dung
Năm 2022	-	Không có
Năm 2023	-	Không có
9 tháng đầu năm 2024	-	Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:
 - Năm 2022: Tổng cộng: 100.253.077 đồng, trong đó: thù lao: 0 đồng, tiền lương: 100.253.077 đồng
 - Năm 2023: Tổng cộng: 133.963.000 đồng, trong đó: thù lao: 133.963.000 đồng, tiền lương: 0 đồng.
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ✓ Lợi ích tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Trường Sơn: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng)

4. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 3.500.000 cổ phiếu (Ba triệu năm trăm nghìn cổ phiếu)

5. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

- Căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của công ty là: 10.370 đồng/cổ phiếu.
- Căn cứ vào tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, mức giá chào bán dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

❖ **Tỷ lệ phân phối**

Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là: 10%, tương ứng tỷ lệ phân phối là 10:1. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Cứ 10 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm. Số cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.

- Đối với cổ đông đã lưu ký: VSDC phân phối và thông báo quyền mua tới các cổ đông thông qua các công ty chứng khoán – thành viên lưu ký của VSDC.

- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông thực hiện quyền tại CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn.

❖ **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa chào bán hết**

- Toàn bộ số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua, không nộp tiền hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị tập hợp, xác định tiêu chí, danh sách và chào bán số lượng cổ phần đó cho cổ đông, nhà đầu tư khác trong danh sách đã lựa chọn với giá 10.000 đồng/cổ phiếu và điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư khác không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán. Số cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua và số cổ phiếu lẻ (nếu có) được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1. Công bố báo chí

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu có hiệu lực, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn sẽ công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đồng thời công bố ngày chốt danh sách cổ đông của đợt phát hành.

8.2. Đăng ký mua cổ phiếu

8.2.1. Xác định Danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn sẽ gửi thông báo đến Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam để lập Danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán.

8.2.2. Phân bổ và thông báo quyền mua

Sau khi có danh sách cổ đông thực hiện quyền cho VSDC cung cấp, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn sẽ thực hiện thông báo và phối hợp với VSDC, Thành viên lưu ký phân bổ quyền mua cho các cổ đông hiện hữu.

8.2.3. Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn cho cổ đông đăng ký và thực hiện quyền mua tối thiểu là hai mươi (20) ngày theo quy định. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

8.2.4. Chuyển nhượng quyền mua cổ phần

Cổ động hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình hoặc từ chối quyền mua. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ 3).

Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ các cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu do cổ đông hiện hữu từ chối mua được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán được nêu ở mục VII.8.2.5).

8.2.5. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua (cổ phiếu còn lại không phân phối hết)

Toàn bộ số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các tổ chức, cá nhân trong nước với các điều kiện, phương thức và giá chào bán không được ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Số cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua và số cổ phiếu lẻ (nếu có) được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT sẽ ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

8.3. Phương thức thanh toán

- Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông chưa lưu ký đăng ký mua tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn – Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, Thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam, đồng thời nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu (xem số tài khoản phong tỏa tại mục 11 dưới đây).

8.4. Chuyển giao cổ phiếu

Toàn bộ lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC và thay đổi đăng ký giao dịch tại HNX.

8.5. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu

Không hạn chế số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu. Cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua được quyền đặt mua từ 01 cổ phiếu đến số lượng cổ phiếu tối đa được quyền mua.

8.6. Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không quy định về số lượng cổ phiếu tối thiểu phát hành.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCK xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

Bảng 32. Thời gian dự kiến của đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

(Ngày T là ngày theo lịch)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1.	Công ty nhận giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng từ UBCKNN	T
2.	Công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định	T đến T+5
3.	Thông báo tới Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) về ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền	T+5
4.	Ngày giao dịch không hưởng quyền	T+14
5.	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền	T+15
6.	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán từ VSDC	T+18
7.	Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán cho VSDC	T+19
8.	Phối hợp cùng VSDC phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua chứng khoán đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán	T+19 – T+25
9.	Cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu, nộp tiền mua cổ phần	T+26 đến T+46
10.	VSDC tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu, gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa.	T+53
11.	Thông báo xác nhận Danh sách người sở hữu đặt mua chứng khoán cho VSDC	T+54
12.	HDQT phân phối số cổ phần không chào bán hết (nếu có)	T+55 đến T+62
13.	Báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	T+63
14.	Chuyển giao cổ phiếu hoặc trả giấy chứng nhận sở hữu cho người mua	T + 63 – T + 93

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
15.	Thực hiện đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	T+57 đến T+62
16.	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phần chào bán	T+68

Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu Trường Sơn dự kiến cho nhà đầu tư. Tùy vào tình hình thị trường và tình hình thực tế phát sinh, Công ty sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp và đảm bảo lợi ích cao nhất cho các Cổ đông, đồng thời cũng đảm bảo đợt chào bán được thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

Cổ phiếu không phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối lại cho các nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:
 - Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn
 - Số tài khoản phong tỏa: 866811119999
 - Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) – Chi nhánh Hà Nam (MB Hà Nam)

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Do tổ chức phát hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định nên không cần chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Tính đến ngày 19/09/2024, tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0% (theo Thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo Danh sách cổ đông ngày 19/09/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

Như đã nêu tại mục IV.9, theo Công văn số 5812/UBCK-PTTT ngày 11/09/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại TSA là 49%. Hội đồng quản trị cam kết thực hiện Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, chi tiết như sau:

- Đối với trường hợp chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu: Công ty sẽ xác định tỷ lệ chuyển nhượng tối đa của cổ đông hiện hữu cho nhà đầu tư nước ngoài, đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty không vượt quá 49% theo đúng quy định pháp luật. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo thực hiện đúng phương án;
- Đối với trường hợp phân phối số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (cổ phiếu chưa phân phối hết): Hội đồng quản trị Công ty ưu tiên phân phối cho nhà đầu tư trong nước, trong trường hợp phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài sẽ đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty không vượt quá 49% theo quy định.

14. Hủy bỏ đợt chào bán

Phương án chào bán được Đại hội đồng cổ đông thông qua không có điều khoản hủy bỏ đợt chào bán. Trường hợp đợt chào bán phải hủy bỏ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, việc hoàn trả tiền cho nhà đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật.

15. Các loại thuế có liên quan

➤ Đối với nhà đầu tư cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 4a Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Khoản 5 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.
- Thu nhập từ cổ tức: Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

➤ Đối với nhà đầu tư tổ chức:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của

Luật Thuế TNDN thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%.

- Thu nhập từ cổ tức: Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

16. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết đảm bảo tuân thủ quy định theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP về việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung đối với toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm theo đúng quy định.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt: Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024 và Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đính theo tờ trình số 03/TTr-TS ngày 05/01/2024, số tiền huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 35.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng vào mục đích thanh toán tiền vay ngân hàng và bổ sung vốn lưu động, cụ thể như sau:

Thanh toán tiền vay ngân hàng 17.500.000.000 đồng

Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh 17.500.000.000 đồng

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tại thời điểm HĐQT triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, số vốn điều lệ của Công ty là 350.000.000.000 đồng, với tỷ lệ chào bán 10:1 và giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu thì số tiền thu được dự kiến là 35.000.000.000 đồng. Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu được này cụ thể như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Thanh toán tiền vay ngân hàng	17.500.000.000	Năm 2024
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh	17.500.000.000	Sau khi hoàn thành đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
Tổng		35.000.000.000	

Trong trường hợp chào bán không đủ số tiền dự kiến, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thứ tự mục đích sử dụng vốn ưu tiên của đợt chào bán cho các hạng mục đã trình bày tại bảng

trên theo nguyên tắc sử dụng hết vốn huy động được cho hạng mục đó, số vốn còn lại mới dùng cho hạng mục tiếp theo cho đến khi hết số vốn huy động được. Nguồn vốn thiếu hụt sẽ được huy động từ các nguồn khác như vay cá nhân, nguồn lợi nhuận giữ lại,... Đồng thời ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh và/ hoặc quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và thời gian giải ngân.

- Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết:

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 110/NQ-HĐQT ngày 29/08/2024 về việc tiếp tục triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán, kế hoạch sử dụng vốn chi tiết như sau:

✓ **Thanh toán tiền vay ngân hàng**

Nhằm tiết giảm chi phí lãi vay và tăng hiệu quả hoạt động, Công ty dự kiến sử dụng 17,5 tỷ đồng tiền thu được từ đợt chào bán để thanh toán gốc và lãi vay ngắn hạn theo các hợp đồng tín dụng cụ thể của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2023/3586897/HĐTD ký ngày 22/09/2023 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam (BIDV Hà Nam).

***Mối quan hệ với tổ chức phát hành:** Không có.

***Thời gian dự kiến trả nợ:** Trong năm 2024, TSA sẽ thực hiện phân bổ vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng cụ thể của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2023/3586897/HĐTD ký ngày 22/09/2023 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam (BIDV Hà Nam) tùy thuộc vào thời gian đến hạn thanh toán gốc và lãi của hợp đồng nào đến trước, cho đến khi sử dụng hết tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sử dụng cho hạng mục thanh toán nợ vay ngân hàng.

✓ **Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh**

Căn cứ Báo cáo Phương án sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch vay vốn lưu động năm 2024 ngày 02/01/2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Sản lượng	Giá trị (tỷ đồng)
I	Tổng doanh thu dự kiến năm 2024			550,417
1	Thi công xây lắp			300,417
1.1	Tổng doanh thu dự kiến các công trình chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024			180,835
1.2	Tổng doanh thu xây lắp dự kiến các công trình ký mới năm 2024			119,582
2	Sản xuất cột điện			100,000
3	Sản xuất cọc bê tông ly tâm			150,000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Sản lượng	Giá trị (tỷ đồng)
II	Tổng chi phí dự kiến			521,391
1	Giá vốn bán hàng			497,211
1.1	Chi phí giá vốn phục vụ hoạt động thi công xây lắp			271,384
1.2	Chi phí hoạt động sản xuất*			225,827
1.2.1	Sản xuất cột điện	Cột	15.748	88,672
1.2.2	Sản xuất cọc bê tông ly tâm	Mét	432.276	137,155
2	Các chi phí khác			24,180
2.1	Chi phí quản lý doanh nghiệp			15,120
2.2	Chi phí bán hàng			7,860
2.3	Chi phí khác			1,200

(*) Chi phí hoạt động sản xuất bao gồm chi phí mua nguyên vật liệu như sắt thép, xi măng, đá, cát, than, bích, bích đầu cọc....; chi phí khấu hao; chi phí quản lý; chi phí tài chính; chi phí nhân công...

Như vậy, với kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 nêu trên, Công ty đã thực hiện dự toán nhu cầu vốn lưu động năm 2024 cụ thể như sau:

STT	Kế hoạch vốn	Số tiền (tỷ đồng)
1	Nhu cầu vốn lưu động 1 năm	375,313
2	Số vòng quay (vòng/năm)	1,5
3	Vốn lưu động thường xuyên	250,209
4	Nguồn tài trợ vốn	
4.1	Vốn lưu động đang vay ngân hàng	80
4.2	Nguồn lợi nhuận giữ lại, các khoản công nợ với các nhà cung cấp, gia tăng hạn mức tín dụng tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác	130,209
4.3	Vốn huy động khác (bao gồm chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)	40

Theo Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 đã soát xét, mức vốn lưu động của Công ty (tính theo công thức Tài sản ngắn hạn trừ đi Nợ ngắn hạn) tại thời điểm 30/06/2024 là 189,644 tỷ đồng. Trong khi đó, theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, dự toán nhu cầu vốn lưu động

thường xuyên trong năm 2024 là 250,209 tỷ đồng. Đồng thời, theo kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua, nhằm hướng tới mục tiêu gia tăng biên lợi nhuận ròng trong năm 2024 đạt 4,65% (năm 2023 là 2,71%), Công ty cần đưa ra phương án chiến lược tối ưu chi phí trong đó tiết giảm một phần chi phí lãi vay bằng cách tắt toán một số hợp đồng tín dụng ngắn hạn bằng nguồn vốn huy động được từ việc chào bán cho cổ đông hiện hữu. Như đã nêu ở mục 1.1, các hợp đồng tín dụng mà Công ty dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán đều có mục đích sử dụng để thanh toán tiền mua các nguyên vật liệu. Do đó, để đảm bảo nguồn vốn ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty dự kiến sử dụng 17,5 tỷ đồng thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để thanh toán tiền nhập nguyên vật liệu cho các nhà cung cấp. Thời gian giải ngân dự kiến vào Quý IV/2024 theo thời gian thanh toán của từng hợp đồng. Ngoài ra, trên cơ sở cân đối và sử dụng nguồn vốn huy động đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, Công ty có thể sử dụng các nguồn vốn khác để thanh toán các hợp đồng khi đến hạn sau đó sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt chào bán thêm ra công chúng để bù đắp.

Phương án bổ sung vốn lưu động cụ thể như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Đối tác	Số tiền dự kiến (đồng)	Tỷ lệ (*)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Chi phí mua sắt, thép phục vụ sản xuất		8.000.000.000	22,86%	Quý IV/2024. Sau khi hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
1.1	Thanh toán một phần tiền mua thép tấm theo Hợp đồng số 02.01.24 HĐNT/ĐTC-TS-MB ngày 02/01/2024	CTCP Sản xuất và Kinh doanh Thép công nghiệp miền Bắc	200.000.000		
1.2	Thanh toán một phần tiền mua thép theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.2024 HĐNT-TS-KPH ngày 02/01/2024	Công ty TNHH Kim khí Phú Hưng	7.800.000.000		
2	Chi phí mua cát, đá phục vụ sản xuất		1.500.000.000	4,29%	
2.1	Thanh toán một phần tiền mua đá, cát xây theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.05.24 HĐNT-TS-TRANSCO ngày 02/05/2024	Công ty TNHH kinh doanh vận tải Transco	1.500.000.000		
3	Chi phí mua xi măng phục vụ sản xuất		5.000.000.000	14,29%	
3.1	Thanh toán một phần tiền mua xi măng theo Hợp đồng nguyên tắc số 020124 HĐNT-TS-TN ngày 02/01/2024	CTCP Thương mại Thành Nam	5.000.000.000		

STT	Nội dung sử dụng vốn	Đối tác	Số tiền dự kiến (đồng)	Tỷ lệ (*)	Thời gian sử dụng dự kiến
4	Chi phí mua bích cột, bích đầu cọc phục vụ sản xuất		2.000.000.000	5,71%	
4.1	Thanh toán một phần tiền mua bích cột điện theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.24 HĐNT/ĐTC-TS ngày 02/01/2024	Công ty TNHH Cơ khí Đức Thành Công	300.000.000		
4.2	Thanh toán một phần tiền mua bích cột điện theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.24 HĐNT/ĐTT-TS ngày 02/01/2024	Công ty TNHH Cơ khí Đức Thành Thắng	200.000.000		
4.3	Thanh toán một phần tiền mua bích đầu cọc theo Hợp đồng nguyên tắc số 02/01/2024/HĐNT/HB-TS/2024 ngày 02/01/2024	CTCP Sản xuất và Thương mại Kim khí Hưng Bắc	600.000.000		
4.4	Thanh toán một phần tiền mua bích đầu cọc theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.2024 HĐNT/TC-TS ngày 02/01/2024	Công ty TNHH Tiến Cường	900.000.000		
5	Chi phí nhập than phục vụ sản xuất		1.000.000.000	2,86%	
5.1	Thanh toán một phần tiền nhập than cám theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.24 HĐNT-TS-GAVICO ngày 02/01/2024	CTCP Đầu tư và Phát triển Gavico	1.000.000.000		
Tổng			17.500.000.000	50%	

(*) là tỷ lệ được tính bằng số tiền sử dụng cho từng hạng mục trên tổng nguồn vốn huy động.

Số tiền sử dụng chi tiết cho từng Hợp đồng nguyên tắc sẽ được Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc phân bổ cụ thể theo tình hình thực tế sau khi hoàn thành đợt chào bán nhưng đảm bảo số tiền thanh toán theo hạng mục đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Việc thanh toán tiền theo hợp đồng nguyên tắc bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc thanh toán trực tiếp cho nhà cung cấp sau khi đầy đủ hồ sơ thanh toán, thanh toán các khoản công nợ phát sinh từ các hợp đồng nêu trên cho nhà cung cấp, thanh toán theo tiến độ thực tế phát sinh bởi các hợp đồng và yêu cầu của các nhà cung cấp nêu trên.

- ✓ Kế hoạch huy động vốn trong trường hợp số lượng vốn huy động từ cổ đông không đạt đủ như dự kiến

- Trong trường hợp số lượng vốn huy động từ cổ đông không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ huy động vốn từ các nguồn khác phù hợp như vay thêm vốn cá nhân, vay vốn CBCNV hoặc nguồn khác để đảm bảo yêu cầu hoạt động sản xuất của Công ty trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị Công ty có thể linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt chào bán; bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết nếu thấy cần thiết. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất với những điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn.

✓ **Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tạm thời nhân rồi trong trường hợp chờ giải ngân theo tiến độ**

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn dự kiến sẽ mở (các) hợp đồng tiền gửi với kỳ hạn phù hợp với thời điểm giải ngân theo kế hoạch sử dụng vốn chi tiết do HĐQT thông qua. Do đó, đối với nguồn vốn tạm thời nhân rồi sẽ được Công ty gửi tiết kiệm để hưởng lãi định kỳ.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0277 Fax: 024 3941 0323

Website: <https://apsi.vn/>

2. Tổ chức kiểm toán BCTC năm 2022



CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF VIỆT NAM)

Địa chỉ: P.1501 nhà 17T5 Hoàng Đạo Thuý, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 2221 0082 Fax: 024 2221 0082

Website: <https://pkf.vn/>

3. Tổ chức kiểm toán BCTC năm 2023



CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO

Địa chỉ: Tòa nhà ASCO, số 2 ngõ 308 phố Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 7930960

Fax: 0243 7931349

Website: <https://www.asco.vn/>

4. Tổ chức kiểm toán BCTC năm 2024:



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Địa chỉ: LK21 Khu nhà ở Bắc Hà, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024 7303 3668

Website: <https://iav.com.vn/>

Ý kiến của Tổ chức Tư vấn về đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán APG đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những nhận định, đánh giá về đợt chào bán:

- Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024 và tờ trình số 03/TTr-TS ngày 05/01/2024 thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn tiến hành đăng ký chào bán 3.500.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 350.000.000.000 đồng lên 385.000.000.000

đồng với mục đích huy động vốn để thanh toán nợ ngân hàng và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tổng khối lượng cổ phần phát hành của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn là 3.500.000 cổ phiếu (tương đương 10% vốn điều lệ tại thời điểm 30/09/2024, tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1). Giá chào bán cổ phiếu TSA cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn 8,64% so với giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2024 (10.954 đồng/cổ phiếu); thấp hơn 21,98% so với giá trị bình quân của cổ phiếu trên thị trường trong các phiên giao dịch từ ngày 25/06/2024 đến ngày 05/11/2024 (12.817 đồng/cổ phiếu). Theo đó, tính khả thi của phương án chào bán thêm cổ phiếu ra chúng của Công ty là khá cao, TSA sẽ có đủ nguồn vốn để phát triển quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Với kỳ vọng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên sang thị trường mới nổi, cùng với kỳ vọng tình hình kinh tế vĩ mô thuận lợi trong thời gian tới và Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn sẽ triển khai được các kế hoạch kinh doanh dự kiến.

Theo những nhận định trên, Tổ chức tư vấn cho rằng đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn sẽ có khả năng thành công.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo, Nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 16 vào ngày 23/11/2023.
2. Phụ lục II: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I năm 2024 số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024 thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn; Tờ trình số 03/TTr-TS thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2024; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 59/NQ-HĐQT ngày 13/05/2024 về Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 95/NQ-HĐQT ngày 13/08/2024 về việc Phê duyệt Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 110/NQ-HĐQT ngày 29/08/2024 về việc tiếp tục triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 111/NQ-HĐQT ngày 29/08/2024 về việc Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn; Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 130/NQ-HĐQT ngày 08/10/2024 về việc điều chỉnh phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024; Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 145/NQ-HĐQT ngày 23/10/2024 về việc đính chính, điều chỉnh một số nội dung thông tin trong Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
3. Phụ lục III: Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn được thông qua ngày 22/08/2024.
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính Quý III năm 2024 do Công ty tự lập.

Hà Nam, ngày 08 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐOÀN VĂN THÀNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐẶNG THỊ CHINH



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THIÊN HÀ



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0700210210

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 08 năm 2002

Đăng ký thay đổi lần thứ: 16, ngày 23 tháng 11 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG SON INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRUONG SON DT & XL., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu công nghiệp Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại: 02262.210.666 - 0989.143.199

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ: 350.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 35.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 10/03/1975 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035075000117

Ngày cấp: 23/03/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Tổ 24, cụm 3, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 24, cụm 3, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số chứng thực 12 - - Quyển số 01 SCT/BS



CHỦ TỊCH
NGUYỄN ĐỨC HẠNH



Nguyễn Thị Khánh Ngọc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 05 tháng 01 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường

Sơn;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn ngày 05/01/2024;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn ngày 05/01/2024;

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo sơ bộ hoạt động và định hướng phát triển giai đoạn 2024-2025 (có báo cáo kèm theo)

Đại hội nhất trí thông qua với 25.595.500 phiếu biểu quyết, đại diện cho 26.200.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 97,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (có tờ trình kèm theo)

Đại hội nhất trí thông qua với 25.595.500 phiếu biểu quyết, đại diện cho 26.200.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 97,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (có tờ trình kèm theo)

Đại hội nhất trí thông qua với 25.595.500 phiếu biểu quyết, đại diện cho 26.200.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 97,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4. Thông qua Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (có tờ trình kèm theo)

Đại hội nhất trí thông qua với 25.595.500 phiếu biểu quyết, đại diện cho 26.200.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 97,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 05/01/2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm



bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Nguyễn Văn Trường

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 01 tháng 11 năm 2024.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đoàn Văn Thành



Hà Nam, ngày 05 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

v/v Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Nay xây dựng phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty như sau:

A. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

I. Phương án chào bán

- 1 Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn
- 2 Mã chứng khoán : TSA
- 3 Mệnh giá : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- 4 Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- 5 Số lượng cổ phiếu hiện : 35.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu cổ phiếu) đang lưu hành
- 6 Vốn điều lệ trước khi chào bán : 350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng).
- 7 Số lượng cổ phiếu dự kiến : 3.500.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Ba triệu năm trăm nghìn cổ phiếu) chào bán tối đa
- 8 Tổng giá trị cổ phiếu chào : 35.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng) bán dự kiến tối đa theo mệnh giá
- 9 Mức tăng vốn điều lệ dự kiến : 35.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng)



- 10 Vốn điều lệ dự kiến sau khi : 385.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi lăm tỷ đồng) hoàn thành chào bán cho cổ đông hiện hữu
- 11 Tỷ lệ chào bán trên tổng số : 10% lượng cổ phiếu đang lưu hành
- 12 Tỷ lệ thực hiện quyền : 10:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 10 quyền mua được mua 01 cổ phiếu mới).
- 13 Hình thức chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn.
- 14 Đối tượng chào bán : Tất cả cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu.
- 15 Nguyên tắc xác định giá chào bán : Căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của công ty là: 10.370 đồng/cổ phiếu. Căn cứ vào tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, mức giá chào bán dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 16 Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 17 Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) : Đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
(Ví dụ: tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông A sở hữu 1.234 cổ phiếu được hưởng 1.234 quyền mua. 1.234 quyền mua sẽ được mua $1.234 * 10\% = 123,4$ cổ phiếu.
Theo nguyên tắc làm tròn, số lượng cổ phiếu thực tế cổ đông A được mua là 123 cổ phiếu)
Toàn bộ số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua, không nộp tiền hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) được ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định mức giá và các điều kiện chào bán; đảm bảo giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu và điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư để chào bán số cổ phần còn lại chưa phân phối hết, đồng thời tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

- 18 Điều kiện chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) được phân phối tiếp cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- 19 Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần, bên nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- 20 Thời gian chào bán dự kiến : Dự kiến trong năm 2024, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty.
- 21 Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- 22 Phương án huy động vốn trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến : Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán và thời gian gia hạn (nếu có) mà Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng, và/hoặc phát hành chứng khoán riêng lẻ và/hoặc các giải pháp khác đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của nội bộ Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.
- 23 Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể gây ra rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng giá cổ phiếu; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iv) pha loãng tỷ lệ nắm

(i) Pha loãng giá cổ phiếu:

Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ gây ảnh hưởng kỹ thuật đến giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường.

Công thức giá cổ phiếu sau khi điều chỉnh như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền

giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

PR_{t-1} : Giá tham chiếu của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

P_{r1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu

(ii) *Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)*

Lợi nhuận ròng trên một cổ phiếu được tính bằng công thức:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập ròng trên một cổ phiếu sẽ bị thay đổi theo hướng giảm xuống do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi tăng trưởng lợi nhuận sẽ có độ trễ nhất định.

(iii) *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách*

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể giảm trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tuy nhiên, EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời. Bởi với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định, tạo đà tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

(iv) *Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Do việc phát hành được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên không làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết tương ứng.

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tại thời điểm HĐQT triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, số vốn điều lệ của Công ty là 350.000.000.000 đồng, với tỷ lệ chào bán 10:1 và giá chào bán là 10.000

đồng/cổ phiếu thì số tiền thu được dự kiến là 35.000.000.000 đồng. Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu được này cụ thể như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Thanh toán tiền vay ngân hàng	17.500.000.000	Năm 2024
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh	17.500.000.000	Sau khi hoàn thành đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
Tổng		35.000.000.000	

- Trong trường hợp chào bán không đủ số tiền dự kiến, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thứ tự mục đích sử dụng vốn ưu tiên của đợt chào bán cho các hạng mục đã trình bày tại bảng trên theo nguyên tắc sử dụng hết vốn huy động được cho hạng mục đó, số vốn còn lại mới dùng cho hạng mục tiếp theo cho đến khi hết số vốn huy động được. Nguồn vốn thiếu hụt sẽ được huy động từ các nguồn khác như vay cá nhân, nguồn lợi nhuận giữ lại,... Đồng thời ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh và/ hoặc quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và thời gian giải ngân.

III. Đăng ký giao dịch bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được Công ty thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung theo quy định.

IV. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, cụ thể:

a) Triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng trong năm 2024:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai phương án chào bán để mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.
- Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp phép chào bán cổ phiếu theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ nhằm đảm bảo cho việc chào bán cổ phiếu được thực hiện đúng pháp luật hiện hành.
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu đối với nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền

mua, cổ phiếu sẽ phát sinh do làm tròn trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho các nhà đầu tư khác đáp ứng các điều kiện tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Lựa chọn Công ty chứng khoán thực hiện tư vấn hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

- Cân đối và sử dụng nguồn vốn phù hợp với tình hình hoạt động thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông.

- Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán nếu xét thấy cần thiết để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cho công ty, tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật hiện hành và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung số cổ phiếu chào bán thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất đợt chào bán theo quy định

b) Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ Công ty liên quan đến nội dung thay đổi số lượng cổ phần, số vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán theo kết quả thực tế của đợt chào bán và sẽ báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

c) Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến nội dung thay đổi số lượng cổ phần, vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam sau khi hoàn tất đợt chào bán.

d) Ngoài những nội dung ủy quyền nêu trên, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế tuân thủ Pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;

- Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024;

- Lưu VT



SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày... tháng... năm 2024.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đoàn Văn Thành

Số: 59/NQ-HĐQT

Hà Nam, ngày 13 tháng 05 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v: Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SON

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024;
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 26/04/2024 về việc triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn:

- 1 Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn
- 2 Mã chứng khoán : TSA
- 3 Mệnh giá : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- 4 Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- 5 Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành : 35.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu cổ phiếu)
- 6 Vốn điều lệ trước khi chào bán : 350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng).
- 7 Số lượng cổ phiếu chào bán : 3.500.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Ba triệu năm trăm nghìn cổ phiếu)
- 8 Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá : 35.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng)
- 9 Mức tăng vốn điều lệ dự kiến : 35.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng)



10. **Vốn điều lệ dự kiến sau khi :** 385.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm tám mươi lăm tỷ*
hoàn thành chào bán cho cổ *đồng)*
đồng hiện hữu
11. **Tỷ lệ chào bán trên tổng số :** 10%
lượng cổ phiếu đang lưu
hành
12. **Tỷ lệ thực hiện quyền :** 10:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đồng thực hiện quyền
mua cổ phiếu phát hành thêm, mỗi cổ đồng sở hữu 01 cổ
phiếu được hưởng 01 quyền, 10 quyền mua được mua 01
cổ phiếu mới).
13. **Hình thức chào bán :** Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức
thực hiện quyền mua đối với cổ đồng hiện hữu của Công
ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn.
14. **Đối tượng chào bán :** Tất cả cổ đồng hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách
chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ
phiếu.
15. **Thời điểm chốt danh sách :** Giao và uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo
cổ đồng để thực hiện quyền pháp luật của Công ty quyết định ngày đăng ký cuối cùng chốt
mua cổ phiếu danh sách cổ đồng để thực hiện quyền mua cổ phiếu nhưng
không quá 20 (*hai mươi*) ngày làm việc kể từ khi có chấp
thuận đăng ký chào bán thêm chứng khoán ra công chúng của
Ủy ban chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) và thực hiện
các thủ tục chốt danh sách cổ đồng, công bố thông tin theo
đúng quy định của pháp luật.
16. **Giá chào bán :** 10.000 đồng/cổ phiếu.
17. **Phương án xử lý cổ :** Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá
phiếu lẻ phát sinh và cổ số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đồng được mua
phiếu không chào bán hết sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
(nếu có)
(Ví dụ: tại ngày chốt danh sách cổ đồng, cổ đồng A sở hữu
1.234 cổ phiếu được hưởng 1.234 quyền mua. 1.234 quyền
mua sẽ được mua $1.234 \times 10\% = 123,4$ cổ phiếu.
Theo nguyên tắc làm tròn, số lượng cổ phiếu thực tế cổ
đồng A được mua là 123 cổ phiếu)
Toàn bộ số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu còn dư do cổ đồng
không thực hiện quyền mua, không nộp tiền hoặc thực
hiện quyền mua không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản
trị tập hợp, xác định tiêu chí, danh sách và chào bán số
lượng cổ phần đó cho cổ đồng, nhà đầu tư khác trong danh
sách đã lựa chọn với giá 10.000 đồng/cổ phiếu và điều
kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu
tư khác không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho

110
NG
ANH
XÃ
JNK
LÝ
G
11

cổ đông hiện hữu.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

- 18 Điều kiện chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) được phân phối tiếp cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- 19 Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần, bên nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- 20 Thời gian chào bán dự kiến : Phương án chào bán cổ phiếu được thực hiện ngay sau khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng (dự kiến Quý III/2024 và Quý IV/2024)
- 21 Phân phối cổ phiếu : - Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được tiến hành trong vòng **90 ngày** kể từ ngày Công ty được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng. Thời gian phân phối trên bao gồm: Thời gian chính thức để cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu theo thời hạn do Công ty thông báo; Thời gian để HĐQT tập hợp và chào bán cổ phiếu phát sinh do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết cho các cổ đông, nhà đầu tư khác,...
- Đối với cổ đông đã lưu ký: VSDC phân phối và thông báo quyền mua tới các cổ đông thông qua các công ty chứng khoán – thành viên lưu ký của VSDC.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn.

Điều 2: Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại công ty là 0% (Theo công văn số 580/UBCK-PTTT ngày 22/01/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ thông tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn). Do đó, Hội đồng quản trị cam kết thực hiện Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài chỉ

tiết như sau:

- Tính đến ngày 15/03/2024, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại Công ty là 0%. Trong đợt chào bán này, cổ phiếu sẽ được chào bán cho các nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu, do đó, nếu các cổ đông đều thực hiện quyền thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty sẽ không thay đổi, đồng nghĩa với việc Công ty vẫn đảm bảo đáp ứng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo công văn số 580/UBCK-PTTT ngày 22/01/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nêu trên và các quy định của pháp luật;
- Đối với trường hợp chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu: Công ty sẽ phối hợp cùng với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam kiểm soát việc chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông hiện hữu. Theo đó, cổ đông hiện hữu sẽ không được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư nước ngoài.
- Đối với trường hợp phân phối số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết: Hội đồng quản trị Công ty cam kết thực hiện việc phân phối số cổ phiếu lẻ nêu trên đáp ứng đúng quy định về việc không chào bán cổ phiếu cho Nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Điều 3: Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu. Cụ thể như sau:

3.1. Phương án sử dụng vốn

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn đã thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Thanh toán tiền vay ngân hàng	17.500.000.000	Năm 2024
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh	17.500.000.000	Sau khi hoàn thành đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
Tổng		35.000.000.000	

3.2. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết

3.2.1. Thanh toán tiền vay ngân hàng

Hợp đồng số	Ngân hàng	Số tiền tương ứng	Tỷ lệ (*)	Thời gian thực hiện dự kiến
01/2023/3586897/HĐ TD ngày 12/09/2023	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Hà Nam (BIDV Hà Nam)	17.500.000.000	50%	Quý III/2024 – Quý IV/2024. Sau khi hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

3.2.2. Bổ sung vốn lưu động

Mục đích sử dụng	Số tiền	Tỷ lệ (*)	Thời gian thực hiện dự kiến
Bổ sung vốn lưu động, Chi tiết các hạng mục:	17.500.000.000	50%	Quý III/2024 – Quý IV/2024. Sau khi hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
<i>Thanh toán một phần tiền mua sắt thép phục vụ sản xuất</i>	<i>8.000.000.000</i>	<i>22,86%</i>	
<i>Thanh toán một phần tiền mua cát đá phục vụ sản xuất</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>4,29%</i>	
<i>Thanh toán một phần tiền mua xi măng phục vụ sản xuất</i>	<i>5.000.000.000</i>	<i>14,29%</i>	
<i>Thanh toán một phần mua bích cột, mặt bích cọc phục vụ sản xuất</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>5,71%</i>	
<i>Thanh toán một phần tiền nhập than phục vụ sản xuất</i>	<i>1.000.000.000</i>	<i>2,86%</i>	

(*) là tỷ lệ được tính bằng số tiền sử dụng cho từng hạng mục trên tổng nguồn vốn huy động.

- Trong trường hợp số lượng vốn huy động từ cổ đông không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ huy động vốn từ các nguồn khác phù hợp như vay vốn cá nhân, vay vốn CBCNV hoặc nguồn khác để đảm bảo yêu cầu hoạt động sản xuất của Công ty trong năm 2024 và các năm tiếp theo.
- Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị Công ty có thể linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt chào bán; bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết nếu thấy cần thiết. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất với những điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn.

Điều 4: Thông qua nội dung cam kết đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu sau khi kết thúc đợt chào bán

Hội đồng quản trị Công ty cam kết toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn Công ty Cổ phần Chứng khoán APG là tổ chức tư vấn phát hành cho Công ty trong đợt phát hành này.

Điều 6: Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện các công việc cần thiết, ký phê duyệt các hồ sơ/văn kiện/tài liệu (cùng các sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)) liên quan đến hồ sơ chào bán cổ phiếu để triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau đây:

- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông có quyền mua cổ phiếu và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;

- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ theo Phương án đã được ĐHCĐ và HĐQT Công ty thông qua đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý và/hoặc báo cáo HĐQT để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện phương án chào bán nêu trên;
- Tổng hợp, báo cáo HĐQT kết quả triển khai thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sau khi kết thúc đợt chào bán và hoàn thành các thủ tục theo thẩm quyền;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, số cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ;
- Triển khai thực hiện các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định;
- Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng ban và các cá nhân liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu VP.

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 06 tháng 11 năm 2024



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đoàn Văn Thành



NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

TCF-M

Số: 110/NQ-HĐQT

Hà Nam, ngày 29 tháng 08 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v: Tiếp tục triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 59/NQ-HĐQT ngày 13/05/2024 về Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 94/NQ-HĐQT ngày 13/08/2024 về việc tiếp tục triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và Phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 29/08/2024 về việc tiếp tục triển khai Phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I năm 2024 số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn (“Công ty”/ “TSA”), Hội đồng quản trị thông qua việc tiếp tục triển khai Phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng, cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn
2. Mã chứng khoán : TSA
3. Mệnh giá : 10.000 đồng
4. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
5. Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành : 35.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu cổ phiếu)



6. Vốn điều lệ trước khi chào bán : 350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng)
7. Số lượng cổ phiếu chào bán : 3.500.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Ba triệu năm trăm nghìn cổ phiếu)
8. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá : 35.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng)
9. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến : 35.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng)
10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành chào bán cho cổ đông hiện hữu : 385.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi lăm tỷ đồng)
11. Tỷ lệ chào bán trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 10%
12. Tỷ lệ thực hiện quyền : 10:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 10 quyền mua được mua 01 cổ phiếu mới).
13. Hình thức chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn.
14. Đối tượng chào bán : Tất cả cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu.
15. Thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu : Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu nhưng không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi có chấp thuận đăng ký chào bán thêm chứng khoán ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước (“UBCKNN”) và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông, công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
16. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
17. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) : Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt qua số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
(Ví dụ: tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông A sở hữu 1.234 cổ phiếu được hưởng 1.234 quyền mua. 1.234 quyền mua sẽ được mua $1.234 * 10\% = 123,4$ cổ phiếu.
Theo nguyên tắc làm tròn, số lượng cổ phiếu thực tế cổ đông

A được mua là 123 cổ phiếu)

Toàn bộ số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua, không nộp tiền hoặc thực hiện quyền mua, không nộp tiền hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị tập hợp, xác định tiêu chí, danh sách và chào bán số lượng cổ phần đó cho cổ đông, nhà đầu tư khác trong danh sách đã lựa chọn với giá 10.000 đồng/cổ phiếu và điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư khác không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

18. Điều kiện chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) được phân phối tiếp cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
19. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần, bên nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
20. Thời gian chào bán dự kiến : Phương án chào bán cổ phiếu được thực hiện ngay sau khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng (dự kiến Quý III/2024 và Quý IV/2024)
21. Phân phối cổ phiếu : Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng. Thời gian phân phối trên bao gồm: Thời gian chính thức để cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu theo thời hạn do Công ty thông báo; Thời gian để HĐQT tập hợp và chào bán cổ phiếu phát sinh do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết cho các cổ đông, nhà đầu tư khác.
- Đối với cổ đông đã lưu ký: VSDC phân phối và thông báo quyền mua tới các cổ đông thông qua các công ty chứng khoán – thành viên lưu ký của VSDC.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn.

Điều 2. Thông qua Phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, cụ thể như sau:

2.1. Phương án sử dụng vốn

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn đã thông qua Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Thanh toán tiền vay ngân hàng	17.500.000.000	Năm 2024
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh	17.500.000.000	Sau khi hoàn thành đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
Tổng		35.000.000.000	

2.2. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết

✓ Thanh toán tiền vay ngân hàng:

Nhằm tiết giảm chi phí lãi vay và tăng hiệu quả hoạt động, Công ty dự kiến sử dụng 17,5 tỷ đồng tiền thu được từ đợt chào bán để thanh toán gốc và lãi vay ngắn hạn theo các hợp đồng tín dụng cụ thể của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2023/3586897/HĐTD ký ngày 22/09/2023 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam (BIDV Hà Nam).

***Mối quan hệ với tổ chức phát hành:** Không có.

***Thời gian dự kiến trả nợ:** Trong năm 2024, TSA sẽ thực hiện phân bổ vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng cụ thể của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2023/3586897/HĐTD ký ngày 22/09/2023 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam (BIDV Hà Nam) tùy thuộc vào thời gian đến hạn thanh toán gốc và lãi của hợp đồng nào đến trước, cho đến khi sử dụng hết tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sử dụng cho hạng mục thanh toán nợ vay ngân hàng.

✓ Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Căn cứ Báo cáo Phương án sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch vay vốn lưu động năm 2024 ngày 02/01/2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Sản lượng	Giá trị (tỷ đồng)
I	Tổng doanh thu dự kiến năm 2024			550,417
1	Thi công xây lắp			300,417
1.1	Tổng doanh thu dự kiến các công trình chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024			180,835
1.2	Tổng doanh thu xây lắp dự kiến các công trình ký mới năm 2024			119,582
2	Sản xuất cột điện			100,000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Sản lượng	Giá trị (tỷ đồng)
3	Sản xuất cọc bê tông ly tâm			150,000
II	Tổng chi phí dự kiến			521,391
1	Giá vốn bán hàng			497,211
1.1	Chi phí giá vốn phục vụ hoạt động thi công xây lắp			271,384
1.2	Chi phí hoạt động sản xuất*			225,827
1.2.1	Sản xuất cột điện	Cột	15.748	88,672
1.2.2	Sản xuất cọc bê tông ly tâm	Mét	432.276	137,155
2	Các chi phí khác			24,180
2.1	Chi phí quản lý doanh nghiệp			15,120
2.2	Chi phí bán hàng			7,860
2.3	Chi phí khác			1,200

(*) Chi phí hoạt động sản xuất bao gồm chi phí mua nguyên vật liệu như sắt thép, xi măng, đá, cát, than, bích, mặt bích....; chi phí khấu hao; chi phí quản lý; chi phí tài chính; chi phí nhân công....

Như vậy, với kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 nêu trên, Công ty đã thực hiện dự toán nhu cầu vốn lưu động năm 2024 cụ thể như sau:

STT	Kế hoạch vốn	Số tiền (tỷ đồng)
1	Nhu cầu vốn lưu động 1 năm	375,313
2	Số vòng quay (vòng/năm)	1,5
3	Vốn lưu động thường xuyên	250,209
4	Nguồn tài trợ vốn	
4.1	Vốn lưu động đang vay ngân hàng	80
4.2	Nguồn lợi nhuận giữ lại, các khoản công nợ với các nhà cung cấp, gia tăng hạn mức tín dụng tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác	130,209
4.3	Vốn huy động khác (bao gồm chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)	40

Theo Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 đã soát xét, mức vốn lưu động của Công ty (tính theo công thức Tài sản ngắn hạn trừ đi Nợ ngắn hạn) tại thời điểm 30/06/2024 là 189,644 tỷ đồng. Trong khi đó, theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, dự toán nhu cầu vốn lưu động thường xuyên trong năm 2024 là 250,209 tỷ đồng. Đồng thời, theo kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua, nhằm hướng tới mục tiêu gia tăng biên lợi nhuận ròng trong năm 2024 đạt 4,65% (năm 2023 là 2,71%), Công ty cần đưa ra phương án chiến lược tối ưu chi phí trong đó tiết giảm một phần chi phí lãi vay bằng cách tắt toán một số hợp đồng tín dụng

ngắn hạn bằng nguồn vốn huy động được từ việc chào bán cho cổ đông hiện hữu. Như đã nêu ở mục 1.1, các hợp đồng tín dụng mà Công ty dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán đều có mục đích sử dụng để thanh toán tiền mua các nguyên vật liệu. Do đó, để đảm bảo nguồn vốn ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty dự kiến sử dụng 17,5 tỷ đồng thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để thanh toán tiền nhập nguyên vật liệu cho các nhà cung cấp. Thời gian giải ngân dự kiến vào Quý IV/2024 theo thời gian thanh toán của từng hợp đồng.

Phương án bổ sung vốn lưu động cụ thể như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Đối tác	Số tiền dự kiến	Tỷ lệ (*)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Chi phí mua sắt, thép phục vụ sản xuất		8.000.000.000	22,86%	Quý IV/2024. Sau khi hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
1.1	Thanh toán một phần tiền mua thép tấm theo Hợp đồng số 02.01.24 HĐNT/ĐTC-TS-MB ngày 02/01/2024	CTCP Sản xuất và Kinh doanh Thép công nghiệp miền Bắc	200.000.000		
1.2	Thanh toán một phần tiền mua thép theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.2024 HĐNT-TS-KPH ngày 02/01/2024	Công ty TNHH Kim Phú Hưng	7.800.000.000		
2	Chi phí mua cát, đá phục vụ sản xuất		1.500.000.000	4,29%	
2.1	Thanh toán một phần tiền mua đá, cát xây theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.05.24 HĐNT-TS-TRANSCO ngày 02/05/2024	Công ty TNHH kinh doanh vận tải Transco	1.500.000.000		
3	Chi phí mua xi măng phục vụ sản xuất		5.000.000.000	14,29%	
3.1	Thanh toán một phần tiền mua xi măng theo Hợp đồng nguyên tắc số 020124 HĐNT-TS-TN ngày 02/01/2024	CTCP Thương mại Thành Nam	5.000.000.000		
4	Chi phí mua bích cột, mặt bích cọc phục vụ sản xuất		2.000.000.000	5,71%	
4.1	Thanh toán một phần tiền mua bích cột điện theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.24 HĐNT/ĐTC-TS ngày 02/01/2024	Công ty TNHH Cơ khí Đức Thành Công	300.000.000		

STT	Nội dung sử dụng vốn	Đối tác	Số tiền dự kiến	Tỷ lệ (*)	Thời gian sử dụng dự kiến
4.2	Thanh toán một phần tiền mua bích cột điện theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.24/HĐNT/ĐTT-TS ngày 02/01/2024	Công ty TNHH Cơ khí Đức Thành Thăng	200.000.000		
4.3	Thanh toán một phần tiền mua mặt bích theo Hợp đồng nguyên tắc số 02/01/2024/HĐNT/HB-TS/2024 ngày 02/01/2024	CTCP Sản xuất và Thương mại Kim khí Hưng Bắc	600.000.000		
4.4	Thanh toán một phần tiền mua mặt bích theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.2024/HĐNT/TC-TS ngày 02/01/2024	Công ty TNHH Tiến Cường	900.000.000		
5	Chi phí nhập than phục vụ sản xuất		1.000.000.000	2,86%	
5.1	Thanh toán một phần tiền nhập than cám theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.24/HĐNT-TS-GAVICO ngày 02/01/2024	CTCP Đầu tư và Phát triển Gavico	1.000.000.000		
Tổng			17.500.000.000	50%	

(*) là tỷ lệ được tính bằng số tiền sử dụng cho từng hạng mục trên tổng nguồn vốn huy động.

Số tiền sử dụng chi tiết cho từng Hợp đồng nguyên tắc sẽ được Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc phân bổ cụ thể theo tình hình thực tế sau khi hoàn thành đợt chào bán nhưng đảm bảo số tiền thanh toán theo hạng mục đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Việc thanh toán tiền theo hợp đồng nguyên tắc bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc thanh toán trực tiếp cho nhà cung cấp sau khi đầy đủ hồ sơ thanh toán, thanh toán các khoản công nợ phát sinh từ các hợp đồng nêu trên cho nhà cung cấp, thanh toán theo tiến độ thực tế phát sinh bởi các hợp đồng và yêu cầu của các nhà cung cấp nêu trên.

✓ **Kế hoạch huy động vốn trong trường hợp số lượng vốn huy động từ cổ đông không đạt đủ như dự kiến**

- Trong trường hợp số lượng vốn huy động từ cổ đông không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ huy động vốn từ các nguồn khác phù hợp như vay thêm vốn cá nhân, vay vốn CBCNV hoặc nguồn khác để đảm bảo yêu cầu hoạt động sản xuất của Công ty trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị Công ty có thể linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt chào bán; bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết nếu thấy cần thiết. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất với những điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn.

✓ **Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tạm thời nhân rồi trong trường hợp chờ giải ngân theo tiến độ**

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn dự kiến sẽ mở (các) hợp đồng tiền gửi với kỳ hạn phù hợp với thời điểm giải ngân theo kế hoạch sử dụng vốn chi tiết do HĐQT thông qua. Do đó, đối với nguồn vốn tạm thời nhân rồi sẽ được Công ty gửi tiết kiệm để hưởng lãi định kỳ.

Điều 3. Hội đồng quản trị thống nhất giao Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện các công việc liên quan đã được thông qua tại Nghị quyết này để hoàn tất đợt chào bán, đăng ký thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4. Hủy bỏ Nghị quyết HĐQT số 94/2024/NQ-HĐQT ngày 13/08/2024 về việc tiếp tục triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán, thay thế hoàn toàn bằng Nghị quyết này.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng ban và các cá nhân liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu VP.

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 06 tháng 11 năm 2024



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đoàn Văn Thành



NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Số: 95/NQ-HĐQT

Hà Nam, ngày 13 tháng 08 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v: *Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024;
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 13/08/2024 về việc Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty, bao gồm:

- Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700210210 được Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 16 vào ngày 23/11/2023;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I năm 2024 số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
- Tờ trình số 03/TTr-TS ngày 05/01/2024 thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 05/01/2024;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 59/NQ-HĐQT ngày 13/05/2024 thông qua việc triển khai Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 94/2024/NQ-HĐQT ngày 13/08/2024 về việc tiếp tục triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;



- Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 đã soát xét;
- Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;
- Văn bản cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 60/CV/TSA ngày 13/05/2024;
- Văn bản cam kết của Hội đồng quản trị đăng ký giao dịch cổ phiếu bổ sung trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (UpCom) số 93/CV/TSA ngày 13/08/2024;
- Bản sao công chứng Công văn số 4748/UBCK-PTTT ngày 30/07/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa tại CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn
- Bản sao công chứng hợp đồng dịch vụ tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng số 1904/2024/HĐTV/TSA-APG ngày 19/04/2024 với Công ty cổ phần Chứng khoán APG;
- Bản sao công chứng Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn cho kỳ kế toán từ ngày 29/08/2002 đến ngày 31/12/2021;
- Các tài liệu khác liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cụ thể bao gồm:
 - + Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/3586897/HĐTD ngày 22/09/2023 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.02/2024/3586897/HĐTD ngày 10/01/2024 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.53/2024/3586897/HĐTD ngày 19/01/2024 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.54/2024/3586897/HĐTD ngày 29/01/2024 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.59/2024/3586897/HĐTD ngày 22/03/2024 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.61/2024/3586897/HĐTD ngày 29/03/2024 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.65/2024/3586897/HĐTD ngày 08/04/2024 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.72/2023/3586897/HĐTD ngày 23/05/2024 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.73/2024/3586897/HĐTD ngày 24/05/2024 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
 - + Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.78/2024/3586897/HĐTD ngày 24/06/2024 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
 - + Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.24/HĐNT/ĐTC-TS ngày 02/01/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và Công ty TNHH Cơ khí Đức Thành Công;
 - + Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.24/HĐNT/ĐTT-TS ngày 02/01/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và Công ty TNHH Cơ khí Đức Thành Thắng;
 - + Hợp đồng nguyên tắc số 02.05.24/HĐNT-TS-TRANSCO ngày 02/05/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và Công ty TNHH kinh doanh vận tải TRANSCO;

10210
 NG TY
 AN ĐẦU TƯ
 XÂY LẮP
 TRƯỜNG SƠN
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 ĐẦU TƯ VÀ
 XÂY LẮP
 TRƯỜNG SƠN
 ỦY LỸ - T. HÀ

- + Hợp đồng nguyên tắc số 020124 HĐNT-TS-TN ngày 02/01/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và Công ty Cổ phần Thương mại Thành Nam;
- + Hợp đồng nguyên tắc số 02/01/2024/HĐNT/HB-TS/2023 ngày 02/01/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại kim khí Hưng Bắc;
- + Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.24 HĐNT-TS-GAVICO ngày 02/01/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Gavico;
- + Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.2024 HĐNT/TC-TS ngày 02/01/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và Công ty TNHH Tiến Cường;
- + Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.24 HĐNT-TS-MB ngày 02/01/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thép công nghiệp miền Bắc;
- + Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.2024 HĐNT-TS-KPH ngày 02/01/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và Công ty TNHH Kim Phú Hưng.

Điều 2. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện nộp hồ sơ đăng ký chào bán tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, chỉnh sửa, nộp bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (nếu có) và nhận kết quả hồ sơ đăng ký chào bán theo quy định.

Điều 3. Hủy bỏ Nghị quyết HĐQT số 62/NQ-HĐQT ngày 13/05/2024 về việc Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và thay thế hoàn toàn bằng Nghị quyết này.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng ban và các cá nhân liên quan có nghĩa vụ chịu trách nhiệm thi hành thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu VP.

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 6... tháng 11... năm 2024.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đoàn Văn Thành

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY LẮP
TRƯỜNG SƠN
TP. PHÚ LÝ - T. HÀ NAM
NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Số: 111/NQ-HĐQT

Hà Nam, ngày 29 tháng 08 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v *Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Trường Sơn*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Trường Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Trường Sơn số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 95/NQ-HĐQT ngày 13/08/2024 về việc *Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Trường Sơn*;
- Căn cứ biên bản họp HĐQT ngày 29/08/2024 về việc *Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Trường Sơn*.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung tài liệu khác liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty, cụ thể bao gồm:

- Xác nhận dư nợ vay/bảo lãnh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Trường Sơn đến ngày 21/08/2024 do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam (BIDV Hà Nam) cấp ngày 21/08/2024.

Điều 2. Thông qua sửa đổi Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty, bao gồm:

- Thay thế Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 96/CV-TSA ngày 13/08/2024 bằng Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 112/CV-TSA ngày 29/08/2024;
- Thay thế Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng ngày 13/08/2024 bằng Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng ngày 29/08/2024;
- Thay thế Nghị quyết HĐQT số 94/NQ-HĐQT ngày 13/08/2024 về việc tiếp tục triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán bằng Nghị quyết HĐQT số 110/NQ-HĐQT ngày 29/08/2024 về việc tiếp tục triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng và phương án sử

dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán.

Điều 3. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện nộp hồ sơ đăng ký chào bán tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, chỉnh sửa, nộp bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (nếu có) và nhận kết quả hồ sơ đăng ký chào bán theo quy định.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng ban và các cá nhân liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY LẬP
TRƯỜNG SƠN
TP. PHÚ LÝ - T. HÀ NAM
NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 06 tháng 11 năm 2024.

M.S.D.N: 0700210210
CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY LẬP
TRƯỜNG SƠN
TP. PHÚ LÝ - T. HÀ NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC
Đoàn Văn Thành

CTCP
TRƯỜNG SƠN
TP. PHÚ LÝ - T. HÀ NAM

Số: 130/NQ-HĐQT

Hà Nam, ngày 08 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v điều chỉnh phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Công văn số 5812/UBCK-PTTT ngày 11/09/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Trường Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Trường Sơn số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024;
- Căn cứ Tờ trình số 03/TTr-TS ngày 05/01/2024 về Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ năm 2024;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 59/NQ-HĐQT ngày 13/05/2024 về Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 08/10/2024 về việc điều chỉnh phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết HĐQT số 59/NQ-HĐQT ngày 13/05/2024: 0%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng điều chỉnh: 49%.
- Căn cứ điều chỉnh: Công văn số 5812/UBCK-PTTT ngày 11/09/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty.

Điều 2. Thông qua việc điều chỉnh phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại

Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại công ty là 49% (Theo công văn số 5812/UBCK-PTTT ngày 11/09/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn). Do đó, Hội đồng quản trị cam kết thực hiện Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, chi tiết như sau:

- Đối với trường hợp chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu: Công ty sẽ xác định tỷ lệ chuyển nhượng tối đa của cổ đông hiện hữu cho nhà đầu tư nước ngoài, đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty không vượt quá 49% theo đúng quy định pháp luật. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo thực hiện đúng phương án;
- Đối với trường hợp phân phối số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (cổ phiếu chưa phân phối hết): Hội đồng quản trị Công ty ưu tiên phân phối cho nhà đầu tư trong nước, trong trường hợp phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài sẽ đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty không vượt quá 49% theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty cam kết luôn đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty trước, trong và sau đợt chào bán là 49%.

Điều 3. Giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện các công việc cần thiết, ký phê duyệt các Hồ sơ/Văn kiện/Tài liệu (cùng các sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)) liên quan đến thực hiện phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- Triển khai tất cả các thủ tục cần thiết để thực hiện phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024, nhằm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý và/hoặc báo cáo HĐQT nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng ban và các cá nhân liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCKNN;
- Lưu VP.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đoàn Văn Thành

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Trường

Hà Nam, ngày 23 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

*V/v đính chính, điều chỉnh một số nội dung thông tin trong
Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP TRƯỜNG SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn số 06/NQ-TS ngày 05/01/2024;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 59/NQ-HĐQT ngày 13/05/2024 về Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 110/NQ-HĐQT ngày 29/08/2024 về việc tiếp tục triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và Phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 22/10/2024 về việc đính chính, điều chỉnh một số nội dung thông tin trong Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đính chính nội dung thông tin về tên đối tác tại Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Theo Nghị quyết HĐQT số 110/NQ-HĐQT ngày 29/08/2024 về việc tiếp tục triển khai phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, Công ty dự kiến phương án bổ sung vốn lưu động; chi tiết (1) **Chi phí mua sắt, thép phục vụ sản xuất** là 8.000.000.000 đồng.

Trong đó nội dung đã thể hiện là: “Thanh toán một phần tiền mua thép cho đối tác Công ty TNHH Kim Phú Hưng theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.2024 HĐNT-TS-KPH ngày 02/01/2024 là 7.800.000.000 đồng”.

Tuy nhiên, theo Hợp đồng nguyên tắc số 02.01.2024 HĐNT-TS-KPH ngày 02/01/2024, thông tin chính xác về tên của đối tác là Công ty TNHH Kim khí Phú Hưng . Do đó, Công ty đính chính như sau: